

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

**TRẦN THỊ THANH DUNG**

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA  
HÁT XÂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
Khóa 5 (2016 - 2018)**

**Hà Nội, 2018**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

**TRẦN THỊ THANH DUNG**

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA  
HÁT XÂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**Chuyên ngành: Quản lý văn hóa**

**Mã số : 8319042**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Thanh Phương**

**Hà Nội, 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Nội dung trình bày trong luận văn là kết quả nghiên cứu đảm bảo tính trung thực và chưa từng được công bố dưới bất kỳ hình thức nào. Những trích dẫn kể thừa kết quả nghiên cứu từ các tác giả khác đều ghi rõ nguồn TLTK . Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước nhà trường về sự cam đoan này.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

**Tác giả luận văn**

*Trần Thị Thanh Dung*

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

CLB	Câu lạc bộ
HĐND	Hội đồng nhân dân
NSUT	Nghệ sĩ ưu tú
Nxb	Nhà xuất bản
QĐ	Quyết định
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
TLTK	Tài liệu tham khảo
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
VH&TT	Văn hóa và thể thao
VH,TT&DL	Văn hóa, thể thao và du lịch
VH	Văn hóa
VH - TT	Văn hóa thông tin

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT XÂM, TỔNG QUAN ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU .....	10
1.1. Khái niệm, thuật ngữ.....	10
1.1.1. Văn hóa .....	10
1.1.2. Di sản văn hóa .....	11
1.1.3. Quản lý di sản văn hóa .....	15
1.1.4. Bảo tồn .....	17
1.2. Một số văn bản của Đảng và Nhà nước về bảo tồn di sản văn hóa .....	22
1.2.1. Những văn bản luật liên quan .....	22
1.2.2. Một số Công ước liên quan .....	24
1.3. Bảo tồn và phát huy hát Xẩm ở Ninh Bình.....	25
1.3.1. Khái quát về tỉnh Ninh Bình .....	25
1.3.2. Tương truyền về nguồn gốc và các giai đoạn phát triển của nghệ thuật hát Xẩm .....	27
1.3.3. Đặc trưng của nghệ thuật hát Xẩm.....	33
1.3.4. Giá trị nghệ thuật của hát Xẩm trong xã hội hiện đại .....	46
1.3.5. Vai trò của hát Xẩm trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc .....	50
Tiểu kết chương 1 .....	52
Chương 2: THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT XÂM.....	54
2.1. Các đơn vị, cá nhân tham gia.....	54
2.1.1. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình .....	54
2.1.2. Nhà hát Chèo Ninh Bình .....	57
2.1.3. Phòng văn hóa huyện Yên Mô .....	60
2.1.4. Nghệ nhân Hà Thị Cầu.....	64
2.2. Những phương cách bảo tồn .....	67
2.2.1. Sưu tầm .....	68
2.2.2. Truyền dạy.....	71
2.2.3. Quản lý nghệ thuật hát Xẩm .....	75

2.3. Phát huy giá trị văn hóa.....	78
2.3.1. Giao lưu biểu diễn.....	78
2.3.2. Tuyên truyền quảng bá.....	81
2.3.3. Gắn với du lịch.....	84
2.3.4. Tổ chức nghiên cứu khoa học .....	85
2.3.5. Những nét tương đồng và khác biệt giữa hát Xẩm ở Ninh Bình với các địa phương khác.....	86
2.4. Nhận xét và đánh giá kết quả công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của hát Xẩm.....	91
2.4.1. Kết quả đạt được .....	91
2.4.2. Hạn chế.....	93
2.4.3. Nguyên nhân .....	95
Tiểu kết chương 2.....	99
<b>Chương 3: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT XẨM TẠI TỈNH NINH BÌNH .....</b>	<b>100</b>
3.1. Tác động của phát triển xã hội đối với di sản văn hóa nghệ thuật.....	100
3.1.1 Khó khăn .....	100
3.1.2. Thuận lợi .....	102
3.2. Định hướng.....	103
3.2.1. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền .....	105
3.2.2. Đào tạo củng cố nguồn nhân lực biểu diễn.....	108
3.2.3. Gắn với du lịch địa phương.....	110
3.3. Đề xuất giải pháp .....	112
3.3.1. Xây dựng các chương trình biểu diễn phù hợp .....	112
3.3.2. Đa dạng hóa không gian biểu diễn cho hát Xẩm .....	113
3.3.3. Kiến nghị cụ thể .....	114
Tiểu kết chương 3.....	119
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>121</b>
<b>TAI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>123</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>116</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, vấn đề bảo tồn các giá trị văn hóa, bản sắc của mỗi quốc gia, dân tộc đang là vấn đề thời sự. Giữ gìn bản sắc văn hóa và phát huy những giá trị văn hóa trong thời đại ngày nay có một tầm quan trọng đặc biệt và ảnh hưởng sâu sắc tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng, Nhà nước rất quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội.

Là Cố Đô Hoa Lư nghìn văn vǎn hién của dân tộc, Ninh Bình tự hào được nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đây chính là nơi phát tích của nghệ thuật Chèo, và đặc biệt còn lưu giữ được nghệ thuật hát Xẩm với những nghệ nhân tiêu biểu như “thần Xẩm” Hà Thị Cầu.

Hát Xẩm là nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo, gắn bó với người dân Ninh Bình từ bao đời nay. Bên cạnh giá trị nghệ thuật, hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian mang đậm tính nhân văn, có tác dụng giáo dục về đạo đức, lối sống đối với mọi tầng lớp trong xã hội. Có thể coi những người hát Xẩm là những người kể chuyện rất tài ba.

Tuy nhiên, trong sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện nay, nhiều người dần lãng quên những loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống như hát Xẩm. Đa số lớp trẻ không còn tìm đến với không gian văn hóa cổ truyền, mà có xu hướng ưa chuộng những hình thức âm nhạc hiện đại, mang hơi hướng phương Tây. Vì vậy, nguy cơ khó bảo tồn và phát huy được các giá trị di sản âm nhạc, trong đó có hát Xẩm là một thực trạng, cần các đơn vị quản lý văn hóa nghệ thuật, các nhà chuyên môn và những người yêu trọng nghệ thuật cổ truyền tìm cách lưu giữ.

Để bảo tồn vốn văn hóa của nghệ thuật âm nhạc dân gian, thì một trong những việc phải làm, là đưa về môi trường sinh phát của nó, đó chính là đời sống, sinh hoạt thường ngày của người dân. Có như vậy, cả cộng đồng mới biết đến di sản văn hóa dân tộc và ứng xử với nó bằng niềm tự hào dân tộc, bằng sự đam mê cái đẹp, cái hồn cốt của dân tộc.

Đã đến lúc chúng ta cần tăng cường giáo dục thẩm mỹ, giáo dục sự hiểu biết các tri thức văn hóa nói chung và di sản văn hóa dân tộc nói riêng trong đó có hát Xẩm, từ đó khơi dậy và nhân lên niềm đam mê, ý thức bảo vệ di sản trong thế hệ trẻ. Nghiên cứu tới nghệ thuật hát Xẩm, người ta khó có thể bỏ qua Ninh Bình, vì đây cũng được coi là “cái nôi” của loại hình nghệ thuật hát Xẩm cổ truyền.

Là một người con sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Ninh Bình, trên cơ sở tìm hiểu thực tiễn, thấy rõ những giá trị văn hóa từ nghệ thuật hát Xẩm, đồng thời nhận thấy hát Xẩm - một món ăn tinh thần rất quen thuộc đang có nguy cơ bị thất truyền trên chính quê hương của nó, học viên chọn đề tài: “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình.

Đề tài tìm hiểu, phản ánh thực trạng công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa được gìn giữ thông qua nghệ thuật hát Xẩm ở tỉnh Ninh Bình, từ đó đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của nghệ thuật hát Xẩm, đồng thời giới thiệu, quảng bá nghệ thuật dân gian mang đậm bản sắc văn hóa quê hương, góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp du lịch của tỉnh Ninh Bình.

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Từ trước tới nay, có nhiều nhà nghiên cứu, nhiều bài viết giới thiệu về Nghệ thuật hát Xẩm nói chung, và tìm hiểu về ca từ, làn điệu Xẩm nói riêng. Trong thời gian nghiên cứu về nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình, học viên có tìm đọc và tham khảo một số công trình nghiên cứu về hát Xẩm như sau:

*Nghệ thuật hát Xẩm*, Nxb Nghệ Thuật xuất bản năm 2009 của tác giả Khương Văn Cường đã đem đến cho người đọc cái nhìn khái quát nhất về nguồn gốc, quá trình phát triển cũng như những nét đặc trưng của hát Xẩm. Trong cuốn sách này, tác giả đã giới thiệu cho người đọc hiểu những vấn đề chung nhất mà một người muốn tìm đến Xẩm cần nắm được [11].

*Hát Xẩm, 1000 năm Âm nhạc Thăng Long Hà Nội*, quyển II nhạc cổ truyền, Nxb Âm nhạc năm 2010 của tác giả Bùi Trọng Hiền. Nằm trong bộ sách viết về tư liệu âm nhạc Thăng Long - Hà Nội lần đầu tiên được công bố, quyển 2 có đem đến cho người đọc các tư liệu về nhạc cổ truyền như hát ru, hát cò lả, hát trống quân...; trong đó có hát Xẩm. Tác giả đã khái quát nói chung về lịch sử hình thành hát Xẩm, đồng thời ông cũng giới thiệu các loại nhạc cụ được sử dụng trong loại hình nghệ thuật này [16].

Có tác giả Trần Việt Ngữ đã có công trình nghiên cứu chuyên khảo: *Hát Xẩm* (2002), Nxb Âm nhạc. Trong cuốn sách này, ông đã giới thiệu với người đọc về hát Xẩm, về các làn điệu dân ca, những khái quát chung nhất về nghệ thuật này. Tác giả cũng trích dẫn rất nhiều những làn điệu Xẩm để người đọc hiểu sâu hơn về nghệ thuật hát Xẩm [26].

Bùi Tuyết Phương (2014): *hát Xẩm trong sự phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình*. Luận văn đã trình bày một cách khái quát nhất về hát Xẩm và những giá trị của nó mang lại đối với sự phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, mức độ nghiên cứu còn dừng lại ở ảnh hưởng của hát Xẩm đối với phát triển du lịch, chứ chưa nghiên cứu chuyên sâu dưới góc độ bảo tồn di sản văn hóa [34].

Nguyễn Đức Hiếu (2014) với luận văn đại học *Nghệ thuật hát Xẩm ở Hà Nội - Thực trạng và giải pháp*. Luận văn đã trình bày tóm lược về nguồn gốc hình thành và sự phát triển của nghệ thuật hát Xẩm ở Hà Nội. Từ đó nêu lên thực trạng và giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trong đời sống hiện đại ngày nay [17].

Tác giả Trần Thị Giang với luận văn thạc sĩ *Nghiên cứu nghệ thuật hát Xẩm phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn Hà Nội*. Nội dung luận văn đã xây dựng một công trình khoa học vừa có cơ sở lý luận, vừa có giá trị áp dụng vào thực tiễn, đưa ra những vấn đề trọng tâm cần bàn luận và hướng phát triển giá trị di sản hát Xẩm một cách bền vững tại Hà Nội. Nghiên cứu thực trạng hoạt động khai thác Nghệ thuật hát Xẩm - loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong việc phát triển du lịch Hà Nội. Từ đó đề ra các kiến nghị, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch Hà Nội thông qua hát Xẩm [13].

UBND tỉnh Ninh Bình đã Phê duyệt Đề án số 04/ ĐA-UBND ngày 14/11/2011 về việc “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”. Đề án được Nhà hát chèo Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô tổ chức thực hiện từ cuối năm 2011. Đề án là động thái tích cực, có tính tiên phong trong việc phục hồi một môn nghệ thuật diễn xướng độc đáo của dân tộc. Mục tiêu của Đề án là sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài hát Xẩm theo các làn điệu cổ truyền, dàn dựng chương trình hát Xẩm, bảo tồn, phát triển nghệ thuật hát Xẩm thông qua các hoạt động biểu diễn và trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương [Phụ lục 2].

Bên cạnh đó còn có các bài báo, bài viết đăng trên các báo, các tạp chí như:

Chương trình “Văn hóa Việt Nam qua nghệ thuật hát xẩm và các làn điệu dân ca cổ truyền” do Bộ môn Việt Nam học Trường Đại học Thăng Long đã phối hợp cùng các nhạc sĩ, nghệ sĩ thuộc Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy Âm nhạc dân tộc tổ chức ngày 20/05/2014. Chương trình được chia thành ba phần chính bao gồm: Nghệ thuật hát xẩm, Dân ca quan họ Bắc Ninh và Văn hóa âm nhạc xứ Đoài. Mỗi phần đều có những nét đặc sắc riêng khiến người nghe có thể đi từ tâm trạng bi ai đến tình tứ lưu luyến, rồi bất ngờ nuối tiếc, suy ngẫm nhiều hơn với cuộc sống của bản thân mình [48].

Tác giả Tôn Nữ Ý Nhi, *Một số tương đồng và dị biệt giữa hát Xẩm và âm nhạc nhân thanh truyền thống Huế* - in trên tạp chí sáng tác phê bình nghiên cứu văn học nghệ thuật năm 2012, tạp chí sông Hương số 282. Bài viết bên cạnh việc nêu một số vấn đề chung của hát Xẩm, còn chỉ rõ những điểm giống và khác nhau giữa hát Xẩm nhà âm nhạc nhân thanh truyền thống. Qua đó ta thấy hát Xẩm và âm nhạc nhân thanh truyền thống Huế cói khá nhiều điểm giống nhau như: nguồn gốc sáng tác, nội dung phong phú, dựa trên nội dung của ca dao, tục ngữ, ... Bên cạnh đó Xẩm cũng có những đặc trưng rất riêng như: thời điểm ra đời với những không gian chuyên biệt,... [32].

*Hát Xẩm - Nghệ thuật của cội nguồn dân gian* - tác giả Phương Lan trên trang <http://baomoi.com>. Bài viết đã có cái nhìn tổng quan về hát Xẩm cũng như những đặc điểm riêng chỉ có ở loại hình nghệ thuật dân gian này. Đặc biệt đây là một trong những bài viết tương đối đầy đủ về nguồn gốc, đặc trưng riêng của hát Xẩm như làn điệu, lời ca,...[46].

Bài phát biểu của nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa - Giám đốc trung tâm nghiên cứu, bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc, *Giữ gìn, phát huy nghệ thuật truyền thống - hát Xẩm*. Bài phát biểu đã khẳng định nét giá trị truyền thống của nghệ thuật dân tộc như hát Xẩm, đặc biệt là loại Xẩm tàu điện - một đặc trưng của Hà Nội xuất hiện từ cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Tuy chỉ là một bài phát biểu ngắn trong Đại hội Liên hiệp phụ nữ, những nghệ sĩ đã đem đến cho chúng ta những hồi tưởng về làn điệu Xẩm tàu điện một thời còn vang bóng [47].

Một sự kiện gây tiếng vang lớn trong giới mộ điệu nghệ thuật hát Xẩm là bộ phim “*Xẩm đỏ*” - một bộ phim tài liệu tái dựng cuộc đời nghệ nhân Xẩm Hà Thị Cầu cùng những thăng trầm nghệ thuật trong dòng chảy của thời gian của đạo diễn Lương Đình Dũng. Bộ phim được thực hiện tại Yên Mô - Ninh Bình, nhân vật chính là nghệ nhân Hà Thị Cầu cùng cây

đàn nhị gắn bó với cuộc đời hát Xẩm hơn 60 năm qua của bà. Nghệ nhân Xẩm cuối cùng của vùng đất Ninh Bình, người được mệnh danh là “báu vật sống” của loại hình di sản văn hóa dân gian này bằng những lời bộc bạch của mình, cho ta hiểu hơn về nghệ thuật văn hóa dân gian - hát Xẩm.

Xẩm đỏ không có lời bình, chỉ có sự bộc bạch tự nhiên của nhân vật. Phim được chắt lọc với nhiều hình ảnh đẹp và truyền cảm không chỉ về cụ Hà Thị Cầu, mà còn về nghệ thuật hát Xẩm và nhân tình thế thái xung quanh [45].

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu về giá trị văn hóa của hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình dưới góc độ bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc. Để nghiên cứu đầy đủ, sâu sắc hơn về hát Xẩm ở Ninh Bình, cần có cái nhìn tổng quan, phản ánh, đánh giá một cách có hệ thống thực trạng tồn tại, phát triển và lưu giữ văn hóa để đưa ra một số phương hướng, giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm bảo lưu được các giá trị văn hóa gắn với phát triển văn hóa xã hội, du lịch của địa phương. Đây là một trong những điểm mới mà chưa có công trình nghiên cứu nào thực hiện trước đây.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

- Nghiên cứu các giá trị văn hóa của hát Xẩm nói chung và Ninh Bình nói riêng

- Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa nhằm đưa ra một số giải pháp góp phần thực thi hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu về giá trị văn hóa trong nghệ thuật hát Xẩm.
- Nghiên cứu về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh Ninh Bình về công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa.

- Nghiên cứu thực trạng bảo tồn và phát huy hát Xẩm ở tỉnh Ninh Bình, mối quan hệ gắn kết với phát triển du lịch của tỉnh.

- Đánh giá những thành tựu, thuận lợi, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất phương hướng, giải pháp quản lý để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

###### **4.2.1. Về không gian**

Thực hiện khảo sát, nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể là tại địa bàn thành phố và huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình. Đây là hai địa bàn mà các hoạt động biểu diễn, truyền dạy hát Xẩm hiện nay còn được diễn ra trong tỉnh. Còn các địa phương khác của tỉnh hầu như đã không còn nữa.

###### **4.2.2. Về thời gian**

Nghiên cứu được thực hiện bắt đầu từ tháng 2 năm 2012 đến tháng 06/2018 (Năm 2011 UBND tỉnh Ninh Bình đã phê duyệt đề án số 04/ĐA-UBND ngày 14/11/2011 về việc “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”. Đề án được Nhà hát chèo Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô tổ chức thực hiện từ cuối năm 2011). Tác giả chọn thời gian nghiên cứu bắt đầu từ năm 2012 bởi đây là thời gian đề án trên được đưa vào thực hiện và đang công bố giai đoạn 1 thực hiện đề án.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp khảo sát thực địa: Phương pháp tiến hành qua việc đi thực tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, qua đó điều tra trực tiếp bằng quan sát, trao đổi, phỏng vấn các nhà nghiên cứu, các cán bộ lãnh đạo văn hóa địa

phương, các nhà quản lý văn hóa xã hội, chính quyền địa phương... để thu thập thông tin về hát Xẩm.

- Phương pháp thu thập, tổng hợp, phân tích tài liệu: Thu thập các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu như: sách, báo, tạp chí, báo cáo, đề án, các đề tài, luận văn, chương trình... nhằm tìm ra những giá trị tiêu biểu của hát Xẩm, thực trạng công tác biểu diễn, truyền dạy hiện nay từ đó đưa ra được những nhận định sát thực về công tác bảo tồn phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Phương pháp thống kê, so sánh: Tổng hợp các số liệu, tư liệu đã thu thập được để tiến hành phân tích nhằm làm rõ những vấn đề cần nghiên cứu và so sánh giữa hát Xẩm ở Ninh Bình với một vài địa phương khác để đưa ra những đánh giá khách quan về phương cách bảo tồn hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Luận văn lý giải về sự hình thành, tồn tại, phát triển của hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ khi hình thành cùng những biến đổi trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Luận văn nghiên cứu, phân tích, hệ thống những những giá trị văn hóa hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, thực trạng hoạt động biểu diễn, nghiên cứu về hát Xẩm hiện nay và mối quan hệ với hoạt động du lịch. Vì vậy, sẽ góp phần cung cấp thêm tư liệu tham khảo cho những người quan tâm, nghiên cứu, tìm hiểu về hát Xẩm ở Ninh Bình. Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho chính quyền địa phương hay những nghiên cứu khác có điều kiện tương tự có được cái nhìn toàn diện, tổng quát về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của loại hình nghệ thuật này.

## **7. Bố cục luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm ba chương.

Chương 1: Khái quát về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm, Tổng quan địa bàn nghiên cứu.

Chương 2: Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm

Chương 3: Nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy hát Xẩm ở tỉnh Ninh Bình

## Chương 1

### KHÁI QUÁT VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT XÃM, TỔNG QUAN ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

#### 1.1. Khái niệm, thuật ngữ

##### 1.1.1. Văn hóa

Văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra bằng lao động và hoạt động thực tiễn trong quá trình lịch sử của mình, biểu hiện trình độ phát triển xã hội trong từng thời kỳ lịch sử nhất định.

Để hiểu về khái niệm văn hóa đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, do đó có những định nghĩa khác nhau về văn hóa.

E.B. Tylor đưa ra định nghĩa “Văn hóa hay văn minh, theo nghĩa rộng về tộc người học, nói chung gồm có tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, tập quán và một số năng lực và thói quen khác được con người chiếm lĩnh với tư cách một thành viên của xã hội” [40, tr.13]. Theo định nghĩa này thì văn hóa và văn minh là một; nó bao gồm tất cả những lĩnh vực liên quan đến đời sống con người, từ tri thức, tín ngưỡng đến nghệ thuật, đạo đức, pháp luật... Có người ví, định nghĩa này mang tính “bách khoa toàn thư” vì đã liệt kê hết mọi lĩnh vực sáng tạo của con người [12, tr.39].

Hồ Chí Minh cho rằng “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặt ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa” [25, tr.431].

Nhìn chung, các định nghĩa về văn hóa hiện nay rất đa dạng. Mỗi định nghĩa đề cập đến những dạng thức hoặc những lĩnh vực khác nhau trong văn hóa và văn hóa là sản phẩm do con người tạo ra trong quá trình lao động nhằm mục đích sinh tồn.

### **1.1.2. Di sản văn hóa**

Trong Điều 1 của Luật Di sản văn hóa : “Di sản văn hóa gồm DSVH vật thể và DSVH phi vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [22, tr.12].

Như vậy “Di sản văn hóa được khái quát lại là tổng thể những tài sản văn hóa truyền thống trong hệ thống giá trị của nó, được chủ thể nhận biết và đưa vào sử dụng nhằm đáp ứng những nhu cầu và đòi hỏi của hiện tại” [38, tr.3].

#### *1.1.2.1. Di sản văn hóa vật thể*

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh và di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia.

Luật Di sản văn hóa năm 2002 quy định: “Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam, thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia” [27, tr.13].

Di sản văn hóa vật thể là các giá trị văn hóa tồn tại trong một bộ phận của văn hóa nhân loại, thể hiện đời sống tinh thần của con người dưới hình thức vật chất; là kết quả của hoạt động sáng tạo, biến những vật và chất liệu trong thiên nhiên thành những đồ vật có giá trị sử dụng và thẩm mĩ nhằm phục vụ cuộc sống con người.

Văn hóa vật thể quan tâm nhiều đến chất lượng và đặc điểm của đối tượng thiên nhiên, đến hình dáng vật chất, khiến những vật thể và chất liệu tự nhiên thông qua sáng tạo của con người biến thành những sản phẩm vật chất giúp cho cuộc sống của con người.

Di sản văn hóa vật thể được con người nhận thức, cảm nhận bằng nhiều giác quan vì vậy nó cũng dễ dàng được đánh giá hơn. Nhưng không vì thế mà ta đánh giá thấp vai trò và yêu cầu việc bảo tồn, gìn giữ di sản văn hóa vật thể của dân tộc nói riêng và nhân loại nói chung.

### *1.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể*

*Khoản 1 điều 2 mục I Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO năm 2003 đã ghi nhận*

Di sản văn hóa phi vật thể được hiểu là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hóa của họ. Được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hóa phi vật thể được các cộng đồng, các nhóm người không ngừng tái tạo để thích nghi với môi trường và mối quan hệ qua lại giữa cộng đồng với tự nhiên và lịch sử của họ, đồng thời hình thành trong họ ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người. Vì những mục đích của Công ước này, chỉ xét đến những di sản văn hóa phi vật thể phù hợp với các văn kiện quốc tế hiện hành về quyền con người, cũng như những yêu cầu về sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, các nhóm người và cá nhân, và về phát triển bền vững” [39].

Trong khái niệm này, UNESCO đã có gắng cụ thể hóa tính trừu tượng của di sản văn hóa phi vật thể bằng việc định dạng một số biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể như tập quán, biểu đạt tri thức, kỹ năng, các công cụ đồ vật, đồ tạo tác, các không gian văn hóa có liên quan... Những biểu hiện này được ví như hình thức chứa đựng di sản văn hóa phi vật thể. Đó cũng chính là phần cốt lõi bên trong, chính là phần hồn của di sản văn hóa phi vật thể mà UNESCO ghi nhận dưới khía cạnh ý nghĩa đối với cộng đồng. Di sản văn hóa phi vật thể phải có sự gắn bó chặt chẽ với đời sống tinh thần của cộng đồng, được lưu truyền, tái tạo để tạo nên bản sắc của mỗi cộng đồng và sự đa dạng văn hóa trên thế giới.

Luật di sản văn hóa năm 2001 định nghĩa:

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác” [20, tr.13].

Đến khi sửa đổi bổ sung Luật này vào năm 2009 thì cách hiểu về di sản văn hóa phi vật thể đã được khái quát là: “sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác” [24, tr.15].

Di sản văn hóa phi vật thể được chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ thể ở hữu văn hóa quyết định hình thức và quá trình tồn tại. Trong quá trình con người tìm cách phát triển cuộc sống cả về vật chất và tinh thần của mình, họ sẽ khiến cho di sản văn hóa phát triển theo hướng phục vụ nhu cầu của chính họ. Vì vậy, di sản văn hóa phi vật thể có thể tồn tại và phát triển lại phụ thuộc hoàn toàn vào chủ thể sáng tạo và cộng đồng dân cư làm ra nó. Hình thức tồn tại hay thể hiện của di sản văn hóa phi vật thể không xác định cụ thể dạng vật thể mà chủ yếu trong tiềm thức của cộng đồng người sáng tạo và lưu giữ nó. Đó có thể là trong trí nhớ, hành vi, ứng xử, tập quán sinh hoạt của con người thông qua các hoạt động sống và giao tiếp hàng ngày. Các dạng thức chính của văn hóa phi vật thể có thể kể tới như sau:

- Ngữ văn truyền miệng, như thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, ca dao, thành ngữ, tục ngữ, vè, ngụ ngôn...

- Các hình thức diễn xướng và trình diễn bao gồm các hình thức ca múa, nhạc, sân khấu (nghệ thuật diễn xướng)

- Những hành vi ứng xử của con người, đó là ứng xử giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân trong cộng đồng, ứng xử giữa các cộng đồng.

- Các hình thức nghi lễ, tín ngưỡng tôn giáo, phong tục, lễ hội như Phật giáo, Ki-tô giáo, đạo giáo, thờ cúng tổ tiên, đạo Mẫu...

- Tri thức dân gian cũng là một lĩnh vực của văn hóa phi vật thể. Tri thức dân gian ở chừng mực nào đó còn được hiểu tương ứng với các thuật ngữ như tri thức bản địa, tri thức địa phương...

Các hình thức của nghệ thuật dân gian rất đa dạng và phong phú, nó thể hiện ở nhiều lĩnh vực khác nhau và có ảnh hưởng lớn đối với con người trong sinh hoạt hàng ngày. Tác phẩm nghệ thuật dân gian được những người nghệ sĩ chuyên và không chuyên dựa trên chính kho tàng văn hóa dân tộc sáng tác nên. Nó thể hiện đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng dân cư nơi nó tồn tại và phát triển,... Chúng mang những đặc trưng khác biệt và những giá trị to lớn như giá trị nhận thức, giá trị nghệ thuật và giá trị giáo dục. Mỗi một cá nhân trong cộng đồng cần chung tay để bảo vệ những tinh hoa văn hóa nhân loại.

Với ý nghĩa như vậy, nghệ thuật hát Xẩm chính là một lĩnh vực của văn hóa phi vật thể.

### **1.1.3. Giá trị**

Giá trị là khái niệm riêng liên quan trực tiếp đến nhu cầu của cuộc sống con người. Khi một sự vật, sự việc được con người khai thác thì vấn đề đầu tiên người ta quan tâm tới chính là giá trị của nó. Đó có thể là giá trị vật chất, cũng có thể là giá trị tinh thần, nhưng về bản chất thì tính nhân văn sẽ bao quát toàn bộ giá trị đó. Đối với di sản văn hóa, người ta lại càng

quan tâm hơn tới giá trị của nó, bởi nó không đơn giản hiện hữu như vật chất mà nằm trong tinh thần, suy nghĩ của cộng đồng, cá nhân trong cộng đồng. Chính từ trí tuệ, năng lực sáng tạo, khát vọng nhân văn của con người biểu hiện trong các sinh hoạt hàng ngày như: ăn, mặc, ở, đi lại, giao tiếp xã hội, giáo dục, tập quán, tín ngưỡng,... tạo nên nét đặc trưng của giá trị văn hóa. Nhu cầu của con người càng cao càng tạo điều kiện cho việc hình thành các giá trị văn hóa. Khi được hình thành trong quá trình vận động của các cá nhân, nhóm và cộng đồng xã hội, giá trị văn hóa thường thể hiện chính đặc thù riêng của cá nhân hay cộng đồng đó. Giá trị văn hóa cũng thể hiện thái độ, trách nhiệm và những quy tắc ứng xử của mỗi người trong quan hệ của bản thân với gia đình, xã hội và thiên nhiên.

Giá trị của di sản văn hóa thể hiện trước hết ở khía cạnh kinh tế. Những di sản văn hóa vật thể còn lưu giữ được cho đến ngày nay đều mang một giá trị kinh tế không nhỏ. Không chỉ thế, những di sản văn hóa phi vật thể cũng thu hút lượng khách du lịch tới địa phương, tạo tiềm lực phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, trong các di sản này, giá trị tinh thần kết tinh trong nó mới là bộ phận quan trọng tạo nên giá trị đích thực của nó.

Như vậy, có thể hiểu giá trị của di sản văn hóa phải được kết hợp cả hai mặt là giá trị vật chất, và giá trị tinh thần. Hai mặt này bổ sung cho nhau và cùng hỗ trợ cho sự phát triển của xã hội, của cộng đồng chung đựng di sản đó.

#### **1.1.4. Quản lý di sản văn hóa**

Quản lý nhà nước về di sản văn hóa là một chuỗi các hoạt động mà trong đó cần có sự góp sức của cá nhân và cộng đồng về nghiên cứu, xếp hạng, kiểm kê, tu bổ, tôn tạo, phát huy,... các giá trị thuộc về di sản văn hóa đó. Công tác quản lý văn hóa cần có sự gắn kết giữa cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và cộng đồng dân cư nơi có di sản văn hóa cần được

bảo tồn, phát huy. Các hoạt động chủ yếu chính của quản lý nhà nước về văn hóa như sau:

Thứ nhất là các hoạt động bảo vệ di sản văn hóa liên quan đến vấn đề pháp lý. Đây là một trong những công tác quan trọng nhất của hoạt động quản lý di sản văn hóa. Sau khi tiến hành công tác nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học trình các cơ quan thẩm quyền ra quyết định, từ đó xác định được về mặt khoa học nhằm bảo quản, tu bổ hay bảo tồn di sản văn hóa một cách thích hợp nhất.

Thứ hai là công tác quản lý di sản văn hóa cần gắn với phát triển bền vững về kinh tế, xã hội. Như vậy cần xây dựng các chiến lược phù hợp với sự phát triển của địa phương đang lưu giữ di sản văn hóa: tìm hiểu các yếu tố tác động tới di sản để làm giảm sự ảnh hưởng tiêu cực; nhận dạng các mặt tiêu biểu của di sản văn hóa để có thể phát huy hết tiềm năng của nó; huy động các nguồn lực xã hội, đầu tư thỏa đáng cho công tác phát huy giá trị di sản văn hóa.

Thứ ba là quản lý nhà nước cần có một cơ chế và chính sách mang tính chất định hướng tới cộng đồng và xã hội nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, phải xây dựng một đội ngũ nhân lực có chất lượng và chuyên nghiệp hơn. Những người làm công tác quản lý văn hóa không chỉ cần có hiểu biết, chuyên môn mà trước hết phải có sự đam mê với di sản văn hóa, yêu cái vốn văn hóa của dân tộc.

Thứ tư là xây dựng kho tư liệu khoa học về kiến thức di sản văn hóa, nhằm phục vụ cho những người làm công tác nghiên cứu, quản lý. Đây là cơ sở để có những hoạt động tiếp theo trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

Như vậy, công tác quản lý văn hóa cần có sự vào cuộc của các cấp, các ngành có liên quan, và trước hết là cộng đồng dân cư nơi lưu giữ chính di sản văn hóa đó. Điều 20, Chương III, Luật Di sản văn hóa có ghi: “Cơ

quan nhà nước có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, ngăn chặn nguy cơ làm sai lệch, bị mai một hoặc thất truyền” [23, tr.21].

Hát Xẩm cũng là một trong những loại hình nghệ thuật dân gian cần nhận được nhiều sự quan tâm của công chúng nhằm bảo tồn và phát huy. Trong mạch nguồn âm nhạc dân gian, có một dòng chảy từ bao đời nay đã gắn bó với con người Việt Nam, đặc biệt là với cuộc sống dân dã, thị thành và kẻ chợ... đó là hát Xẩm. Thể loại âm nhạc này trước đây được lưu truyền chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc như: Bắc Giang, Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Thanh Hóa... với những hình thức biểu diễn rất độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa khu vực. Ninh Bình với vốn văn hóa cổ từ lâu đời cũng mang hòa cùng dòng chảy văn hóa nghệ thuật dân tộc, từ bao lâu đã nuôi dưỡng, giữ gìn nghệ thuật hát Xẩm. Hoạt động biểu diễn, truyền dạy hát Xẩm không chỉ giới hạn ở các nghệ sĩ chuyên nghiệp mà còn nhân rộng tới quần chúng nhân dân. Trải qua thời gian với những thăng trầm của lịch sử, cho tới nay hoạt động quản lý di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc cũng cần có những chế tài phù hợp với địa phương, nhằm phát huy hết giá trị di sản mà cha ông để lại.

### **1.1.5. Bảo tồn**

Về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa có nhiều quan điểm khác nhau. Nhưng vẫn tựu chung 3 quan điểm như sau: Bảo tồn nguyên trạng, bảo tồn trên cơ sở kế thừa và bảo tồn phát triển.

#### **1.1.4.1. Bảo tồn nguyên trạng**

Quan điểm bảo tồn nguyên trạng, theo Gregory J.Ashworth, thì được phát triển đầu tiên từ những năm 50 của thế kỷ XIX. Quan điểm bảo tồn nguyên trạng này được khá nhiều học giả ủng hộ, đặc biệt các nhà bảo tồn, bảo tàng trong lĩnh vực di sản văn hóa. Những người theo quan điểm Bảo tồn nguyên vẹn cho rằng, những sản phẩm của quá khứ, nên được bảo vệ

một cách nguyên vẹn, như nó vốn có, có gắng phục hồi nguyên gốc các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cũng như cố gắng cách ly di sản khỏi môi trường xã hội đương đại. Họ cho rằng, mỗi di sản chứa đựng những giá trị văn hóa - xã hội nhất định mà không phải lúc nào thế hệ hiện tại có hiểu biết một cách cụ thể để có thể phát huy những giá trị ấy một cách thích hợp. Hơn nữa, những giá trị văn hóa ấy luôn biến đổi theo thời gian do những tác động của xã hội hiện tại và sẽ tạo nên những lớp văn hóa khác không trùng nghĩa với lớp văn hóa mà thế hệ trước chuyển giao cho thế hệ sau, vì thế, có thể làm cho các thế hệ sau nữa không thể truy nguyên được những giá trị di sản đang tồn tại. Chính vì như vậy, những người theo quan điểm này cho rằng, do chúng ta chưa có đủ thông tin, trình độ hiểu biết để có thể lý giải giá trị của các di sản văn hóa, chúng ta nên giữ nguyên trạng những di sản này để khi có điều kiện, các thế hệ tiếp nối có thể xử lý, giải thích và tìm cách kế thừa, phát huy di sản một cách tốt hơn.

Tác giả Nguyễn Thị Mỹ Liêm trong cuốn ký yếu hội thảo 60 năm đê cương văn hóa Việt Nam (1943-2003) cho rằng: “Bảo tồn” là giữ lại, không để bị mất đi, không để bị thay đổi, biến hóa hay biến thái... Như vậy, trong nội hàm của thuật ngữ này, không có khái niệm “cải biến”, “nâng cao” hoặc “phát triển”. Hơn nữa, khi nói đối tượng bảo tồn “phải được nhìn là tinh hoa”, chúng ta đã khẳng định giá trị đích thực và khả năng tồn tại theo thời gian, dưới nhiều thể trạng và hình thức khác nhau của đối tượng được bảo tồn [19, tr.267-277].

#### *1.1.4.2. Bảo tồn kế thừa*

Với quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa thì được các học giả nước ngoài hiện nay quan tâm nhiều hơn và là một xu thế khá phổ biến khi bàn đến di sản. Nhìn chung, mỗi quan điểm lý thuyết đều dựa trên cơ sở mỗi di sản cần phải được thực hiện nhiệm vụ lịch sử của mình ở một thời gian và không gian cụ thể. Khi di sản ấy tồn tại ở thời gian và không gian hiện tại,

di sản ấy cần phát huy giá trị văn hóa - xã hội phù hợp với xã hội hiện nay và phải loại bỏ đi những gì không phù hợp với xã hội ấy.

Bàn về quan điểm này, Ashworth nêu ra những đặc điểm cơ bản sau:

- Không chỉ những đồ tạo tác hay những tòa nhà mà cả các bộ sưu tập và các di sản khác cũng được bảo tồn dựa vào kế thừa;

- Các tiêu chí lựa chọn không phụ thuộc vào bản chất bên trong của di sản mà còn phụ thuộc vào những yếu tố nằm bên ngoài, không thuộc về bản chất của di sản;

- Bảo tồn trên quan điểm kế thừa quan tâm không chỉ đến hình thức mà còn quan tâm đến cả các chức năng của di sản [1, tr.165-191].

Mục đích sâu xa của bảo tồn là đưa di sản văn hóa vào cuộc sống để phát huy giá trị của chúng. Quan điểm trên cần phải được nhìn nhận một cách linh hoạt. Nói tóm lại là bảo tồn di sản văn hóa cần phải đi kèm với khai thác, phát huy giá trị của nó trong đời sống. Mặt khác, việc bảo tồn cần phải quan tâm đến những đặc điểm xã hội trong từng thời điểm cụ thể, tức là phải lựa chọn để bảo tồn những gì phù hợp với thời đại. Chỉ có như vậy, hoạt động bảo tồn mới có ý nghĩa và có tính khả thi mà không trở thành lực cản đối với sự phát triển của xã hội.

#### *1.1.4.3. Bảo tồn phát triển*

Quan điểm bảo tồn phát triển trước hết phải dựa trên mối quan hệ của di sản văn hóa cần được bảo tồn với sự phát triển của xã hội mà di sản văn hóa ấy đang tồn tại. Trên thực tế, văn hóa cũng phát triển, thay đổi theo môi sinh của nó, chính vì vậy, việc phát triển là việc tất yếu. Nhưng việc phát triển này lại đi ngược với quan điểm bảo tồn nguyên vẹn, nó làm mất đi tính nguyên bản ban đầu của di sản văn hóa. Ngay trong cuộc sống của chúng ta không phải bao giờ người ta cũng tìm được lời giải đúng đắn cho vấn đề bảo tồn và phát triển.

Bảo tồn di sản văn hóa trong quá trình phát triển đòi hỏi người ta cũng phải đưa ra những chính sách kịp thời và hợp lý. Phải có sự cân bằng giữa bảo tồn và phát triển. Di sản văn hóa cần được coi là một loại “vốn xã hội”, có giá trị văn hóa - tinh thần đồng thời cũng có giá trị kinh tế - vật chất. Bảo vệ di sản văn hóa là để con người sống tốt hơn cho hôm nay chứ không chỉ là bảo vệ một ý niệm nào đó của quá khứ dù đẹp đến đâu. Quan điểm bảo tồn phát triển ngày nay được các nhà nghiên cứu khoa học rất quan tâm. Bởi vì phát triển, phát huy các giá trị di sản là để đưa giá trị văn hóa đến với cộng đồng, giúp cộng đồng phát triển kinh tế và đáp ứng cho công tác bảo tồn di sản văn hóa hoàn thiện hơn. Giá trị của di sản văn hóa được tích lũy trong quá khứ, qua trường kỷ lịch sử có thể trở thành một bộ phận quan trọng hợp thành vốn di sản văn hóa quý báu của dân tộc và có thể cũng là của cả nhân loại. Vì vậy, phát huy các giá trị di sản văn hóa phải biết kế thừa có chọn lọc phần “hồn” ấy, sáng tạo thêm, làm cho nó đó thâm sâu, lan tỏa vào đời sống cộng đồng để cộng đồng nhận diện được giá trị, biết trân trọng những giá trị ấy và tránh có cái nhìn phiến diện. Từ đó mà khơi lòng tự hào để chung tay vào bảo tồn di sản văn hóa của địa phương, của dân tộc và của cả nhân loại. Cũng cần phải biết chọn lọc những tinh hoa phù hợp với chiều hướng phát triển của xã hội để có thể phát triển, phát huy. Có như vậy mới có thể vừa làm giàu thêm bản sắc văn hóa, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cư dân đương đại đồng thời cũng là cơ hội để tạo ra thêm nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng giúp phát triển kinh tế bền vững cho địa phương.

Như vậy, với Hát Xẩm có hình thức biểu diễn đặc biệt: từ trang phục, nghệ sĩ, môi trường biểu diễn cho tới ca từ, làn điệu... Xuất phát từ một hình thức kiếm cớm của những người dân nghèo, trở thành một nghề trong xã hội những năm 20 của thế kỷ 19. Hát Xẩm đi vào tiềm thức người dân Việt là một nghề của những người nghèo, là lời than về cuộc sống.

Việc xác định hình thức bảo tồn cho nó là hết sức quan trọng và cần thiết. Liệu có thể tạo dựng lại môi trường biểu diễn cho hát Xẩm để có thể khôi phục môi trường diễn xướng của nó. Điều này chỉ có thể làm trong các hình thức biểu diễn, các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật. Còn trong cuộc sống hiện đại, người ta không thể dựng lại đúng như hoàn cảnh biểu diễn của Xẩm nguyên gốc trước đây. Đó là điều dễ hiểu, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội.

Đối với loại hình di sản văn hóa đặc biệt như hát Xẩm, chúng ta chỉ có thể chọn lựa để bảo tồn kế thừa. Tức là bảo tồn lại những làn điệu, những khí cụ dùng để biểu diễn mà khó có thể bảo tồn nguyên trạng ban đầu, nhất là môi trường diễn xướng của nó [49].

### **1.1.6. Phát huy**

Bên cạnh công tác bảo tồn, việc phát huy các giá trị của di sản văn hóa cũng là một vấn đề tất yếu. Bởi có phát huy được giá trị của nó mới thấy được ý nghĩa của nó trong đời sống xã hội. Nếu bảo tồn chỉ là giữ gìn, bảo quản những gì còn sót lại của di sản văn hóa thì phát huy là làm cho nó sống lại, khiến cho các giá trị đó tồn tại trong chính cuộc sống của người dân. Phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc là đưa chính giá trị văn hóa đó đến với cộng đồng, giúp cộng đồng phát triển đời sống kinh tế và tinh thần, đáp ứng cho công tác bảo tồn di sản văn hóa hoàn thiện hơn.

Phát huy di sản văn hóa không chỉ phục vụ nhu cầu tinh thần của con người, mà còn đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế, phục vụ xã hội. Nhưng công tác phát huy đó phải biết tập trung vào những tinh hoa văn hóa của đời trước để lại. Chính vì vậy, công tác phát huy cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản sau:

- Phát huy các giá trị di sản văn hóa phải biết mở rộng giao lưu văn hóa để làm giàu thêm bản sắc văn hóa và làm thăng hoa giá trị văn hóa

trong bối cảnh toàn cầu hóa. Có giao lưu, mở rộng vốn văn hóa thì mới có thể làm giàu cho bản sắc văn hóa, lan tỏa bản sắc văn hóa của mình tới các nơi khác.

- Phát huy các giá trị di sản văn hóa nhằm mục tiêu phát triển du lịch bền vững, phục vụ tích cực cho công tác bảo tồn di sản văn hóa. Công tác phát huy di sản văn hóa có thể thu hút mạnh mẽ khách du lịch trong và ngoài nước. Thế mạnh này giúp cho công tác phát huy di sản văn hóa được triển khai nhanh chóng và có hiệu quả hơn rất nhiều.

## **1.2. Một số văn bản của Đảng và Nhà nước, quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa**

### ***1.2.1. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan***

Từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc bắt đầu tiếp cận với khoa học bảo tồn trên thế giới. Đã có rất nhiều các văn bản pháp lý được xây dựng để làm cơ sở cho mọi hoạt động có liên quan, đặc biệt là công tác quản lý di sản văn hóa.

Ngày 23 tháng 11 năm 1945, sau khi đất nước dành được độc lập, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65/SL “Án định nhiệm vụ của Đông Phương Bác cổ Học viện” - Sắc lệnh đầu tiên của Nhà nước ta về việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Nội dung của sắc lệnh này đã khẳng định việc bảo tồn cổ tích “là công việc rất quan trọng và rất cần thiết cho công cuộc kiến thiết nước Việt Nam” (khái niệm “cổ tích” trong Sắc lệnh ngày nay được gọi là di sản văn hóa, gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể); Đông Phương Bác cổ Học Viện có nhiệm vụ bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, thay thế cho Pháp Quốc Viễn Đông Bác cổ Học viện bị bãi bỏ [35].

Luật Di sản văn hóa ban hành năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 đã cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xã hội hóa các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, mở rộng phạm vi điều chỉnh cả di sản văn hóa phi vật thể là một vấn đề được nhiều quốc gia đề cập tới. Luật tạo cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động cần thiết trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, xác định rõ quyền hạn, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và chủ sở hữu đối với di sản văn hóa, chỉ rõ những việc được làm và không được làm, những hành vi bị nghiêm cấm, cơ chế khen thưởng, tôn vinh những người có công, xử phạt các hành vi làm ảnh hưởng tới việc bảo tồn di sản văn hóa; trách nhiệm của các Bộ, ban, ngành có liên quan ở trung ương và UBND các cấp trong việc bảo tồn di sản văn hóa. Tuy nhiên trong quá trình đưa Luật áp dụng vào thực tiễn bên cạnh những mặt tích cực cũng nảy sinh một số hạn chế như chưa xử lý thỏa đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển dẫn đến tình trạng thương mại hóa.... Vì vậy, năm 2009, Quốc hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Nghị định Số: 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ năm 2010 đã quy định về di sản văn hóa phi vật thể và vật thể trong đó có nghệ thuật trình diễn dân gian. Trong nghị định cũng nêu rõ chính sách của nhà nước nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Đây là một trong những căn cứ nhằm thực hiện các chính sách đầu tư, khuyến khích cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc [31].

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã nhấn mạnh: xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát

triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, thâm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học [30].

Nghị định Số: 62/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và “Nghệ sĩ ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật. Thông qua nghị định này, các đối tượng được áp dụng xét tặng danh hiệu nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú và các quyền hạn, nghĩa vụ của các đối tượng được xét tặng. Nghị định này là một trong những hành động thiết thực của nhà nước nhằm tôn vinh đóng góp của những cá nhân, tổ chức trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể [29].

Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ sĩ nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn, quy định cụ thể chính sách đãi ngộ đối với người có công gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể [29].

Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia [37].

### ***1.2.2. Một số Công ước liên quan***

Công ước bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới được UNESCO ban hành năm 1972 đã khẳng định giá trị nổi bật toàn cầu của di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, đồng thời thúc đẩy ý thức của các nguyên thủ quốc gia cũng như toàn nhân loại về trách nhiệm bảo tồn di sản văn hóa. Công ước hướng dẫn các yêu cầu và chuẩn mực quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa, đồng thời hướng dẫn cơ chế giám sát mang tính toàn cầu đối với hoạt động của từng quốc gia thành viên đảm bảo sự toàn vẹn và giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thông qua một tổ chức thống nhất quản lý di sản và kế hoạch quản lý thích ứng cho các di sản được đưa vào danh mục di sản thế giới [39].

Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể do UNESCO thông qua năm 2003 là công ước tôn vinh giá trị di sản văn hóa phi vật thể cũng như tính đa dạng văn hóa toàn nhân loại, đề cao vai trò của cộng đồng cư dân địa phương với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa - chủ sở hữu, người hưởng thụ giá trị - người trực tiếp bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong đời sống xã hội. Công ước đặt ra hai danh mục loại hình di sản văn hóa phi vật thể là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể trong tình trạng khẩn cấp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các quốc gia thành viên, vai trò của cộng đồng cư dân địa phương [39].

Công ước Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa được UNESCO thông qua năm 2005. Công ước có mục đích bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa được thể hiện và truyền tải cụ thể trong các hoạt động văn hóa, sản phẩm và dịch vụ văn hóa - các phương tiện của nền văn hóa đương đại. Đồng thời đặt ra một khung pháp lý thuận lợi cho tất cả các quốc gia thành viên trong lĩnh vực sản xuất, phân phối, truyền bá, tiếp cận và hưởng thụ các biểu đạt văn hóa từ nhiều nguồn gốc khác nhau [40].

### **1.3. Vai trò của hát Xẩm ở Ninh Bình**

#### ***1.3.1. Khái quát về tỉnh Ninh Bình***

Trong bài *Giới thiệu khái quát về tỉnh Ninh Bình*, trên trang Thông tin thương mại biên giới, miền núi, hải đảo của Bộ Công thương, tỉnh Ninh Bình nằm trên tuyến đường giao thông xuyên Bắc - Nam, ở vị trí địa lý tương đối thuận lợi khi cách thủ đô Hà Nội hơn 90 km, ngoài quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam, Ninh Bình còn có hệ thống cảng biển, đường sông, đường biển thuận lợi, tạo điều kiện giao lưu, hợp tác, phát triển toàn diện với các tỉnh khác trong cả nước và quốc tế. Ninh Bình nằm ở cực Nam châu thổ Bắc Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Nam Định và Hà Nam, phía Đông Nam giáp

biển Đông, phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Thanh Hoá, phía Tây và phía Đông Bắc giáp tỉnh Hòa Bình [14].

Ninh Bình có 2 thành phố, 6 huyện với 144 xã, phường. Mật độ dân số trung bình 657 người/km<sup>2</sup>. Địa hình của Ninh Bình được chia thành 3 vùng rõ rệt gồm: vùng đồi núi, nửa đồi núi; vùng đồng bằng; vùng ven biển và biển. Dãy núi đá vôi ở phía tây của tỉnh chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, bắt nguồn từ vùng rừng núi Hoà Bình chạy ra biển tạo thành vùng phù sa cỏ ven chân núi. Do quá trình tạo sơn hơn 200 triệu năm về trước, dãy núi đá vôi ở phía Tây của tỉnh có nhiều hang động đẹp như: Bích Động, Tam Cốc, Địch Lộng, Xuyên Thuỷ Động, Bàn Long, Hoa Sơn... Tiếp đó là vùng đồng chiêm trũng ở các huyện Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Mô, chứng tỏ khi biển bồi trong điều kiện kín sóng, lại bị núi đồi, bao bọc che chở, nên không đủ phù sa bồi đắp để sót lại vùng sâu trũng ngày nay. Biển bồi dần tạo nên vùng đồng bằng ven biển nam Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn [14].

Ninh Bình được biết đến với những danh lam thắng cảnh nổi tiếng, đặc biệt khu cổ đô Hoa Lư, Tam Cốc - Bích Động là thế mạnh của tỉnh trong phát triển du lịch.

Trước tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh như vậy, công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa càng có nhiều cơ hội và thử thách. Những người công tác trong ngành văn hóa nghệ thuật, bảo tồn di sản dân tộc luôn tâm niệm phải giữ vững được lập trường trước nền kinh tế thị trường nhiều cảm xúc, bảo tồn được bản sắc dân tộc được trọn vẹn. Nghệ thuật biểu diễn dân gian hát Xẩm cũng cần có nhiều đổi mới trong biểu diễn, môi trường diễn xướng, nhưng vẫn đảm bảo được tính đặc thù riêng, nhất là những làn điệu Xẩm cỏ - tâm huyết cả đời của những người đi trước, của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu.

### **1.3.2. Tương truyền về nguồn gốc và các giai đoạn phát triển của nghệ thuật hát Xẩm**

#### **1.3.2.1. Nguồn gốc**

Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo, bên cạnh giá trị nghệ thuật, hát Xẩm còn là thể loại âm nhạc dân gian mang đậm tính nhân văn, thẩm mỹ và giáo dục về đạo đức, lối sống của mọi tầng lớp trong xã hội. Trong cuốn *Việt Nam phong tục*, Phan Kế Bính viết :

Hát xẩm gồm tập hợp những người mù mắt từ 5 hoặc 6 người học nghề đàn hát, cả đàn ông, đàn bà dắt nhau đến nơi thành thị, kiếm chõ đồng người, trải chiếu ngay vệ đường mà hát. Trong hát xẩm, người thì đánh trống, gõ phách, người thì kéo nhị, người gẩy đàn bầu, rồi đồng thanh mà hát, hoặc đi giọng Nam, hoặc đi giọng Bắc, đi theo tiếng nhị, tiếng đàn, nghe cũng vui tai. Đàn bà, trẻ con, người lớn xúm xít vào xem, có người thường dăm ba đồng kẽm, có người thường vài xu...[2, tr.402].

Trong cuốn Nhập môn Âm nhạc cổ truyền của Hà Hoa có viết: "Hát Xẩm là một loại hát sinh hoạt nghệ thuật dân gian di động, mang tính kể chuyện, phổ biến ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ" [15, tr.38].

Tác giả Nguyễn Viêm nhận định về hát Xẩm là một nghề sinh nhai của người mù, nghề ấy chính là một kế cùu kẻ tàn tật. Ban đầu hát Xẩm còn sơ lược, chỉ vận làn Xẩm vào trong vài câu ca dao đơn giản. Nhưng dần dần do yêu cầu của người nghe, hát Xẩm đã tiến tới trọn một đoạn dài với nội dung đến vài chục câu, có khi hát cả một câu chuyện kéo dài đến hết cả một buổi [42].

Tác giả Phương Lan có viết về nguồn gốc của hát Xẩm theo dân gian như sau: vào đời nhà Trần, vua cha Trần Thánh Tông có hai vị hoàng tử là Trần Quốc Toán và Trần Quốc Đĩnh. Do tranh giành quyền lực, của cải

nên Trần Quốc Đĩnh bị Trần Quốc Toán hăm hại, chọc mù mắt rồi đem bỏ giữa rừng sâu. Khi tỉnh dậy, Trần Quốc Đĩnh thấy mình đã bị mù cả hai mắt, mới than khóc mà thiếp đi. Quốc Đĩnh mơ thấy bụt hiện ra dạy cho ông cách làm một cây đàn với dây đàn làm bằng dây rừng và gầy bằng que nứa. Tỉnh dậy, ông mò mẫm làm cây đàn và thật lạ kỳ, cây đàn vang lên những âm thanh rất hay khiến chim muông cũng cảm động và mang hoa quả đến cho ông ăn. Sau đó, những người đi rừng nghe tiếng đàn đã tìm thấy và đưa ông về. Trần Quốc Đĩnh dạy đàn cho những người nghèo, người khiếm thị. Tiếng đồn về những khúc nhạc của ông lan đến tận hoàng cung, vua vời ông vào hát và nhận ra con mình. Trở lại đời sống cung đình nhưng Trần Quốc Đĩnh vẫn tiếp tục mang tiếng đàn, lời ca dạy cho người dân để họ có nghề kiếm sống. Hát Xẩm đã ra đời từ đó và Trần Quốc Đĩnh được suy tôn là ông tổ nghề hát Xẩm nói riêng cũng như hát xướng dân gian Việt Nam nói chung. Người dân lấy ngày 22 tháng 2 và 22 tháng 8 âm lịch làm ngày giỗ của ông [46].

Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam thuộc Hội Nhạc sĩ Việt Nam đã lập ra một giải thưởng mang tên Trần Quốc Đĩnh nhằm tôn vinh, hỗ trợ các nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà sưu tầm, nghiên cứu, nhà báo có công lao, đóng góp cho lĩnh vực âm nhạc truyền thống và trao giải lần đầu tiên năm 2008.

Theo chính sử thì vua Trần Thánh Tông không có hoàng tử tên Đĩnh hay Toán. Thái tử con vua Thánh Tông tên là Khảm, sau lên ngôi là vua Nhân Tông; một người con nữa là Tả Thiên vương. Vì vậy nguồn gốc hát Xẩm là dựa trên thánh tích chứ không truy được ra trong chính sử [26, tr.76].

Theo các nghệ nhân, hát Xẩm khởi phát vào khoảng thế kỷ 14. Từ khi ra đời đến khoảng nửa đầu thế kỷ XX, hát Xẩm được gọi với những tên nhau như hát rong, hát dạo...[43]. Nhưng trên thực tế, hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian chuyên nghiệp, một lối diễn xướng dân gian độc đáo

trong kho tàng âm nhạc cổ truyền của dân tộc ta, với lối kể tích sâu sắc, khéo léo và hấp dẫn. Vì vậy, khó có thể chắc chắn cụ thể thời gian ra đời của hát Xẩm. Cho đến nay, hát Xẩm chỉ được biết đến nhiều nhất là khi những người dân nghèo dắt díu nhau ra phố thị kiếm sống. Thời phong kiến, hát Xẩm là tiếng nói phản kháng lên án những bất công cường quyền, áp bức, những thói hư tật xấu của xã hội, cát lên tiếng nói bênh vực những số phận bất hạnh nghèo khổ bị chà đạp. Sau chiến tranh, các làn điệu Xẩm được các nhạc sĩ, cán bộ văn hóa sử dụng như một công cụ để tuyên truyền chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Theo tài liệu của ông Trần Việt Ngữ - nhà nghiên cứu dân gian lão thành công bố năm 1964 thì hát Xẩm có 8 làn điệu chính: *Xẩm chợ*; *Xẩm xoan (Chênh bong)*; *Huê tình (riềng huê)*; *Xẩm nhà trò (ba bậc)*; *Nữ oán (Phòn huê)*; *Hò bón mùa*; *Hát ai*; *Thập ân*. Tuy nhiên, dân gian thường gọi tên các loại Xẩm theo một số tiêu thức khác, đó là gọi theo tên bài Xẩm nổi tiếng như “Xẩm anh Khoa” (theo tên bài thơ được hát theo điệu Xẩm Tiễn chân anh Khoa xuống tàu của Á Nam Trần Tuấn Khải), hoặc theo mục đích, nội dung bài Xẩm như “Xẩm dân vận”, là những bài Xẩm được sáng tác để tuyên truyền, vận động quần chúng và gọi theo môi trường biểu diễn như “Xẩm chợ” và “Xẩm cô đầu” (hay còn gọi là *Xẩm nhả tor*, *Xẩm ba bậc*, *Xẩm nhà trò*, *Xẩm huê tình*) [27, tr.124].

Từ khi được hình thành đến nay, Xẩm chủ yếu được biết đến như một phương tiện kiếm sống của những người dân nghèo, khiếm thị... Về bản chất, chính những con người lam lũ ấy đã dùng hình thức biểu diễn hát Xẩm để kiếm sống qua ngày. Khi nghiên cứu về hát Xẩm, người ta cần hiểu đây cũng là một thể loại âm nhạc chuyên nghiệp, chỉ khác ở chỗ môi trường diễn xuất, nơi tổ chức biểu diễn không chỉ là các sân khấu mà còn là quán chợ, gốc đa, đường phố... . Khi chưa chính thức trở thành phương tiện kiếm sống, hát Xẩm được người dân biểu diễn những lúc nông nhàn nghỉ ngơi, hay là một cách thức hưởng thụ sau một mùa bội thu.

Trong các thể loại âm nhạc truyền thống Việt Nam, có lẽ chỉ duy nhất hát Xẩm được gọi với tư cách là một nghề để kiếm sống. Là sản phẩm của người lao động nên tính chất âm nhạc, lời ca hết sức mộc mạc chân thành, song nó cũng chứa đựng những nội dung tư tưởng sâu sắc. Lời ca trong hát Xẩm không chỉ phong phú về thể loại như ca dao, tục ngữ, thơ của các tác giả nổi tiếng..., mà còn rất đa dạng về mặt nội dung. Những ca từ của Xẩm hàm chứa những triết lý, những lời răn dạy đạo lý ở đời.

### *1.3.2.2. Những giai đoạn phát triển*

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX thực dân Pháp xâm lược nước ta, hát Xẩm không còn là một loại hình nghệ thuật giải trí mà trở thành một nghề kiếm sống của những người dân nghèo nơi phố thị hay người nông dân từ quê lên phố kiếm ăn. Đây là thời gian mà hát Xẩm phát triển mạnh mẽ nhất, bởi nó trở thành miếng cơm manh áo của người dân. Cùng quá trình truyền bá, lưu giữ nghệ thuật hát Xẩm, những con người nghèo khổ đã vô tình đưa nó trở thành một nghề riêng, một đặc trưng mang tính khu biệt dành cho những người ăn xin.

Giai đoạn đầu tiên khi mới ra đời, hát Xẩm đơn thuần là một hình thức hát nói, nhằm giải bày nỗi niềm của những con người dưới đáy xã hội. Cần hiểu giai đoạn lịch sử nước ta thời bấy giờ: vừa chịu sự đe nén của chế độ phong kiến, vừa chịu áp bức của thực dân Pháp xâm lược. Nỗi thống khổ của người dân lao động làm lũ, vốn trước đây là những người nông dân thuần chất phác, nay bị đẩy vào con đường vô gia cư: đi ăn xin. Trong một thời gian dài, hát Xẩm trở thành món ăn tinh thần của con người. Nó không chỉ giúp người ta kiếm sống mà còn là nơi trút những nỗi niềm với nhiều vấn đề ở mọi khía cạnh, trong mọi tình huống của cuộc sống, từ công cha nghĩa mẹ, tình yêu, tình vợ chồng, tình huynh đệ cho đến những tình cảm riêng tư của mỗi con người, hay những vấn đề mang tính thời sự cập nhật, đả kích và phê phán những thói hư tật xấu của xã hội đương thời... Cái hay

của Xẩm là ở chỗ nó không chỉ phục vụ riêng cho một nhóm người nào, biểu diễn cũng rất linh hoạt bố trí bất cứ địa điểm nào. Người hành nghề hát Xẩm không chỉ phục vụ cho đám đông như góc chợ, sân đình, mà còn sẵn sàng phục vụ theo yêu cầu những khi ma chay, giỗ kỵ... và thậm chí có khi còn làm không công khi đánh tiếng dùm...

Giai đoạn tiếp theo của Xẩm phải kể tới khi nó tham gia vào cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trên thực tế, do quá trình diễn tiến của lịch sử, việc nghệ thuật dân gian đi cùng người dân là tất yếu. Nhưng đối với hát Xẩm, nó còn đóng góp một chức năng vô cùng quan trọng, đó là một kênh tuyên truyền, vận động. Đây là một trong những chức năng vô cùng độc đáo của nghệ thuật hát Xẩm là một kênh truyền thông bằng tiếng hát rất hữu hiệu. Làn điệu Xẩm địch vận được sử dụng đúng như tên gọi của nó: là Xẩm khi rất dễ đưa vào cộng đồng với cách biểu diễn bình dân, gần gũi; vận động, tuyên truyền người dân tham gia kháng chiến chống thực dân và nó đã phát huy tích cực vai trò của mình. Sau cách mạng tháng Tám hát Xẩm được chính quyền sử dụng trong tuyên truyền phong trào bình dân học vụ ở các huyện ngoại thành và chính thời điểm này các nghệ nhân Xẩm đã sáng tác bài Tiễn trừ giặc dốt. Năm 1954, Hiệp định Geneva được ký kết, địch mở một chiến dịch dụ dỗ người dân miền Bắc, nhất là bà con công giáo di cư vào Nam. Vận động đồng bào ở lại, chính quyền mới đã mời các nhóm xẩm đến hát ở vùng duyên hải. Vài ba chục người hát ở Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định, Bắc Giang, Hà Nội... đã tham gia cuộc vận động này. Thông thường ta hay hiểu địch vận là vận động kẻ thù quy thuận theo đường lối của mình. Nhưng Xẩm địch vận chủ yếu là các nội dung tuyên truyền cho cách mạng, động viên tinh thần đấu tranh anh dũng của các chiến sĩ cách mạng. Trong trận tuyến quyết giữ mạch máu lưu thông cầu Hàm Rồng, cùng với các chiến công anh dũng của quân và dân ta, không thể không nhắc tới nghệ nhân Xẩm Minh Sen (Thanh Hoá) đã ôm

cây đàn nhị đi khắp mọi nơi trên mặt trận để mang những lời ca hóm hỉnh, mang lại tiếng cười sảng khoái cho các chiến sĩ. Hay nghệ nhân Vũ Đức Sắc với bài “Tiễn trừ giặc dốt” hướng ứng Phong trào Bình dân học vụ do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động. Rồi nghệ nhân Xẩm đất Ninh Bình là bà Hà Thị Cầu, người được mệnh danh là người đàn bà hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX, tuy không hề biết đến mặt chữ, nhưng cách đây hơn nửa thế kỷ đã sáng tác ra bài Xẩm “Theo Đảng trọn đời” theo điệu thập ân với những câu thơ: “Vững tâm theo Đảng nghe con/ Đẹp bằng sóng gió sắt son lời thề”... Đây cũng là giai đoạn nghệ Xẩm vẫn còn nhiều những tên tuổi tài ba như nghệ nhân Nguyễn Văn Nguyên - tức cụ Trùm Nguyên, Vũ Đức Sắc (Hà Nội); Thân Đức Chinh (Bắc Giang); Nguyễn Phong Sắc (Hải Dương), cụ Trùm Khoản (Sơn Tây), cụ Chánh Trương Mậu (Ninh Bình), cụ Đào Thị Mận (Hưng Yên), cụ Trần Thị Nhớn (Nam Định), Trần Thị Thìn, Nguyễn Văn Khôi (Hà Đông)... và nhiều nghệ nhân khuyết danh khác. Thời gian cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho nghệ nhân Xẩm ngày càng vắng bóng. Bên cạnh niềm đam mê, ảnh hưởng của sự phát triển, định kiến xã hội đã khiến cho việc truyền nghề Xẩm trở nên khó khăn. Thời gian này về sau cũng chỉ còn nghệ nhân Hà Thị Cầu (Yên Mô, Ninh Bình) là nổi tiếng hơn cả trong nghệ thuật hát Xẩm.

Từ thập niên 60 trở lại đây, vì nhiều nguyên nhân khác nhau do điều kiện môi trường và xã hội, đặc biệt là do những quan niệm sai lầm nên các phường Xẩm dần tan rã và không hoạt động nữa. Các nghệ nhân Xẩm tài danh bước dần vào tuổi xế chiều, rồi lần lượt ra đi, vĩnh viễn đem theo những giá trị nghệ thuật đặc sắc mà họ đã từng lưu giữ và thực hành. Đời sống xã hội của nghệ sĩ Xẩm không còn, nghệ thuật hát Xẩm đã bị lãng quên, tưởng như đã thất truyền [46].

Hiện nay có những nghệ sỹ gìn giữ nghệ thuật hát Xẩm, Chúng ta cũng nên trân trọng các nghệ sỹ của Trung tâm Phát triển Nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam như Nhạc sỹ Thao Giang, Văn Ty, Xuân Hoạch, Thúy Ngàn, Đoàn Thanh Bình, Mai Tuyết Hoa, Quang Long, Khuong Cường, Kiều Loan, Anh Tú, Thu Phương, Minh Thư, Minh Huê, Quốc Vinh, Minh Thông, Đức Huy, Tô Minh Cường, Hữu Duy, Xuân Quỳnh ... Dù họ có xuất thân khác nhau (họ là những nghệ sỹ Hát Văn, Hát Chèo, Hát Quan Họ... hoặc làm những ngành nghề không liên quan đến nghệ thuật) nhưng đều có điểm chung là tâm huyết với Nghệ thuật Hát Xẩm, mong muốn gìn giữ và phát huy nó. Tuy cách hát, cách diễn khác nhau nhưng rất đáng trân trọng những đóng góp của họ.

Cũng có thời gian, trong giai đoạn xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa, người ta cho rằng không nên khuyến khích hát Xẩm vì nó chỉ gợi sự đói nghèo. Chỉ thỉnh thoảng người ta bắt gặp Xẩm diễn cùng các tiết mục khác nhằm phụ họa, minh họa mà thôi. Nó không được công nhận như một loại hình nghệ thuật dân gian như các loại hình nghệ thuật khác. Ngày nay, với chính sách quan tâm đến các loại hình nghệ thuật truyền thống, người ta đã dành nhiều sự quan tâm tới hát Xẩm cùng mong muốn bảo tồn nó.

Nói về các giai đoạn phát triển của Xẩm so với các thể loại nghệ thuật dân gian khác là không dài. Tuy nhiên nó vẫn mang những đặc trưng rất riêng bởi gắn với hai cuộc kháng chiến thần thánh giữ nước của dân tộc. Trong luận văn này đã chia Xẩm theo những giai đoạn lịch sử của nước nhà bởi những ảnh hưởng của nó tới cuộc sống, xã hội những giai đoạn này. Đây là những giai đoạn quan trọng làm nên đặc trưng riêng của Xẩm.

### **1.3.3. Đặc trưng của nghệ thuật hát Xẩm**

#### *1.3.3.1. Làn điệu*

Nghệ thuật hát Xẩm được hình thành bởi một hệ thống âm nhạc riêng biệt với các nhạc cụ như đàn bầu, đàn nhị, cặp kè (sênh sứa), trống

mảnh, đàn hò, trống cờm, thanh la... cũng có khi người nghệ sĩ biểu diễn Xẩm tự thêm hoặc bớt các nhạc cụ cho phù hợp với môi trường, hoàn cảnh và làn điệu mà mình biểu diễn. Hát Xẩm cũng bao gồm nhiều làn điệu khác nhau đa dạng về nội dung và làn điệu. Ban đầu hát Xẩm chỉ xuất hiện các làn điệu đơn giản, gần gũi với đời sống hàng ngày của người dân lao động như: *Xẩm Chợ*, *Xẩm Thập Ân*, *Ngâm vịnh*, ... Sau này, Xẩm dần xuất hiện nhiều làn điệu hơn nữa do thực tế cuộc sống của con người. Nếu thống kê nhiều nhất có thể lên tới 20 làn điệu: *Xẩm Thập Ân*, *Xẩm Huê Tình (Riêm huê)*, *Nhà Trò*, *Nhả Tơ*, *Xẩm Hà Liễu*, *Xẩm Ba Bạc*, *Xẩm Trống Quân*, *Thuốc phiện*, *Cô đầu*, *Xẩm Hò Khoan*, *Xẩm Phòn Huê (Nữ oán)*, *Xẩm Chợ*, *Xẩm Sai*, *Nhân Tư*, *Xẩm Ngâm Vịnh*, *Xẩm Tàu Điện* và *Hát Ai*, *Bốn mùa*, *Xẩm Xoan*, *Dân vận*.

Trên thực tế, người ta gọi tên các loại Xẩm cũng có thể không cần theo làn điệu mà theo một số tiêu thức khác, cụ thể là ba tiêu chí dưới đây:

- Tên bài Xẩm nổi tiếng: *Xẩm thập ân* (theo tên bài Xẩm ca ngợi công đức của cha mẹ), *Xẩm anh Khoa* (theo tên bài thơ được hát theo điệu xẩm của Á Nam Trần Tuấn Khải) v.v.
- Theo mục đích, nội dung bài Xẩm: *Xẩm dân vận* (được chính quyền khuyến khích sáng tác để tuyên truyền, vận động quần chúng) v.v.
- Theo môi trường biểu diễn: ngoài *Xẩm chợ* và *Xẩm cô đầu* (hay còn gọi là *Xẩm nhả tơ*, *Xẩm ba bạc*, *Xẩm nhà trò*, *Xẩm huê tình*) sau này còn có một dòng Xẩm của Hà Nội gọi là *Xẩm tàu điện* thường được hát trên tàu điện.

Ngoài ra còn có một cách phân biệt khác về làn điệu Xẩm đó là *Xẩm Chợ* và *Xẩm Cô Đào*. Cách phân biệt này lại dựa trên hai tiêu chí là điệu hát và nhạc cụ được sử dụng khi biểu diễn.

Hát *Xǎm Chợ*, điệu hát mạnh, những tiếng đệm, tiếng đưa hơi đều hát nổi tiếng bằng lời hát chính và đệm đàn bầu hay nhị với sênh phách. Còn hát *Xǎm Cò Đào* thì điệu hát dịu dàng hơn, những tiếng đệm và tiếng đưa hơi lẫn vào lời chính, cốt giúp cho có nhiều dư âm và bắt khúc được dễ dàng; hát *Xǎm Cò Đào* đệm đàn đáy và sênh phách, không dùng đàn bầu và nhị.

Trong Luận văn này, tôn trọng theo tiêu chí của các nghệ nhân xưa, mà cụ thể là theo các truyền nhân của cụ Hà Thị Cầu, những người hâm mộ và mong muốn khôi phục nghệ thuật dân gian này, đã chọn theo cách phân biệt và gọi tên làn điệu Xǎm theo tên gọi truyền thống. Có thể tóm gọn lại trong nghệ thuật biểu diễn hát Xǎm chỉ có 8 làn điệu chính bao gồm: *Xǎm chợ*, *Thập Ân*, *Chênh bong*, *Phòn huê*, *Riềm huê*, *Ba bậc*, *Hò bốn mùa* và *Hát ai*. Sau này, vào khoảng những thập niên đầu thế kỷ 20 còn có thêm làn điệu Tàu điện do các nghệ nhân Hát Xǎm hành nghề ở Hà Nội sáng tạo. 8 làn điệu chính của nghệ thuật đã bao gồm đủ các sắc thái, góc cạnh của vui buồn sướng khổ... trong mỗi con người.

### **- *Điệu Xǎm chợ***

Đây là làn điệu chính của nghệ thuật hát Xǎm. Làn điệu Xǎm chợ xưa kia thường giản dị, ngắn gọn có giai điệu dựa theo thanh điệu, rất đậm tính hát nói, kể lể, dễ hát... Hát Xǎm chợ là một điệu hát mạnh, những tiếng đệm, tiếng đưa hơi đều hát nổi tiếng bằng lời hát chính và đệm đàn bầu hay nhị với sênh phách. Ngày nay, điệu Xǎm chợ vẫn chưa đựng những yếu tố đặc trưng đó, song làn điệu này lại thường thể hiện sắc thái âm nhạc vui tươi, hóm hỉnh, chộn rộn lòng người.

### **- *Điệu Thập ân***

Thập ân cũng là một trong những làn điệu rất phổ biến của Hát Xǎm hiện nay. Đây là làn điệu dài hơi nhất trong các làn điệu phổ biến của hát Xǎm. “Thập ân” kể về 10 điều ân nghĩa ghi khắc công ơn khổ cực của mẹ cha trong việc nuôi dạy con cái từ lúc mang thai cho đến lúc sinh thành rồi

bao nhọc nhằn vất vả nuôi nấng cho đến khi con lớn khôn. Mục đích của điệu Xẩm này nhằm nhắc nhở con người không được quên đi công lao dưỡng dục của cha mẹ đã hi sinh cho con cái như thế nào. Với tính chất da diết, xoáy sâu vào lòng người, Xẩm Thập ân được xem như làn điệu đặc trưng nhất của nghệ thuật Xẩm. Nó được coi như một trường ca giáo huấn hoàn hảo

#### **- *Điệu Phòn huê***

Làn điệu Phòn huê: Xưa kia các nghệ nhân thường hát điệu này theo kiểu kể râu, thảm thương về nỗi đau nhục của chị em trong xã hội cũ. Thường những bài được hát ở làn điệu này có nội dung rất dài, có khi lên tới 10 khổ thơ. Những thập niên gần đây, để phù hợp với thẩm mỹ nghệ thuật của người đương thời thì các nghệ nhân, nghệ sĩ hát Xẩm khi hát làn điệu này đã rút ngắn thời lượng xuống để chỉ còn độ dài khoảng trên dưới 5 phút. Về màu sắc âm nhạc, cách kể râu đã tương đối khác, nghệ nhân hát Xẩm chỉ mượn cách kể râu, kể nỗi khổ của người phụ nữ phong kiến song đã pha trộn sự hóm hỉnh như sự châm biếm, đả kích những thói hư tật xấu còn tồn tại của người chồng, của gia đình và rộng hơn nữa là của xã hội.

#### **- *Điệu Chênh bong***

Làn điệu Chênh bong có nét đặc trưng trữ tình, duyên dáng kết hợp với sự vui vẻ phấn khích, điệu hát này rất hợp khi thể hiện tâm trạng của các chàng trai cô gái đang độ tuổi yêu đương muốn trao gửi nhau những lời ước bướm. Trên thực tế, điệu Chênh bong với điệu Xẩm xoan được cho là có chung cùng một gốc bởi nó có nhiều đặc trưng tương tự nhau.

#### **- *Điệu Hò bốn mùa***

Hò bốn mùa là làn điệu duy nhất dùng cho hát tập thể trong hệ thống 8 làn điệu chính của hát Xẩm. Ở những làn điệu khác cũng có thể có hát đôi hoặc nhiều hơn nhưng bản chất của những làn điệu đó chỉ dùng để hát đơn. Sở dĩ Hò bốn mùa được dùng trong hát tập thể là bởi điệu này xưa kia chuyên dùng trong công việc làm ăn trong năm của nhà nông, chẳng hạn như

hát trong lúc đang cày cày hay gặt hái. Hò bốn mùa khi ra tới Hà Nội hay các thành thị khác thì được người nghệ nhân hát Xẩm hát ở các đền tài khác gắn liền với môi trường mới mà họ phục vụ. Điệu hát Hò bốn mùa cổ còn ở dạng thô sơ, mang tính kể lể có hơi hướng gần với điệu hát Trống quân.

### **- *Điệu Hát ai***

Hát ai có tính chất than thở, oán trách song lại pha chút hài hước. Có lẽ vậy mà nghệ thuật hè chèo, khi xây dựng hình tượng nhân vật và tính cách nhân vật của anh hè đã khai thác, sử dụng rất nhiều hát ai của hát Xẩm. Có một sự khác biệt giữa làn điệu này so với những làn điệu còn lại của hát Xẩm ở chỗ, nếu như những làn điệu khác điệu đứng với vai trò độc lập hoặc vai trò làn điệu chính trong các bài có sử dụng sự kết hợp giữa các làn điệu, chẳng hạn như Xẩm chợ - Tàu điện, thì Hát ai chỉ được xuất hiện ở một số đoạn nhất định có nội dung thương thảm, ai oán trong các bài Xẩm dài hoặc Xẩm kể chuyện.

### **- *Điệu Ba bậc* (ba bức)**

Ba bậc là làn điệu khá độc đáo của nghệ thuật hát Xẩm. Ba bậc thiên về tính tự sự nhưng gắn với tình yêu đôi lứa, thường thể hiện tâm trạng của chàng trai về mối tương tư với một cô gái mà chàng yêu. Ba bậc còn có nơi gọi là Ba bức, đây là cách phát âm khác nhau theo các địa phương và thời điểm điệu hát được xuất hiện ở địa phương đó. Ba bậc có hai dạng chính là ba bậc nhịp bằng và ba bậc nhịp đuôi, trong đó phổ biến là Ba bậc nhịp bằng. Sự độc đáo của Ba bậc còn ở chỗ, nếu như các làn điệu khác của Xẩm thường phù hợp với hát ngoài trời thì môi trường diễn xướng của Ba bậc lại gắn với lối hát trong nhà, chính vì vậy mà trong Hát ả đào xưa kia cũng đã khai thác điệu hát này và được gọi là Xẩm nhà trò. Tất nhiên, cũng giống như Phòn huê với Xẩm Xoan, khi Ba bậc được khai thác sang ả đào thì cách hát đã có đôi chút thay đổi, nhưng về lòng bản thì vẫn có mối liên hệ mật thiết với nhau.

### **- Điệu Riêm huê**

Riêm huê cũng tương tự như Ba bậc về nội dung diễn tả, vì làn điệu này thường được lồng vào đờ hát với những nội dung trao tình, hò hẹn, nhớ thương trông ngóng. Song về tính chất âm nhạc, cách thể hiện thì Riêm huê lại gần giống với Chênh bong, chỉ khác là nội dung thể hiện về tình yêu chứ không phải thân phận người phụ nữ như Chênh bong. Bên cạnh đó, khi thể hiện Riêm huê thành phần dàn nhạc thường còn có thêm cả trống cờm tạo sắc thái đậm đà, thêm phần cuối hút đói người nghe.

Các làn điệu Xẩm phổ biến hiện nay:

- *Xẩm Chợ*: Anh Xẩm, Mục hạ vô nhân,..
- *Xẩm Huê Tình*: Dứa dại không gai, Xẩm huê tình, Xẩm nhị tình (Sáng cả đêm rằm), Ba bậc, Nhời này,..

- *Xẩm Xoan*: Lơ lửng con cá vàng, Quyết chí tu thân, Còn duyên chớ có làm cao, Sướng khổ vì chồng, Lấy chồng già, Chơi khắp Long Thành,..

- *Xẩm Tàu Điện*: Giăng sáng vườn chè, Chân quê, Cô hàng nước, Hồi thăm cô Tú

- *Xẩm Thập Ân*: Ngãi mẹ sinh thành, Thập ân, Mười khuyên,...
- *Xẩm Sai*: Thuốc phiện, Tiếu trừ giặc dốt, Tiếu trừ tham nhũng,...
- *Xẩm Hò khoan*: Hò bốn mùa
- *Xẩm Phòn Huê*: Cái trống cờm,..
- *Một số làn điệu ít gặp*: Dạt nước cánh bèo, Anh Khóa,..

\* Xẩm có sự hòa trộn của dân ca Nghệ An:

Thập ân phụ mẫu(Ru + Xẩm Thương), Kế chuyện ngày xưa(Dặm Xẩm + Xẩm Cửa Quyền), Xứ Nghệ quê ta (Lầy Kiều + Xẩm Chợ,...

\* Ngoài ra còn có 1 số bài Xẩm mà có sự hòa trộn giữa các làn điệu Xẩm với nhau:

- + Theo Đảng Trọn Đời (Thập Ân + Xẩm Chợ).
- + Lỡ Bước Sang Ngang (Tàu Điện + Xẩm Chợ + Thập Ân).
- + Hà Thành Ba Sáu Phố Phường (Trống Quân + Tàu Điện + Xẩm Chợ).

- + Đáng Mặt Anh Hào (Tàu Điện + Xẩm Chợ + Xẩm Sai).
- + Vui Nhất Có Chợ Đồng Xuân (Tàu Điện + Xẩm Chợ + Trống Quân).
- + Đón Dâu Về Làng (Thập Ân + Tàu Điện + Xẩm Chợ).
- + Một Quan Là Sáu Trăm Đồng (Tàu Điện + Xẩm Chợ).
- + Cô Gái Quay Tơ (Tàu Điện + Thập Ân). [50]

Những làn điệu chính của Xẩm thường thể hiện đúng những tâm tư tình cảm của người dân lao động trong cuộc sống hàng ngày. Chính vì vậy, luận văn chọn những làn điệu chính trên bởi nó đã đi vào diễn tả đúng mong muốn của người dân đã gửi gắm. Trên thực tế, có thể thấy ở từng vùng miền khác nhau thì các làn điệu Xẩm lại được truyền tụng khác nhau do tính chất tam sao thất bản. Theo như tác giả khảo sát tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, được nghe các làn điệu do truyền nhân của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu truyền lại, thì có thể chia các làn điệu Xẩm theo 8 làn điệu chính như trên.

#### *1.3.3.2. Lời ca*

Lời ca của hát Xẩm thực chất chính là nội dung của nó. Lời của các điệu Xẩm chủ yếu là để thể hiện tâm tư, nguyện vọng, khao khát mong muồn của những con người lao động chất phác, đó chủ yếu là tầng lớp nông dân, người nghèo khổ tại các thị thành. Nội dung bài Xẩm thường là các vấn đề của xã hội như tình cảm gia đình, mối quan hệ giữa con người và con người nói chung, nó cũng mang tính thời sự cập nhật, đả kích và phê phán những thói hư tật xấu của xã hội đương thời.

Lời ca của Xẩm mang âm hưởng dân ca, ca dao, tục ngữ hay là những câu nói quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Nó mộc mạc, giản dị và hết sức chân thành. Chính vì vậy mà cho tới nay, dù không phù hợp với nhiều hoàn cảnh xã hội, nhưng hát Xẩm vẫn có những giá trị riêng mà ta khó tìm thấy ở những nghệ thuật dân gian khác.

Về cách thức thể hiện, hát Xẩm có một số nét đặc biệt. Ngoài nét độc đáo riêng là phương thức kiêm sống của những người dân nghèo, hát Xẩm nằm trong loại hình hát nói kể chuyện, giai điệu hình thành chủ yếu dựa theo ngữ điệu lời văn, nhiều tính tự sự. Các yếu tố diễn xuất trong biểu diễn hát Xẩm không được đề cao, người nghệ sĩ chủ yếu thu hút khán giả bằng những lời ca, điệu nhạc của Xẩm. Cùng với tám điệu phổ biến trong hát Xẩm, nghệ nhân Xẩm còn vận dụng những hát ví, trông quân, cò lả, quan họ, chèo, hoặc ngâm thơ cách điệu *bồng mạc, sa mạc*. Lời ca của Xẩm chính là một trong những yếu tố riêng biệt làm nên sức hút của loại nghệ thuật dân gian này.

#### *1.3.3.3 Nhạc cụ*

Mỗi một loại hình nghệ thuật lại có một số loại nhạc cụ riêng biệt đi kèm. Cùng với những nét độc đáo riêng trong cách thức biểu diễn, nội dung nghệ thuật thì nhạc cụ cũng đóng vai trò làm nên nét riêng của loại hình nghệ thuật đó. Nghệ thuật hát Xẩm từ lâu đã được gắn với hình ảnh người dân nghèo tay cầm đàn nhị đưa đẩy thành tiếng nhạc làm nao lòng người. Tuy nhiên để hình thành nên đây đủ một buổi biểu diễn Xẩm, cần đến rất nhiều các loại nhạc cụ khác nhau mà ít khi chúng ta được thấy đầy đủ. Thậm chí, cùng với quá trình biểu diễn, phát triển, người ta còn đem theo nhiều loại nhạc cụ khác vào trong biểu diễn Xẩm khiến nó thêm phong phú, khác lạ. Nhưng có thể liệt kê sau đây những loại nhạc cụ cơ bản dùng trong nghệ thuật biểu diễn hát Xẩm:

## **Đàn nhị**

Đây là loại nhạc cụ quan trọng nhất, hầu như không thể thiếu trong biểu diễn hát Xẩm.

Đàn nhị thuộc bộ dây có cung vĩ, do đàn có 2 dây nên gọi là đàn nhị (二). Đàn xuất hiện ở Việt Nam khoảng thế kỷ 10. Ngoài người Kinh, nhiều người dân tộc thiểu số Việt Nam cũng sử dụng rộng rãi nhạc cụ này (Tày, Nùng, Mường, Dao...). Các bộ phận của đàn nhị gồm có:

- Bát nhị (còn gọi là óng nhị): là bộ phận tăng âm (bầu vang) rỗng ruột, hình hoa muồng, làm bằng gỗ cứng. Bát nhị có 2 đầu, đầu này bịt da rắn hay kỳ đà, còn đầu kia xòe ra không bịt gì cả. Ngựa đàn nằm ở khoảng giữa mặt da.

- Dọc nhị (còn gọi là cần nhị, cán nhị): dáng thẳng đứng, đầu hơi ngả về phía sau, gốc cầm xuyên qua lưng bát nhị, gần phía mặt da.

- Trục dây: trục trên và trục dưới đều gắn xuyên qua đầu dọc nhị nằm cùng hướng với bát nhị.

- Dây nhị: Trước đây dây đàn được làm bằng sợi tơ se, ngày nay làm bằng nilon hoặc kim loại. Dây kim loại cho âm thanh chuẩn hơn nhưng không ngọt ngào bằng dây tơ hay dây nilon. Dây đàn chỉnh theo quãng 4 đúng, quãng 5 đúng, quãng 7 thứ... nhưng phổ biến nhất là quãng 5 đúng.

- Cử nhị (hay Khuyết nhị): là một sợi dây tơ se neo 2 dây đàn vào gần sát dọc nhị, nơi dưới hai trục dây. Có khi cử nhị là một khung áo buộc gần sát dọc nhị, hai dây đàn xỏ qua hai lỗ khung này. Cử nhị là bộ phận để điều chỉnh cao độ âm thanh. Nếu kéo cử nhị xuống, 2 dây đàn sẽ ngắn quãng hơn, tạo ra âm thanh cao hơn. Nếu đẩy cử nhị lên khi đàn 2 dây sẽ phát ra âm thanh trầm hơn vì quãng dây dài hơn. Tuy nhiên để lên dây đàn các nghệ nhân còn vặn trực dây nữa.

- Cung vĩ: làm bằng cành tre, cành lóp hay gỗ có măc lông đuôi ngựa. Những lông đuôi ngựa nằm giữa hai dây đàn để kéo đẩy, cọ xát vào dây đàn tạo ra âm thanh. Do những lông đuôi ngựa kẹt hai dây đàn nên ta không thể tách rời cung vĩ khỏi thân đàn.

### **Đàn gáo**

Để thay cho đàn nhị truyền thống, có thể dùng đàn gáo (còn được gọi là đàn Hồ). Đây là loại đàn được phát triển từ đàn nhị nhưng to và dài hơn, thích hợp khi đệm cho giọng trầm. Chúng có 2 dây chính dùng khi chơi nên cấu tạo khá giống đàn nhị, tuy vậy kích thước bầu cộng hưởng lớn hơn, âm thanh trầm hơn đàn nhị. Đàn gáo thường có xuất hiện trong dàn nhạc dân tộc cổ truyền. Người ta dùng nó để đệm cho các giọng nam trung, nam trầm, nữ trung (còn gọi là giọng thô), diễn tả những âm điệu suy tư, trầm mặc hoặc những giai điệu buồn. Đàn gáo cũng được dùng phổ biến trong nghệ thuật hát Xẩm

### **Sênh**

Đi cặp với chiếc đàn nhị, người ta thường thấy nghệ sĩ Xẩm hay cầm trên tay những cặp gỗ tre, điểm thêm những tiếng ngắn trong quá trình biểu diễn.

Có hai loại là: *Sênh súra* (cặp kè) hoặc *Sênh tiền*.

*Sênh Tiền* là nhạc cụ chi gỗ, xuất hiện ở Việt Nam ít nhất vài trăm năm nay. Thời cổ xưa nhạc cụ này còn có tên Phách Sâu Tiền hay Phách Quán Tiền (*Sênh* trong tiếng Nôm là *Phách*). Cũng có tên khác là Sinh Tiền.

*Sênh Tiền* là một loại *Sênh* có gắn những đồng tiền vào nên được gọi là *sênh tiền*. Khi diễn tấu *Sênh Tiền* nghệ nhân dùng 2 đến 3 ngón tay phải kẹp vào giữa 2 mặt của *Con Dao*, tay trái cầm 2 thanh có dây nối. Thanh có 2 cọc tiền nằm trên thanh có 1 cọc tiền, hai thanh này so le nhau (thanh trên hơi lùi xuống, thanh dưới nhô ra), mục đích để 3 cọc tiền sát nhau. Ngón cái đặt trên mặt thanh trên, bốn ngón còn lại đỡ thanh dưới. Khi rập và mở 2 thanh này âm thanh phách và đồng tiền sẽ phát ra. Tay phải uyển chuyển như múa, cầm *Con Dao* quẹt cạnh răng cửa vào 2 bên cạnh của hai thanh

kia hoặc quết đi quết lại 2 đầu của *Con Dao* vào mặt hàng răng cưa của thanh trên, tiếng sột soạt sẽ phát ra là Sênh Tiềng.

*Sênh Súra* là loại phách gồm hai miếng tre giống như hình chiếc lá, chiều dài khoảng 14cm, chiều ngang đoạn giữa khoảng 5cm, bè cật tre là lưng, bè ruột tre là mặt. Thanh âm trong, dòn, có những tiếng rung rất đặc trưng. Sênh Súra được sử dụng trong *Hát Xẩm*. Khi diễn tấu Sênh Súra nghệ nhân cầm đôi Sênh Súra trong lòng bàn tay, hai mặt lưng áp vào nhau, Sênh Súra thường được sử dụng hai đôi, cầm ở hai tay, với bàn tay điêu luyện, lúc mở lúc nắm vào, lúc rung các ngón tay, lúc tay này nắm tay kia mở, lưng cắp kè gỗ vào nhau, tạo nên tiết tấu và hiệu quả âm thanh vui tươi hấp dẫn.

### **Phách**

Phách là nhạc cụ gỗ, xuất hiện trong nhiều thể loại ca, múa nhạc ở Việt Nam từ lâu đời. Phách có nhiều loại và tên gọi khác nhau. Trong hát xẩm phách gọi là cắp kè; trong cải lương và dàn nhạc tài tử phách là song lang; trong ca Huế phách là sênh, còn trong dàn nhạc tuồng, đám ma, múa tôn giáo và múa dân gian người ta mới gọi là phách... Nhiệm vụ của phách là giữ nhịp cho dàn nhạc, người hát hoặc múa. Nhịp của phách đơn giản trong cải lương, nhưng phức tạp và biến tấu trong những dàn nhạc sân khấu.

### **Đàn bầu**

Có tài liệu cho rằng đàn bầu khởi thuỷ là nhạc cụ đặc trưng của hát Xẩm, sau do đàn nhị dễ chơi hơn và có âm lượng tốt hơn (phù hợp với chỗ đông người) nên thường được sử dụng. Đàn bầu là loại đàn một dây của người Việt, thanh âm phát ra nhờ sử dụng que hay miếng gảy vào dây. Dựa theo cấu tạo của hộp cộng hưởng, đàn bầu chia hai loại là đàn thân tre và đàn hộp gỗ, trong trường hợp này, chúng ta chỉ tìm hiểu về đàn Bầu thân tre là loại phổ biến dùng cho người hát xẩm hoặc những nơi khó khăn không có điều kiện chế tác như đàn Bầu nguyên bản.

Đàn thân tre có thân đàn làm bằng một đoạn tre hoặc ống buong dài khoảng 120 cm, đường kính 12 cm. Mặt đàn là chõ đã được lóc đi một phần cật thích hợp trên đoạn tre hoặc buong. Cần đàn xuyên qua nửa đoạn tre hoặc ống buong và cắm vào một lỗ trên mặt đầu nhỏ của vỏ đàn. Một đầu dây đàn buộc cố định vào cần đàn khoảng giữa bầu đàn. Que gảy đàn thường được vót bằng tre, giang, thân dừa, gỗ mềm... Người ta hay làm bông hoặc tua đầu nhọn một chút để làm mềm âm thanh khi gảy. Ngày xưa hay dùng que dài khoảng 10cm, ngày nay với nhiều kỹ thuật diễn tấu nhanh nên người ta hay dùng que ngắn chừng 4 - 4,5 cm.

### **Trống mảnh**

Trống Mảnh là nhạc khí họ màng rung của Dân tộc Việt, thuở xưa gọi là "Đơn diện cổ" là trống Mảnh một mặt, tang trống nhỏ và mỏng, son son thép vàng khi Â Đào mới lên chiếu hát hay lúc uốn éo múa may thì đánh trống ấy, tiếng kêu lung bung, bập bùng rất hay.

Tang trống bằng gỗ, cao khoảng 6 cm. Trống chỉ có một mặt, bịt bằng da, đường kính 10 cm. Đầu rộng hơn, đường kính 15 cm không bịt da. Dùi trống làm bằng gỗ cứng dài 20 cm. Khi diễn tấu trống mảnh được gõ bằng một dùi. Âm thanh trống mảnh đục, không vang. Trống mảnh thường tham gia hòa tấu trong dàn tiêu nhạc, đặc biệt thường dùng trong hát Xẩm

Ngoài ra còn một số nhạc cụ khác cũng được nghệ sĩ hát Xẩm đưa vào sử dụng trong quá trình biểu diễn, nhưng không phải là loại nhạc cụ chính thống của loại hình nghệ thuật này như: đàn đáy, trống com, sáo, sáo ngang, thanh la,...

#### *1.3.3.4. Môi trường diễn xướng*

Bắt đầu được hình thành là một loại hình nghệ thuật nhằm tính chất giải trí, phục vụ đời sống tinh thần của người dân, hát Xẩm cũng được biểu diễn như các loại hình nghệ thuật khác. Nhưng với đặc thù của làn điệu, lời ca, và nhất là giai đoạn xã hội đầy biến động, dần dần những người dân

nghèo đã sử dụng hát Xẩm như một hình thức kiếm ăn. Chính vì vậy, môi trường diễn xướng của Xẩm khác hẳn so với các loại hình nghệ thuật khác. Ta có thể bắt gặp rất nhiều các hình ảnh biểu diễn hát Xẩm chỉ với một hoặc hai người. Do tính chất của hình thức biểu diễn nhằm mục đích kiếm sống, người ta đã phải rút bớt rất nhiều những chi tiết rườm rà trong biểu diễn, thậm chí cả nhân sự. Vừa đàn, vừa hát thậm chí, người nghệ sĩ biểu diễn Xẩm còn phải sử dụng một lúc nhiều nhạc cụ khác nhau. Đây cũng là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá của những người đam mê nghệ thuật biểu diễn này. Chính hình thức biểu diễn này cũng phần nào gây ấn tượng tới những khán giả thường thức mà đánh vào lòng trắc ẩn của họ - mục đích chính của những người biểu diễn Xẩm chợ. Hình thức biểu diễn phổ biến là hai người. Một người vừa đàn vừa hát, một người tay gõ sênh, tay cầm dùi trống gõ điểm xuyết vào 2 chiếc trống mảnh kẹp tay và kê trên đùi. Có người còn chơi cả cỗ phách bằng chân. Trong những trường hợp cá biệt, được nhiều người biết đến như các nghệ nhân Xẩm, họ còn vừa tay đàn, miệng hát, hai chân gõ trống và phách. Đây cũng là nét riêng, độc đáo mà ta chỉ có thể gặp trong nghệ thuật biểu diễn hát Xẩm.

Nói về khả năng trình diễn, Xẩm thuộc loại bộ môn mà nghệ nhân luôn phải vừa hát, vừa diễn tấu nhạc cụ cùng lúc. Ở đây, có lẽ tính chất o ép miếng cơm manh áo đã khiến người nghệ sĩ buộc phải rèn luyện tối đa để thích ứng với hoàn cảnh biểu diễn, nhưng vẫn đảm bảo sự phong phú về nghệ thuật. Vừa đàn vừa hát được xem như một tiêu chuẩn nhằm đánh giá khả năng của một bác Xẩm thực thụ.

Nói đến hát Xẩm, ai đã từng nghe Xẩm một lần đều giữ lại ấn tượng sâu sắc, những lời ca, giai điệu Xẩm đi vào lòng người nghe rất xúc động. Hát Xẩm là loại hình nghệ thuật của những người mù lòa trước đây được nhân dân ta ưa thích. Sân khấu của họ không phải là rạp hát, khán phòng, sân đình mà là ở những nơi đông người qua lại như đầu chợ, gốc đa, bến đò.

Là môn nghệ thuật của những người khiếm thị nên mỗi một nhóm Xẩm gồm vài ba người và phải có ít nhất một người mù vừa đàn vừa hát chính. Trong điều kiện xã hội khi ấy, Xẩm là loại ca nhạc phổ biến lan truyền tốt nhất những tục ngữ dân gian qua những truyện cổ, truyện nôm hay cổ tích, thần thoại.

Xẩm hành nghề theo sinh hoạt thời vụ của đồng bào ở xã hội nông nghiệp. Ở một số tỉnh phía bắc, nghệ nhân tập hợp tổ chức nhau thành làng Xẩm, hội Xẩm theo đơn vị tỉnh, thành. Đứng đầu các hội, làng có các Bô. Trực tiếp điều hành công việc của làng, hội là Trưởng nhất trông coi mọi việc chung. Làng Xẩm thường có khu đất riêng làm trụ sở, lấy chỗ họp thường kỳ: Như hội Xẩm ở Hà Nội có trụ sở tại bãi thuốc lá Yên Phụ; Hội Xẩm Hải Phòng ở đầu xóm Cầu Đá; làng Xẩm Bắc Giang ở Thùng Đầu...

#### **1.3.4. Giá trị nghệ thuật của hát Xẩm trong xã hội hiện đại**

##### *1.3.4.1. Giá trị liên kết, tuyên truyền trong cộng đồng của nghệ thuật hát Xẩm*

Khi mới xuất hiện, hát Xẩm chỉ là hình thức hát rong, hát dạo của một nhóm người nhầm đi xin ăn, họ dùng nó làm phương tiện để kiếm sống. Là môn nghệ thuật của những người khiếm thị nên mỗi một nhóm Xẩm gồm vài ba người và phải có ít nhất một người mù vừa đàn vừa hát chính. Trong điều kiện xã hội chưa có sự phát triển về công nghệ thông tin, Xẩm là loại ca nhạc phổ biến lan truyền tốt nhất những tục ngữ dân gian qua những truyện cổ, truyện nôm hay cổ tích, thần thoại. Cùng với thời gian, nhận ra một số tác dụng khác của hát Xẩm khi những ca từ được lưu truyền trong nhân dân rất gần gũi, dễ nhận biết, hát Xẩm cũng được vận dụng cho một số mục đích chính trị như tuyên truyền, trao đổi thông tin dần trở nên chuyên nghiệp hơn.

Do tính chất biểu diễn mà lời hát Xẩm cần được biên tập cho phù hợp với hoàn cảnh và người nghệ sĩ biểu diễn. Đó có thể là lời kể chuyện nhẹ nhàng, là lời răn dạy sâu sắc hoặc cũng có thể là tiếng nói châm biếm

sâu cay. Nếu như trong xã hội cũ, những người dân lao động chất phác phải dùng lời ca tiếng hát bày tỏ nỗi niềm thì hát Xẩm cũng phản ánh phần nào những bất công xã hội, những thói hư tật xấu của con người. Trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Pháp diễn ra đầy gay go, khốc liệt thì Xẩm được dùng như một công cụ nhằm tuyên truyền chính sách. Lời Xẩm Địch vận cũng được ra đời từ đó và nó đã góp phần không nhỏ cho chiến thắng của quân và dân ta. Ngày nay, việc tuyên truyền được hỗ trợ nhiều bởi máy móc, thì vai trò của con người vẫn tương đối lớn, chính vì thế hát Xẩm với những ca từ đặc trưng, với hình thức hát nói dân gian vẫn đóng một vai trò quan trọng trong âm nhạc dân tộc.

#### *1.3.4.2. Giá trị trong ca từ*

Về giá trị ca từ, nếu có ai từng nghe một làn điệu Xẩm bất kỳ, có thể dễ dàng nhận thấy nó chủ yếu là dạng thơ lục bát, hay có các tiếng đệm cho hợp vần như hát nói. Các làn điệu của Xẩm vừa gần gũi, vừa đặc sắc tới mức có những loại hình nghệ thuật cũng mượn tới nó như Chèo, Ca trù, quan họ. Khi mới ra đời, Xẩm chủ yếu là những làn điệu kinh điển, mang tính chất răn dạy như Xẩm thập ân, Mục hạ vô nhân, Vợ chồng cờ bạc, Ngãi mẹ sinh thành... Giai đoạn hiện đại, Xẩm lại mang hơi hướng của thời cuộc với những sáng tác của Á nam Trần Tuấn Khải, Nguyễn Khuyến, Tú Mỡ, Tân Đà,...

Hát Xẩm là nghệ thuật biểu diễn dân gian, vì vậy nó cũng giống như nhiều thể loại âm nhạc truyền thống khác, các sáng tác được lưu truyền cho tới ngày nay được biết tới có hai dạng đó là những bài Xẩm có tên tác giả, và bài Xẩm không có tên tác giả. Những bài Xẩm không có tên tác giả thường là những sáng tác được truyền miệng cho tới ngày nay, nội dung của nó gắn với cuộc sống hàng ngày của những người dân lao động. Sáng tác Xẩm có tên tác giả thường hoa mỹ hơn về từ ngữ, nó cũng được sáng tác có mục đích cụ thể cũng như đặc trưng riêng của tác giả. Trong quá

trình biểu diễn, người nghệ sĩ Xẩm có thể thêm vào nội dung chính những bài thơ của tác giả nhằm làm phong phú hơn cũng như tạo nét riêng trong bài diễn của mình.

Môi trường diễn xướng của Xẩm chủ yếu tại các cổng chợ, gốc đa, nơi có nhiều người Thông thường, nội dung một bài Xẩm sẽ rất dài, nó gần như một câu chuyện mà người nghệ sĩ khéo léo trình bày nhằm cuốn hút người xem. Trong môi trường diễn xướng có nhiều sự pha tạp như của hát Xẩm, việc kéo dài nội dung bài Xẩm là hết sức cần thiết. Làn điệu “trường thiên” của Xẩm phải kể tới Thập ân - đây là một trong những làm điệu chính mang nét riêng của Xẩm.

#### *1.3.4.3. Giá trị hướng về cội nguồn*

Mọi hình thức văn hóa dân gian đều hướng về cội nguồn. Đó là nguồn cội nơi mà con người từ đó sinh ra và nay vẫn là một trong những bộ phận không thể tách rời như dân tộc, đất nước, tổ tiên, xóm làng, văn hóa... Hơn thế nữa, ý thức cội nguồn luôn gắn cùng với con người trong mọi sinh hoạt hàng ngày, nó ăn sâu vào tâm thức của người Việt. Không phải ngẫu nhiên mà những câu ca dao, tục ngữ trở thành câu nói cửa miệng hàng ngày của mỗi chúng ta: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Con người có tổ có tông. Như cây có cội như sông có nguồn”,... Do đó, ngay trong các làn điệu của hát Xẩm, tinh thần hướng về cội nguồn, nhớ ơn người đi trước hết sức được chú trọng. Đó là cuộc sống lao động sáng tạo và khát khao mong mỏi những điều tốt đẹp thể hiện trong ca từ, trong nội dung các làn điệu của hát Xẩm. Thông qua hình thức hát nói, con người được hiểu hơn về cuộc sống lao động, sinh hoạt hàng ngày, hòa vào môi trường thiên nhiên, tìm lại cội nguồn và bản sắc văn hóa của mình trong cái chung của văn hóa nhân loại. Ngày nay, trong thời đại của cách mạng khoa học công nghệ, truyền thống văn hóa đang có nguy cơ bị mai một. Trong hoàn cảnh, môi trường này, con người càng có nhu cầu tìm về với cội

nguồn. Đây cũng chính là tính nhân bản bền vững và sâu sắc giúp cho hát Xẩm có thể lưu truyền cùng với văn hóa dân tộc, xứng đáng được gìn giữ và phát huy trong hệ thống di sản văn hóa còn lại đến ngày nay.

#### *1.3.4.4. Giá trị tích lũy, sáng tạo văn hóa tinh thần*

Hát Xẩm là một hình thức diễn xướng dân gian, bằng nghệ thuật hát nói, người dân lao động đã đem đến cho người nghe những làn điệu, những câu hát mang đậm tính dân gian. Nghệ nhân dân gian hát Xẩm với bề dày về vốn sống, kinh nghiệm, hiểu biết về những tinh hoa văn hóa đã tích lũy được trong suốt cuộc đời, đã và đang lưu giữ cho con cháu những giá trị văn hóa truyền thống. Xã hội phát triển, những phường Xẩm dần tan rã, những nghệ nhân vắng bóng, nhưng giá trị văn hóa tinh thần của Xẩm vẫn được giữ nguyên. Thế hệ trẻ ngày nay đang chung tay bảo tồn giá trị di sản văn hóa dân tộc quý áy, để vẫn còn đó những câu hát mang đậm tính giáo dục, tính nhân văn sâu sắc. Nghe hát Xẩm, ta không chỉ cảm nhận câu từ của những làn điệu, mà còn thấu hiểu những mảnh đời, số phận, những kinh nghiệm sống quý báu,... Nghệ sĩ Khương Cường, Nhóm Xẩm Hà Thành chia sẻ: “Về việc bảo tồn hát Xẩm, mình thấy rằng cần phải làm một cái gì đó cụ thể hơn để Xẩm có thể tiếp cận gần hơn với nhóm khán giả trẻ, nên mình đã đưa vào Xẩm những đề tài và cách thể hiện mới. Ngoài cách thể hiện làm sao giữ được phong cách Xẩm ngày xưa thì phải cho giới trẻ biết được tính sáng tạo của người Việt Nam trong văn hóa” [52]. Bảo tồn và phát huy một cách bền vững là vấn đề chung của các loại hình nghệ thuật truyền thống như hát Xẩm. Những nỗ lực tìm tòi, cách tân để thu hút giới trẻ theo dõi và tham gia biểu diễn đang thực sự giúp cho loại hình nghệ thuật này tìm được chỗ đứng trong đời sống hiện đại.

#### *1.3.4.5. Giá trị bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc*

Thực tế cho thấy, những nghệ nhân Xẩm đều đã ở độ tuổi xưa nay hiếm, hầu hết họ không có lương nhưng bằng niềm đam mê, sự tâm huyết,

các nghệ nhân vẫn miệt mài sưu tầm, lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc và truyền lại cho mai sau “hồn cốt” của dân tộc là việc làm rất đáng trân trọng. Trải qua nhiều thăng trầm, tuy không gian hát Xẩm không còn như ngày xưa, nhưng nghệ thuật hát Xẩm vẫn còn trong dân gian, ở đâu đó trong các nghệ nhân cao tuổi, trong sinh hoạt nghệ thuật đương đại, trong đó có vai trò của những người trẻ tuổi đã tiếp bước cha ông bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm. Nghệ nhân Hà Thị Cầu - là nghệ nhân Xẩm cuối cùng cũng mới qua đời, chính vì vậy, việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc của hát Xẩm là việc làm quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, Ninh Bình được coi là cội nguồn của hát Xẩm với nghệ nhân là cụ Hà Thị Cầu và chồng là Chánh xứ Trương Mậu. Nằm trên địa bàn đặc thù có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, thanh niên Ninh Bình với vị trí là thế hệ kế thừa, phát huy đã luôn tích cực trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị di sản, bản sắc văn hóa dân tộc. Hát Xẩm từ lâu đã được các thế hệ thanh niên chú trọng gìn giữ và tiếp nối phát huy giá trị văn hóa.

### **1.3.5. Vai trò của hát Xẩm trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc**

Hát Xẩm là một thể loại âm nhạc dân gian trước đây được lưu truyền chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc như: Bắc Giang, Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Ninh Bình, Thanh Hóa... với những hình thức biểu diễn độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa khu vực. Sau này, do những quan niệm sai lầm mà hát Xẩm dần vắng bóng và có nguy cơ thất truyền. Nhận thấy giá trị nghệ thuật tích cực của hát Xẩm, ngày nay xã hội đã và đang có nhiều động thái nhằm phục dựng thành công thể loại âm nhạc dân gian độc đáo này.

Nghệ sĩ Trần Quốc Chiêm, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Hà Nội cho rằng: “Nghệ thuật hát Xẩm gắn liền với quần chúng, có tính tuyên truyền cộng đồng rộng rãi và có tính giáo dục cao. Với những giai điệu rất hay, rất đặc biệt của mình. Theo tôi, hát Xẩm cũng cần được

bảo tồn, phát huy và gìn giữ. Gần đây, một số nghệ sĩ tâm huyết đã kiến nghị Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ, giúp đỡ để các nghệ sĩ gìn giữ và phát huy để loại hình nghệ thuật này không bị mai một” [46].

Nằm trên địa bàn đặc thù có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, thanh niên Ninh Bình với vai trò là thế hệ kế thừa, phát huy đã luôn tích cực trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị di sản, bản sắc văn hóa dân tộc.

Là một trong những nôi của hát Xẩm, mảnh đất Ninh Bình lưu giữ nhiều đặc điểm và giá trị của loại hình nghệ thuật dân gian này. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của hát Xẩm cũng chính là bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa di sản dân tộc. Đã từ lâu, người dân đất Cố đô đã và đang chung tay phát triển loại hình nghệ thuật này. Trong xu hướng của thời đại và địa phương, Ninh Bình được ưu tiên phát triển du lịch và gắn liền với khai thác di sản văn hóa dân tộc vùng miền. Khách du lịch tìm tới đây không chỉ tìm hiểu về địa lý, về thắng cảnh mà còn hiểu hơn về văn hóa, con người Ninh Bình. Trải qua hàng trăm năm biến cố, phát triển, hát Xẩm cùng với những di sản văn hóa khác của mảnh đất này vẫn còn được gìn giữ và lưu truyền.

Số phận của nghệ thuật hát Xẩm cũng lênh đênh tương tự một số thể loại âm nhạc dân tộc cổ truyền khác như: Ca trù, hát chầu văn... Do đó, cũng ít người quan tâm công việc sưu tầm, nghiên cứu và bảo tồn những giá trị đặc sắc và độc đáo của di sản văn hóa phi vật thể này. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh chưa được xã hội công nhận và đánh giá đúng mức, nhưng hát Xẩm vẫn được đồng đảo quần chúng yêu thích, ngưỡng mộ và gìn giữ.

Hát Xẩm từng bị coi là thể loại của tầng lớp nghèo hèn, lang thang xin ăn ở khắp đầu đường xó chợ. Nhưng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, cũng chính những người nghèo như bà Hà Thị Cầu và những nghệ nhân hát Xẩm khác đã đem ngón đàn giọng hát của mình đi theo kháng

chiến, tuyên truyền cho chính sách của Đảng như: Chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Và chính nhờ có những bầu nhiệt huyết đó, những loại hình âm nhạc dân tộc cổ truyền được bảo tồn cho tới hôm nay và muôn đời sau.

Thiết nghĩ, Ninh Bình cần xây dựng một chiến lược lâu dài, gắn liền việc bảo tồn, tôn tạo với khai thác phát huy giá trị các di sản văn hóa, đặc biệt là hát Xẩm để phục vụ cho việc phát triển du lịch. Có vậy, những di sản văn hóa giàu có của tỉnh nhà mới được “đánh thức”, phục vụ xu hướng phát triển du lịch bền vững thời gian tới đây.

### **Tiểu kết chương 1**

Văn hóa dân gian là những giá trị vật chất và tinh thần do nhân dân sáng tạo ra trong quá trình lịch sử. Phát huy các di sản văn hóa dân gian trong thời kỳ hiện đại không chỉ là bảo tồn, lưu giữ mà còn phải phát triển thêm các giá trị tốt đẹp để làm phong phú đời sống tinh thần của dân tộc. Bên cạnh việc nêu ra nhiều thực trạng còn tồn tại trong phát huy và bảo tồn di sản văn hóa dân gian, các nhà nghiên cứu còn đưa ra nhiều giải pháp cũng như nêu ra nhu cầu phát triển của văn hóa dân gian, trong đó có hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Hát Xẩm không chỉ đơn thuần mang ý nghĩa về mặt văn hóa, mà lớn lao hơn, chính là sự thể hiện rõ nét của đời sống, là biểu hiện của tư tưởng, tâm hồn ông cha ta. Bản thân hát Xẩm từ xưa xưa đã là âm nhạc bình dân, nội dung của nó cũng phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân. Nó không có đối tượng riêng như một vài loại hình nghệ thuật khác như *hát văn* chỉ dùng trong nghi lễ hầu đồng, *quan họ* dành cho anh chị quan họ giao duyên, *nhã nhạc* dành cho cung đình... Hát Xẩm thì ai cũng có thể tham gia, ai cũng có thể hát và thấy nội dung gần với mình. Tập hát Xẩm cũng đơn giản, phương pháp thanh nhạc không cầu kỳ, mình nói chuyện như thế nào thì mình hát lên cái câu như vậy. Thể thơ cũng thế, mỗi bài hát Xẩm là một câu chuyện nhỏ, do vậy ngay lập tức thâm nhập vào lòng

người. Trong hệ thống làn điệu của Xẩm, có những làn điệu hấp dẫn, đặc sắc và giàu tính nhân văn, khuyến giáo đạo đức đến mức các bộ môn nghệ thuật khác như chèo, quan họ và thậm chí ca trù đều phải “vay mượn”, trở thành món ăn tinh thần của người dân. Điều đó thêm phần khẳng định giá trị nghệ thuật của hát Xẩm trong đời sống văn hóa cộng đồng.

Như chúng ta biết, từ xa xưa, hát Xẩm đã trở nên quen thuộc, gắn bó với đời sống sinh hoạt của người dân phố thị sầm uất nói chung và Tỉnh Ninh Bình nói riêng. Theo kinh tế thị trường, nhiều loại hình văn hóa nước ngoài du nhập, hát Xẩm dần vắng bóng trên các sân khấu tự phát cũng như chuyên nghiệp. Vì vậy, việc nghiên cứu về hát Xẩm và thực trạng bảo tồn, phát huy nghệ thuật này trở thành một trong những vấn đề quan trọng trong tiến trình quản lý văn hóa hiện nay, nhất là ở tỉnh Ninh Bình.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT XÃM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

#### 2.1. Các đơn vị, cá nhân tham gia

##### 2.1.1. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình

Cơ cấu tổ chức quản lý di sản văn hóa ở nước ta được thiết lập và có sự thống nhất từ trung ương đến địa phương. Ở mỗi cấp quản lý đều có những chức năng và nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tính thống nhất với mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Việc phân cấp quản lý di sản văn hóa tỉnh Ninh Bình được quy định cụ thể tại quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình (ban hành kèm theo quyết định số 31/2016/QĐ ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình). Trong quy định này đã quy định rõ Chức năng nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) theo quy định của pháp luật; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nội dung Quyết định số 31/2016/QĐ ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cũng ghi rõ chức năng nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình cụ thể về Di sản văn hóa và Nghệ thuật biểu diễn như sau:

#### **Về di sản văn hóa:**

- Tổ chức thực hiện quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương sau khi được phê duyệt;

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương; cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử ở địa phương;

- Tổ chức kiểm kê, lập danh mục, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh ở địa phương;

- Thỏa thuận chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh ở địa phương; hướng dẫn, tổ chức thực hiện tu sửa cấp thiết và các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thuộc địa phương quản lý sau khi được phê duyệt;

#### **Về nghệ thuật biểu diễn:**

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn do địa phương tổ chức trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Thẩm định, cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương:

+ Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao;

+ Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;

+ Hội Văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

+ Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình; nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang (trường hợp tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang nhằm mục đích kinh doanh).

- Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương;

- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn, cấp giấy phép cho các tổ chức thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương, cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương;

- Tổ chức thực hiện việc cấp thẻ hành nghề cho nghệ sỹ, người mẫu lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật;

- Cấp giấy phép phê duyệt nội dung, cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu [33].

Như vậy, nội dung của quyết định chỉ rõ về vai trò, nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình trong công tác quản lý di sản văn hóa và nghệ thuật dân gian như hát Xẩm. Định hướng và quản lý cho hoạt động bảo tồn phát huy di sản văn hóa dân tộc mà cụ thể ở đây là loại hình nghệ thuật dân gian hát Xẩm được nêu rõ trong từng nội dung. Từ đó tạo tiền đề

cho các cấp, các ngành và những người hoạt động nghệ thuật hiểu rõ mà thực hiện.

### **2.1.2. Nhà hát Chèo Ninh Bình**

Nhà hát Chèo Ninh Bình có trụ sở nằm ở ngã 3 đường Hoàng Diệu và Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nhà hát nằm liền kề Trung tâm văn hóa tỉnh Ninh Bình, rạp chiếu phim Ninh Bình cùng di tích đền Văn Thị thờ bà tổ hát chèo Phạm Thị Trân.

Là đơn vị hoạt động nghệ thuật chèo chuyên nghiệp, gồm 2 đoàn chèo, Nhà hát Chèo Ninh Bình được thành lập trên cơ sở nâng cấp Đoàn chèo Ninh Bình. Đây là Nhà hát Chèo nằm trên vùng đất kinh đô Hoa Lư xưa vốn được coi là đất tổ của sân khấu Chèo từ thế kỷ X. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, hiện nay Ninh Bình vẫn là một trong những cái nôi hát chèo mạnh ở Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, Nhà hát Chèo Ninh Bình là đơn vị nhà hát Chèo lớn nhất nằm ngoài thủ đô Hà Nội với tổng số nhân lực hơn 100 người, trong khi các nhà hát Chèo tỉnh khác thường duy trì 45 - 60 người. Trong không gian văn hóa nghệ thuật chèo, Nhà hát Chèo Ninh Bình thuộc chiểu Chèo xứ Nam. Ngoài Chèo, nhà hát còn có vai trò bảo tồn các loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian khác như xẩm, hát văn và ca trù [Phụ lục 3].

Tiền thân là Đoàn chèo Sông Vân, Đoàn chèo Ninh Bình, Đoàn văn công Ninh Bình..., từ năm 1982 đến 1991, Đoàn chèo Ninh Bình sáp nhập với Đoàn chèo Nam Hà để thành lập Đoàn chèo Hà Nam Ninh. Thời kỳ này, Đoàn chèo Hà Nam Ninh đã gây được tiếng vang tại các hội diễn toàn quốc qua các vở diễn tiêu biểu như vở diễn "Những người nói thật" của tác giả An Viết Đàm, nghệ sĩ Kim Khuyên đạt huy chương vàng, NS Lâm Bình đạt huy chương bạc...

Năm 1992, tỉnh Ninh Bình được tái lập, 24 cán bộ, nghệ sĩ, diễn viên thuộc các lĩnh vực: chèo, ca múa nhạc, cải lương, kịch nói của Đoàn Hà

Nam Ninh, là con em quê hương Ninh Bình đã trở về hoạt động biểu diễn nghệ thuật, tái lập lại đoàn nghệ thuật chèo Ninh Bình. Vở diễn đầu tiên sau 17 năm chia tách được Đoàn dàn dựng thành công là vở chèo "Tấm áo bào Hoàng đế". Trung bình mỗi năm, Đoàn đã biểu diễn trên 120 buổi phục vụ khoảng 180.000 lượt khán giả. Năm 2012 đoàn tham gia 176 buổi diễn.

#### Ban giám đốc

Giám đốc: NSUT Nguyễn Văn Thập

Phó giám đốc: NSND Mai Thị Thủy

Phó giám đốc: NS Mai Thị Hòa

#### Các đơn vị trực thuộc

Đoàn Chèo 1 (Đoàn nghệ thuật 1): Trưởng đoàn NS Mai Thị Hòa

Đoàn Chèo 2 (Đoàn nghệ thuật 2): Trưởng đoàn NSND Mai Thị Thủy

Phòng Tổ chức hành chính

Phòng Tổ chức biểu diễn

Phòng Nghệ thuật: Trưởng phòng NSUT Phạm Tuấn Dũng.

Cơ cấu phân theo chuyên môn có: Đội múa Rối nước, đội Nhạc công, đội Công nhân, Đội diễn viên.

Hiện nhà hát Chèo Ninh Bình có các nghệ sĩ tên tuổi như: NSND Mai Thủy, NSƯT Quang Thập, NSUT Huyền Diệu, NSUT Phạm Tuấn Dũng, NS Bá Toán, NS Quốc Trị, NS Lê Anh Tú, NS Thu Hà, NS Hoàng Thắng, NS Thanh Thúy, NS Thanh Hải,...[Phụ lục 3].

Là lực lượng chủ công của ngành Văn hóa và Thể thao Ninh Bình trong việc tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, phục vụ các sự kiện chính trị và văn hóa quan trọng của tỉnh, năm qua Nhà hát Chèo đã dàn dựng nhiều chương trình ca múa nhạc đặc sắc, mang hơi thở của cuộc sống đương đại, ca ngợi tôn vinh các anh hùng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN như: Chương trình nghệ thuật Mừng Đảng, Mừng xuân hàng năm; chương trình biểu diễn phục vụ lễ hội truyền thống

Cố đô Hoa Lư và kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh Ninh Bình; Chương trình chào mừng sự kiện Ninh Bình kỷ niệm 40 năm công ước Unesco và đón nhận 2 bằng Di tích cấp Quốc gia đặc biệt đối với khu Di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư và Danh lam thắng cảnh Tràng An - Tam Cốc - Bích Động; Chương trình biểu diễn tại Hội nghị gặp mặt gương người tốt việc tốt của Sở Lao động Thương binh và Xã hội... Các chương trình biểu diễn của Nhà hát đều được dàn dựng công phu, chất lượng nghệ thuật cao, góp phần không nhỏ vào thành công chung của các sự kiện quan trọng tỉnh nhà [5, tr.2-3].

Bên cạnh các chương trình ca múa nhạc hiện đại, Nhà hát thường xuyên khai thác, bảo tồn và phát triển các giá trị nghệ thuật truyền thống như hát Chèo, hát Xẩm. Hàng năm, nhà hát Chèo tổ chức biểu diễn các vở kịch, tổ chức tập luyện chương trình Ca múa nhạc dân gian do NSƯT Tát Ngọc, NSƯT Hạnh Nhân cùng ê kíp của Trung ương thực hiện.

Năm 2012 ghi dấu sự thành công của Nhà hát chèo Ninh Bình khi lần đầu tiên triển khai thực hiện một đề án có tính tiên phong trong việc phục hồi bộ môn nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo của dân tộc - đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”. Thực hiện đề án, nghệ sỹ Nhà hát chèo được các nghệ nhân, nghệ sỹ ưu tú ở Trung ương và địa phương sưu tầm các làn điệu, các bài hát Xẩm cổ truyền, biên soạn chương trình và trực tiếp truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm. Lĩnh hội nhiều làn điệu Xẩm nổi tiếng như: *Xẩm chợ, Phồn huê, Riềm huê, Hát ai, Chênh bong, Hò bốn mùa, Ba bậc, Xẩm Sênh, Thập ân...* từ những nghệ nhân, nghệ sỹ tên tuổi một cách bài bản dường như đã thổi một làn gió mới vào các chương trình biểu diễn nghệ thuật của đơn vị.

Nhà hát đã hướng dẫn, truyền nghề cho các hạt nhân văn nghệ huyện Yên Mô chương trình hát Xẩm giai đoạn I. Giai đoạn một đã hoàn thành với kinh phí Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm là

631.100.000đ. Trong đó kinh phí dành cho sưu tầm, giảng dạy và dàn dựng của nghệ sĩ Trung ương là 547.300.000đ; các khoản chi do Nhà hát chèo đảm nhận là 83.800.000đ. Với kinh phí thực hiện này, giai đoạn I của đề án đã tiến hành thành công và bước vào thực hiện giai đoạn II.

Dự trù kinh phí cho giai đoạn II bắt đầu thực hiện dự tính cuối năm 2012 là 6.226.150.000đ. Trong đó kinh phí cho việc sưu tầm giảng dạy và dàn dựng cho các nghệ sỹ Nhà hát Chèo Ninh Bình là 1.454.400.000đ; kinh phí sưu tầm, giảng dạy và dàn dựng tại ba huyện Yên Mô, Hoa Lư, Yên Khánh là 4.088.700.000đ; các khoản chi khác do Nhà hát Chèo Ninh Bình đảm nhiệm là 151.000.000đ [Phụ lục 2].

### **2.1.3. Phòng Văn hóa và thông tin huyện Yên Mô**

Ninh Bình là một trong những cái nôi của nghệ thuật hát Xẩm, nhưng mảnh đất nuôi dưỡng và chắp cánh cho những nghệ nhân Xẩm phải kể tới huyện Yên Mô. Chính vì vậy, hoạt động quản lý loại hình di sản nghệ thuật dân gian không thể thiếu phòng Văn hóa huyện Yên Mô, thuộc quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.

Huyện đã thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và đi vào hoạt động từ năm 2008. Đến nay toàn huyện có 1 nhà văn hóa huyện, 01 nhà văn hóa thiếu nhi đang được xây dựng, có 06 nhà văn hóa xã, 181 nhà văn hóa thôn, xóm đạt chuẩn [Phụ lục 3].

Nhìn chung các thiết chế văn hóa cơ sở đã được cấp Ủy Đảng, chính quyền quan tâm đầu tư về con người và cơ sở vật chất nên hoạt động của nhà văn hóa xã đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động bằng đài truyền thanh, bảng thông tin, sinh hoạt các câu lạc bộ, văn nghệ quần chúng; triển khai có hiệu quả hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; hoạt động của nhà văn hóa các xã đều có nội dung khá đa dạng, phong phú, gắn bó thiết thực với đời sống cộng đồng dân cư. Các nội dung hoạt động đã tạo điều kiện cho sinh hoạt văn hóa cộng đồng,

tự điểm sinh hoạt thiết thực với đời sống cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa cấp xã đã có tác động đến nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nâng cao đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư, vì vậy đã được người dân đồng tình, hưởng ứng cao.

Những năm qua, phong trào văn hóa, văn nghệ cơ sở ở Yên Mô phát triển mạnh mẽ, trong đó chú trọng khôi phục và phát huy nghệ thuật hát chèo, hát Xẩm truyền thống. Đến nay, nhiều thôn xóm đã thành lập các câu lạc bộ hát chèo, hát Xẩm, từng bước hoạt động có hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức phòng Văn hóa và thông tin huyện Yên Mô như sau:

- Trưởng phòng: 1 người
- Phó phòng: 1 người
- Nhân viên: 11 người

Công tác quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa được các cấp Ủy đảng, chính quyền chú trọng thực hiện. Từ đó dần khôi phục nghệ thuật dân gian hát Xẩm, đưa loại hình nghệ thuật này tới gần quần chúng hơn, nhằm bảo tồn và phát huy được hết giá trị của nó. Hát Xẩm cổ hiện nay cũng đã dần bị mai một, biến tấu đi nhiều. Chính vì vậy, nhiệm vụ của các nhà quản lý lại càng cấp thiết hơn, cần nhiều giải pháp mang tính thực tiễn hơn [Phụ lục 3].

**Nhiệm vụ chung về quản lý nhà nước của phòng văn hóa thông tin huyện Yên Mô như sau:**

- Trình Ủy ban nhân dân Huyện ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 và hàng năm; đề án, chương trình phát triển ngành theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực cai cách hành chính, xã hội hóa trong lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao;

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện;

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp ngành, lĩnh vực về văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, gia đình, thông tin và truyền thông; chủ trương xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; chống bạo lực trong gia đình;

- Giúp Ủy ban nhân dân Huyện thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Huyện;

- Giúp Ủy ban nhân dân Huyện quản lý Nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các Hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông đối với cán bộ, công chức xã - thị trấn;

- Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng;

- Thực hiện công tác thống kê, thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;

- Quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đai ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ

đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng và phân công của Ủy ban nhân dân Huyện;

- Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và ủy quyền, phân cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện.

**Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch của phòng văn hóa thông tin huyện Yên Mô:**

- Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn Huyện thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào " Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; xây dựng gia đình văn hóa, áp văn hóa, khu phố văn hóa, xã, thị trấn văn hóa, đơn vị văn hóa; công sở văn minh sạch đẹp, bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn Huyện;

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Trung tâm văn hóa, thể thao, các thiết chế văn hóa thông tin cơ sở, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn Huyện;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn Huyện; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật;

Như vậy, phòng Văn hóa – thông tin huyện Yên Mô đóng một vai trò không nhỏ trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc của tỉnh nhà. Từ các hoạt động của phòng Văn hóa – thông tin, nghệ thuật dân gian như hát Xẩm được lưu truyền và phát huy được giá trị di sản văn hóa dân tộc.

#### **2.1.4. Vai trò của nghệ nhân Hà Thị Cầu**

Hà Thị Cầu (1928 - 3 tháng 3, 2013) là một nghệ nhân hát Xẩm nổi tiếng của vùng đất Ninh Bình. Bà được xem là nghệ nhân hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ 20 - đầu thế kỷ 21 và từng được mệnh danh là "báu vật văn hóa".

Bà Hà Thị Cầu tên thật là Hà Thị Năm (Cầu là cách gọi theo tên con trai cả của bà ở vùng Yên Mô, Ninh Bình). Theo một số nhận định, bà sinh năm 1917, tuy nhiên theo chị Mận, con gái của bà, thì bà sinh năm 1928 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong một gia đình ba đời hát Xẩm. Cha bà là một người hát Xẩm bị khiếm thị. Năm 11 tuổi, cha mất và bà cùng mẹ rời Nam Định về sinh sống tại thôn Quảng Phúc, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng tám tuổi, bà đã bê chiếc thau đồng theo bố mẹ lê la khắp các chợ quê để hành nghề hát Xẩm kiếm sống. Định cư tại Yên Mô (Ninh Bình), hai mẹ con bà nương nhờ học hát tại nhà ông trùm Xẩm Chánh Trương Mậu khi đó hiện là trưởng sáu gánh hát ở Ninh Bình. Năm 16 tuổi bà trở thành người vợ thứ 18 của ông trùm Xẩm Nguyễn Văn Mậu (biệt danh là Chánh Trương Mậu). Năm đó ông Mậu 49 tuổi, từng chung sống với 17 người đàn bà, trong đó có 8 bà chính thức. Khi bà 33 tuổi thì ông Mậu qua đời, để lại cho bà bảy người con; sau thì bốn người lần lượt qua đời vì bệnh đậu mùa. Con rể bà làm nghề đánh cá còn con gái buôn bán trong các chợ Bút, chợ Ninh, chợ Nam Dân ở Ninh Bình.

Vợ chồng bà vốn nghèo khó, trong tay không có gì là tài sản giá trị ngoài mảnh đất từ trước năm 1945. Bà theo cha mẹ đi hát Xẩm từ nhỏ nên chỉ thạo nghề này mà không biết làm gì khác, cuộc sống càng vất vả cơ cực. Thậm chí bà Cầu từng phải cho đi một người con vì không thể nuôi nổi.

Năm 1977, sau ngày Việt Nam thống nhất, bà viết bài Theo Đảng trọn đời. Sau đó, bà được tham dự nhiều hội diễn văn nghệ quần chúng

toàn quốc, đoạt được nhiều huy chương vàng và giải thưởng đặc biệt. Năm 1981-1982, bà được Nhạc viện Hà Nội mời tham gia phụ trách chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. [44]

Cuối những năm 1980 nhà bà mới được Chính phủ Việt Nam cấp ruộng. Năm 1992, gia đình bà xây một căn nhà nhưng không có công trình phụ.

Năm 1998, bà đã nhận được bằng khen của Đài Tiếng nói Việt Nam và giải đặc biệt "Nghệ nhân hát chèo tỉnh Ninh Bình" trong Liên hoan Trích đoạn tuồng chèo hay toàn quốc.

Năm 2008, Nghệ nhân Hà Thị Cầu đã nhận được giải thưởng Đào Tấn, giải thưởng dành cho những đóng góp trong việc gìn giữ vốn quý nghệ thuật dân tộc.

Kháng chiến chống Pháp, khúc ca Xẩm trở thành công cụ tuyên truyền vận động nhân dân bám đất chống giặc ngoại xâm. Tiếc rằng, khi phường nhạc Xẩm mai một, không ai nối tiếp cái nghiệp xướng ca bị cả xã hội mặc định là chỉ dành cho người cùng đường, mạt vận mới theo.

Cuộc đời nghệ nhân Hà Thị Cầu trải qua trọn vẹn một thế kỷ, thì thời gian gắn bó với hát Xẩm cũng tương đương như vậy. Nhưng có lẽ cả đời và nghề đều không ưu ái với người nghệ nhân này. Bước vào tuổi 80, kết thúc công việc hát rong của mình. Hoàn cảnh khó khăn của gia đình bà đã được đề cập nhiều trên các phương tiện truyền thông và đã nhận được nhiều sự ủng hộ tích cực của nhiều người hảo tâm.

Những làn điệu Xẩm cùng giọng hát của bà là những di sản quý giá còn lại của nghệ thuật xẩm. Bà đã được Hội văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức trao tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian vào ngày 25 tháng 12 năm 2004 và đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú. Nhiều nghệ sĩ nổi tiếng ở trung ương, địa phương đã được bà truyền dạy hát Xẩm

Bà mất ngày 03 tháng 03 năm 2013 tại nhà riêng ở xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình, thọ 97 tuổi.

Mặc dù những giải thưởng và danh hiệu, nhưng cuộc sống của bà vẫn vô cùng khổ cực. Đến cuối đời, bà vẫn chưa một ngày thoát khỏi cảnh nghèo khó và gia đình bà Cầu thuộc diện những hộ dân nghèo nhất xã Yên Phong, huyện Yên Mô [Phụ lục 3].

### **2.1.5. Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, cá nhân**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, có thể nhận thấy hiện nay Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các hoạt động này của tỉnh. Sở Văn hóa và Thể thao sẽ đưa ra những quyết định cho hoạt động văn hóa của tỉnh nhà căn cứ vào đường lối chung của UBND tỉnh Ninh Bình. Quản lý về văn hóa và thể thao của tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức các lớp tuyên truyền về luật, dưới luật về di sản văn hóa, các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ phòng văn hóa, ban văn hóa xã, thôn... Thường xuyên kiểm tra các sai phạm, xử lý các đơn khiếu nại một cách nghiêm túc. Việc khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, đơn vị có thành tích hoặc sai phạm góp phần không nhỏ trong việc lưu truyền và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Hoạt động của Nhà hát Chèo Ninh Bình là thực hiện các chỉ đạo của Sở Văn hóa và Thể thao trong công tác biểu diễn nghệ thuật. Các hoạt động chính của Nhà hát Chèo đều theo phân công, yêu cầu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao. Bên cạnh đó, việc luyện tập và học truyền nghề các nghệ thuật văn hóa dân tộc cũng cần các nghệ sĩ ở Nhà hát Chèo cũng cần sự linh hoạt, phối hợp ăn ý giữa các cá nhân. Đội ngũ nghệ sĩ và cán bộ chuyên trách về văn hóa của Nhà hát Chèo tương đối vững mạnh và đảm nhận tốt các công việc được phân công. Hiện nay, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, những nghệ sĩ đam mê với hát Xẩm cũng thường xuyên giao

lưu, trao đổi, truyền dạy cho những người có cùng đam mê, sở thích với mình.

Định hướng từ các cấp lãnh đạo, phòng Văn hóa – thông tin huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình cũng năm vững được tinh thần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của hát Xẩm trên địa bàn tỉnh. Phối hợp cùng với các hoạt động của nhà hát Chèo tỉnh, phòng Văn hóa – thông tin huyện đã tổ chức được các lớp học truyền dạy hát Xẩm, tổ chức giao lưu biểu diễn để công chúng biết đến hát Xẩm nhiều hơn. Các lớp học này dưới sự chỉ đạo của phòng Văn hóa – thông tin huyện Yên Mô, cùng với sự quan tâm của các nghệ sĩ, nghệ nhân Xẩm trong tỉnh, và hơn nữa là có sự hưởng ứng nhiệt tình từ quần chúng đã có những thành công nhất định. Cho đến nay, rất nhiều em học sinh được truyền dạy cho cách hát Xẩm, thêm đam mê một môn văn hóa nghệ thuật dân gian.

Đặc biệt là trong cơ chế phối hợp quản lý nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc của hát Xẩm ở Ninh Bình phải nhắc tới quần chúng nhân dân trong tỉnh. Mặc dù đây không phải là lực lượng chính trong công tác quản lý di sản văn hóa, nhưng lại là môi trường, là nội lực giúp cho công tác này đạt được những thành công nhất định. Chính những quần chúng nhân dân với sự ủng hộ, đam mê và trân trọng vốn quý văn hóa dân tộc đã tạo điều kiện cho các lớp học truyền dạy hát Xẩm được tổ chức thuận lợi. Các phụ huynh cũng hết sức tạo điều kiện cho con em mình tham gia đầy đủ về thời gian. Nhiều gia đình còn thu xếp việc nhà giúp các em để có thể yên tâm tới trường học chữ, lại vừa yên tâm tới lớp theo đuổi đam mê. Quần chúng nhân dân thực sự được coi là một trong những nhân tố chính của công tác bảo tồn giá trị di sản văn hóa dân tộc như hát Xẩm. Cần có những cơ chế khuyến khích phù hợp nhằm tạo điều kiện cho các em học sinh thuận lợi hơn nữa trong hoạt động học tập hát Xẩm hiện nay.

## **2.2. Những phương cách bảo tồn**

### **2.2.1. Sưu tầm**

Để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nói chung, âm nhạc dân tộc nói riêng, cũng như các nước khác, nước ta đã triển khai đồng bộ các giải pháp sau: Ban bố văn bản qui phạm pháp luật về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Triển khai công tác sưu tầm, nghiên cứu, phục hồi (nguyên trạng) di sản; Tuyên truyền, quảng bá di sản; Giáo dục, truyền dạy; Thành lập các đơn vị nghệ thuật biểu diễn đối với di sản văn hóa phi vật thể, điển hình là âm nhạc dân tộc.

Âm nhạc dân tộc được hình thành từ lâu đời, được trao truyền chủ yếu qua phương thức truyền khẩu trong dân gian. Nước ta có 54 dân tộc, mỗi dân tộc đều có một gia tài âm nhạc riêng của mình. Để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản âm nhạc đồ sộ, phong phú và đa dạng sắc màu đó, việc sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản những di sản văn hóa quý báu đó mang yếu tố quyết định. Nhận thức được tầm quan trọng đó, nhiều năm qua, các cơ quan chuyên trách của ngành văn hóa, các viện nghiên cứu chuyên ngành nghệ thuật âm nhạc và những nhà nghiên cứu độc lập đã dày công sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa quý báu này của cha ông.

Trước khi nói đến tình hình hiện nay, cũng cần đề cập đến sự kiện cách đây khoảng 50 năm. Đó là vào cuối năm 1954 đầu 1955, để chống lại âm mưu của Pháp lôi kéo nhân dân miền Bắc di cư vào Nam sau Hiệp định Genève, Nhà nước đã tập trung nhiều nhóm hát Xẩm (gồm 34 nghệ nhân), cử người viết bài và đến các vùng duyên hải phía Bắc biểu diễn nhằm vận động nhân dân chống lại phong trào di cư. Đó là dịp tập trung rất nhiều nghệ nhân xẩm của các vùng Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Bắc Giang, Hà Nội...

Nhưng sau đợt đó, người hát Xẩm không được hành nghề nữa. Người Ninh Bình đã thành lập Hội Người mù, mà một phần trong đó là những nghệ nhân hát Xẩm, họ được dạy những nghề về thủ công, và sống

bằng nghệ mới này, tình trạng đó kéo dài mãi cho đến tận ngày nay. Hát Xẩm chỉ thỉnh thoảng xuất hiện trên sóng phát thanh, trên sân khấu như một tiết mục văn nghệ thuần túy do những diễn viên các đoàn chuyên nghiệp biểu diễn chứ hát Xẩm không tồn tại với hình thái xã hội mà nó vốn có.

Gần đây, khi công tác sưu tầm dân ca được chú trọng, trước khi mất, nghệ nhân Hà Thị Cầu đã giúp dậy lại những bài hát Xẩm nhằm truyền đạt lại cho lớp trẻ lưu giữ nghệ thuật này, chứ sinh hoạt hát Xẩm như ngày xưa thì không còn.

Trong thời gian cuối đời, nghệ nhân Hà Thị Cầu cũng đã tìm được truyền nhân, ca nương Vũ Thị Thu Sợi sinh năm 1993 - Giải đặc biệt cuộc thi “Giọng hát chèo hay” của tỉnh Ninh Bình hai năm 2004, 2005, giải B Liên hoan tiếng hát dân ca toàn quốc năm 2007, mới đây nhất là giải B Liên hoan tiếng hát dân ca toàn quốc 2011.

Trong khi hát văn dành cho những người đi theo đạo Mẫu, hát chèo là âm nhạc của sân khấu, hát ả đào dành cho những người sành thơ Đường, hát Xẩm là thể loại thuộc về nhiều đối tượng, từ bình dân đến cao cấp. Về mặt nội dung, mỗi bài hát Xẩm là một câu chuyện có đầu có cuối và bao giờ kết quả cũng có hậu. Hát Xẩm mang nhiều tính đạo lý, răn dạy con người, mượn nhiều câu nói của dân gian đưa vào. Các làn điệu Xẩm có thể chia theo môi trường diễn xướng - trong Xẩm chợ thì nội dung gì hợp với không khí chợ sẽ đưa vào, hay Xẩm nhà tor, Xẩm sông nước...

Xẩm có hai làn điệu chính là Xẩm chợ và Xẩm cô đào. “Hát Xẩm chợ, điệu hát mạnh, những tiếng đệm, tiếng đưa hơi đều hát nổi tiếng bằng lời hát chính và đệm đàn bầu hay nhị với sênh phách; còn hát Xẩm cô đào thì điệu hát dịu dàng hơn, những tiếng đệm và tiếng đưa hơi lẩn vào lời chính, cốt giúp cho có nhiều dư âm và bắt khúc được dễ dàng. Hát Xẩm cô đào đệm đàn đáy và sênh phách, không dùng đàn bầu và nhị”. Ngoài ra Xẩm còn sử dụng nhiều làn điệu dân ca của vùng châu thổ Bắc Bộ khác

như trống quân, cò lả, hát ví, ru em, quan họ, chèo,... hoặc ngâm thơ các điệu *bồng mạc, sa mạc*. Các làn điệu dân ca khác khi được dùng trong hát Xẩm đã được "Xẩm hoá" theo phong cách đặc trưng của Xẩm. Trên thực tế, cách gọi tên các loại Xẩm không phải theo làn điệu mà theo một số tiêu thức khác:

Tên bài Xẩm nổi tiếng: *Xẩm thập ân* (theo tên bài xẩm ca ngợi công đức của cha mẹ), *Xẩm anh Khoá* (theo tên bài thơ được hát theo điệu *Xẩm Tiên chân anh Khoá xuống tàu* của Á Nam Trần Tuấn Khải)...

Theo mục đích, nội dung bài Xẩm: *Xẩm dân vận* (được chính quyền khuyến khích sáng tác để tuyên truyền, vận động quần chúng)...

Theo môi trường biểu diễn: ngoài *Xẩm chợ* và *Xẩm cô đầu* (hay còn gọi là *Xẩm nhả to, Xẩm ba bậc, Xẩm nhà trò, Xẩm huê tình*) sau này còn có một dòng Xẩm của Hà Nội gọi là *Xẩm tàu điện* thường được hát trên tàu điện.

Theo địa phương có hát Xẩm Hà Nội, hát Xẩm Ninh Bình, hát Xẩm Bắc Ninh... Miền Trung và miền Nam cũng có thể loại hát Xẩm tuy khác ngoài Bắc. Xẩm miền Trung lấy bài bản từ ca Hué trong khi miền Nam gọi là "nói thơ" chẳng hạn như "nói thơ Lục Vân Tiên".

Trong số ngót 400 bài Xẩm và lời ca được lưu truyền khắp các tỉnh thành còn lại nghệ thuật này, các cấp lãnh đạo, các ban ngành liên quan và nhất là các nghệ sĩ nhà hát Chèo cũng như nghệ sĩ dân gian tỉnh Ninh Bình còn lưu giữ được rất nhiều các bài Xẩm đặc trưng. Bên cạnh đó, các nghệ sĩ cũng không ngừng học tập, tìm hiểu và sưu tầm các làn điệu Xẩm khác nhằm đa dạng hóa và phát triển hoạt động biểu diễn.

Tác giả Lương Đình Dũng - tác giả của bộ phim “Xẩm đỗ” đã nỗ lực hết sức đưa các làn điệu Xẩm, dựng lại nguyên văn những bài hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu dưới dạng băng đĩa. Có như vậy các làn điệu Xẩm mới có thể đến với công chúng nhanh chóng và dễ dàng nhất. Một cá nhân, một tổ chức không thể đem loại hình nghệ thuật khó như Xẩm tới với đông

đảo người hâm mộ được. Vì vậy, cần có những hành động thiết thực như của đạo diễn Lương Đình Dũng, và các ban ngành có thẩm quyền.

Ngày 26 tháng 11 năm 2011, Nhà hát chèo Ninh Bình ở xã Yên Phong (Yên Mô) - quê hương của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu, đã tổ chức lễ khai trương công trình khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm nhằm sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài hát Xẩm theo các làn điệu cổ truyền, dàn dựng chương trình hát Xẩm, bảo tồn, phát triển nghệ thuật hát Xẩm. Vào những ngày đầu năm 2015, Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và phát huy Âm nhạc dân tộc phối hợp với CLB Xẩm Hà Thành tổ chức đêm biểu diễn “Xẩm và Đời” với mong muốn sẽ tổ chức định kỳ hàng năm để Xẩm khẳng định lại vị trí tiêu biểu của mình trong dòng âm nhạc dân gian. Sự xuất hiện của Xẩm lần này mang dáng dấp “phó thị”, giúp công chúng thấy được sự phát triển của Xẩm trong đời sống hôm nay như thế nào [8, tr.4-5].

Gần đây, khi công tác sưu tầm dân ca được chú trọng, trước khi mất, nghệ nhân Hà Thị Cầu đã giúp dậy lại những bài hát Xẩm nhằm truyền đạt lại cho lớp trẻ lưu giữ nghệ thuật này, chứ sinh hoạt hát Xẩm như ngày xưa thì không còn.

Khai thác những bài thơ hay của nghệ thuật đương đại từ đó bằng tài năng của mình, các nghệ nhân nghệ sĩ hát Xẩm đã 'bẻ làn nắn điệu' để rồi những bài xẩm độc đáo ra đời. Đó cũng là một trong những phương thức bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, góp phần đưa nghệ thuật truyền thống đến gần hơn với công chúng. Hát Xẩm gần như bị mai một qua nhiều thập niên. Nhưng văn hóa dân tộc luôn luôn vẫn có sức sống riêng, sức sống ấy được khuôn đúc từ tinh thần yêu nước và trách nhiệm với quê hương của người nghệ sĩ hát Xẩm, vì thế mà Xẩm vẫn được nuôi dưỡng âm ỷ trong lòng nhân dân.

### **2.2.2. Truyền dạy**

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 07/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030, trong đó có nhiệm vụ bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm, được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, hàng năm UBND huyện đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của nghệ thuật hát Xẩm.

Xác định, công tác bảo tồn thông qua truyền dạy thực hành là hết sức quan trọng, do đó hàng năm, huyện tổ chức đào tạo các lớp nghệ nhân kế cận, đặc biệt là nghệ nhân trẻ như: giáo viên âm nhạc các trường TH, THCS trên địa bàn, hội viên các Câu lạc bộ hát Chèo, hát Xẩm và các em học sinh TH, THCS có năng khiếu, đam mê về âm nhạc. Trong 2 năm, 2014- 2015, UBND huyện đã tổ chức 06 lớp truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm, trong đó có 02 lớp cho giáo viên âm nhạc tại các trường TH, THCS và 04 lớp cho các em học sinh tại các xã: Yên Phong, Yên Nhâm, Yên Mạc, Khánh Thịnh, Khánh Dương, Yên Hưng, Yên Hòa và thị trấn Yên Thịnh. Nhìn chung, các lớp học bước đầu đã đạt kết quả tốt. Các tiết mục hát Xẩm của lớp các em học sinh được tham gia biểu diễn tại các chương trình văn nghệ của huyện, của tỉnh đạt kết quả cao như: Huy chương Vàng tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2014, Liên hoan đàn, hát dân ca tỉnh Ninh Bình (tháng 01/2015) và Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2015 (tháng 8/2015). Đặc biệt tiết mục hát Xẩm “Trọn đời theo Đảng” của các em được lựa chọn biểu diễn trong Chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XVII [7, tr.4] [8, tr.4-5].

Để thực hiện mục tiêu bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình văn hoá đang có nguy cơ bị thất truyền trong dân gian, làm phong phú thêm các tài nguyên du lịch, góp phần thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của khách

du lịch tại Ninh Bình UBND tỉnh Ninh Bình đã mời các nghệ nhân, nghệ sỹ ưu tú ở Trung ương và địa phương sưu tầm các làn điệu, các bài hát Xẩm cổ truyền, biên soạn chương trình và trực tiếp truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm cho các diễn viên, nhạc công Nhà hát chèo Ninh Bình, các diễn viên quần chúng ở xã Yên Phong và các xã lân cận thuộc huyện Yên Mô. Sau khi được truyền nghề, các học viên sẽ dàn dựng, biểu diễn chương trình hát Xẩm, thực hiện việc ghi hình, thu tiếng nhằm giới thiệu, quảng bá sâu rộng nghệ thuật hát Xẩm tới công chúng.

Trong thời gian cuối đời, nghệ nhân Hà Thị Cầu cũng đã tìm được truyền nhân, ca nương Vũ Thị Thu Sợi (SN 1993) - Giải đặc biệt cuộc thi “Giọng hát chèo hay” của tỉnh Ninh Bình hai năm 2004, 2005, giải B Liên hoan tiếng hát dân ca toàn quốc năm 2007, mới đây nhất là giải B Liên hoan tiếng hát dân la toàn quốc 2011 [4, tr.5].

Với vai trò trực tiếp quản lý nghệ thuật hát Xẩm của tỉnh Ninh Bình, các nghệ sĩ nhà hát Chèo phối hợp với phòng văn hóa huyện Yên Mô - quê hương của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu mở các lớp dạy hát Xẩm cho người dân nhằm phát triển hơn nữa môn nghệ thuật này.

Lớp dạy hát Xẩm miễn phí cho học sinh tại huyện Yên Mô (Ninh Bình) được mở ra hàng năm nhằm tìm kiếm “truyền nhân” cho nghệ thuật hát Xẩm Hà Thị Cầu. Đồng thời, lớp học cũng là hoạt động để khôi phục, bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm đang dần mai một trên quê hương “thần Xẩm”.

Hơn 3 năm nay, lớp dạy hát Xẩm miễn phí cho học sinh tại huyện Yên Mô (Ninh Bình) được mở ra thường xuyên tại thị trấn Yên Ninh và xã Yên Nhân. Lớp học thu hút gần 50 em tham gia, như một hoạt động không thể thiếu vào mỗi dịp hè. Hai lớp dạy hát Xẩm của huyện được mở ra theo đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm truyền thống”

trên quê hương của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu. Đồng thời, cũng nhằm đào tạo tài năng về môn nghệ thuật đặc biệt này cho học sinh.

Theo đó, mỗi năm lớp dạy hát Xẩm sẽ được mở dạy trong 2 tháng hè với hơn 30 tiết học. Đa số các em học sinh tham gia đều là học sinh các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện có niềm đam mê hát Xẩm. Kinh phí tổ chức lớp học này được trích từ nguồn phát triển du lịch của địa phương. Học sinh của lớp hát Xẩm không giới hạn độ tuổi, nhưng thông thường từ 5 đến 15. Có những em chưa biết đọc nên học vẹt, nghe giai điệu mà hát theo. Cũng có những cụ ông, cụ bà đưa cháu đi học rồi cùng tham gia vì “bị cuốn hút”. Các em học sinh khi tham gia lớp học này sẽ không phải đóng một đồng học phí nào. Ngược lại, mỗi buổi học còn được khuyến khích số tiền 30 nghìn đồng. Được tuyển chọn vào các câu lạc bộ hát Xẩm, hát chèo để tham dự các hội thi, hội diễn văn nghệ nhằm phát triển tài năng.

Đến với lớp học này, các em được giáo viên không chuyên dạy lý thuyết, luyện âm, nhán, nhả chữ sau đó mới tập phân biệt các thể loại Xẩm. Đến nay đa số học sinh trong lớp hát được Xẩm chợ, Xẩm tàu điện, Xẩm thập ân... với những bài nổi tiếng do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác như Theo Đảng trọn đời, Ngược đời... Kết quả của lớp học đã đạt được nhiều thành công ngoài dự kiến. Lớp mở ra được một thời gian, nhưng đã thu hút được nhiều cháu thiếu niên nhi đồng, hơn nữa các cháu lại yêu thích và hát rất hay nghệ thuật đặc biệt này. Chỉ trong thời gian ngắn, các em học sinh đã có thể hát và thuộc lòng nhiều bài hát Xẩm và nhán, nhá, nhả chữ đúng chất với nghệ thuật hát Xẩm của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu. Nhiều em còn tự tin có thể vừa hát vừa gõ sênh.

Phụ trách lớp học thường xuyên có sự giúp sức của nhiều người từng là “truyền nhân” của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu. Trong đó có ông Vũ Văn Phó, một trong những người chơi đàn nhị “có một không hai” ở huyện Yên

Mô. Khi nghệ nhân Cầu còn sống, ông Phó từng theo học nhiều năm. Có thời điểm, ông cũng từng được theo hầu cụ Cầu biểu diễn hát Xẩm ở nhiều nơi. Vì thế, tiếng nhị của ông cũng mang đậm nét của “thần Xẩm” Hà Thị Cầu.

Ngoài việc tổ chức các lớp dạy hát Xẩm vào mỗi dịp hè, dự án khôi phục, bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm của địa phương có thêm chủ trương sẽ đưa hát Xẩm vào các trường học trong huyện. Theo kế hoạch của phòng văn hóa huyện Yên Mô, ban đầu các nghệ nhân sẽ dạy hát cho các giáo viên âm nhạc của các trường, sau đó các giáo viên này sẽ dạy hát cho các cháu học sinh. Từ đó, nghệ thuật hát Xẩm sẽ phát triển mạnh mẽ, sẽ tìm kiếm được nhiều “truyền nhân” của cố nghệ nhân Hà Thị Cầu hơn.

Bên cạnh đó, huyện Yên Mô còn tổ chức dạy Xẩm cho giáo viên thanh nhạc của các trường tiểu học, THCS trên địa bàn nhằm đưa bộ môn nghệ thuật truyền thống này vào trường học. Để duy trì lớp, hàng năm huyện trích nguồn kinh phí từ xúc tiến du lịch để mua đàn, trống, nhị và bồi dưỡng học sinh mỗi buổi học 30.000 đồng. Cùng với đó, hàng năm tỉnh Ninh Bình tổ chức các hội diễn văn nghệ quần chúng tạo đất diễn cho những nghệ sĩ nhí đam mê Xẩm.

### **2.2.3. Quản lý nghệ thuật hát Xẩm**

Hoạt động tổ chức nghệ thuật có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, luôn thu hút đông đảo quần chúng tham gia, góp phần giáo dục định hướng về thẩm mỹ, phong cách, đạo đức, lối sống đến người xem nhất là giới trẻ. Việc ban hành và thực thi quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật giúp cho các loại hình nghệ thuật phát triển, chương trình có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức và để lại ấn tượng tốt đẹp tới quần chúng nhân dân.

Bộ VHTT&DL, cục NTBD đã có những chỉ thị, nghị định, quy chế ban hành nhằm chỉ đạo, chấn chỉnh các hoạt động biểu diễn nghệ thuật cho phù hợp với văn hóa xã hội và thị hiếu của người dân.

Là một tỉnh mang dấu tích văn hóa đặc sắc, hồn cốt vùng đát có đô, Ninh Bình lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc, độc đáo của dân tộc. Chính vì vậy công tác quản lý văn hóa, đặc biệt là nghệ thuật hát Xẩm cho đến nay cũng đã giành được nhiều sự quan tâm chú ý tại tỉnh Ninh Bình.

Năm 2013 bà Trần Thị Thanh Nga công tác tại Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch làm chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Năm 2017 UBND tỉnh Ninh Bình cũng đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Sinh vật cảnh tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan dừng việc phổ biến, tiếp nhận hồ sơ và đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam, Hội Sinh vật cảnh Việt Nam công nhận “Cây di sản”; cấp bằng cho hệ thống đèn đạt chuẩn hóa đèn thờ Tam, Tứ phủ theo nghi lễ văn hóa truyền thống Việt Nam; Bằng công nhận “Việt Nam linh thiêng cổ tự”; Bằng chứng nhận tôn vinh “Nghệ nhân”, Bằng chứng nhận “Nghệ nhân văn hóa dân gian” khi những hoạt động này chưa có quy định pháp luật cho phép thực hiện.

Đối với các nghệ sĩ biểu diễn hát Xẩm, mà cụ thể chính là các nghệ sĩ của nhà hát Chèo Ninh Bình luôn nghiên cứu, học tập và rèn luyện để giữ vững các phẩm chất đáng có:

- Có trách nhiệm, đạo đức với nghề vì chỉ có như thế mới đảm bảo tính nhân văn, phong cách, cảm hứng sáng tạo trong công việc.
- Tôn trọng khán giả.
- Nghệ sĩ phải biết vì cái đẹp, nghệ thuật là hướng tới chân - thiện - mỹ cho nên họ không được cá nhân hóa.
- Nghệ sĩ phải có ý thức, lòng tự tôn dân tộc. Có như vậy mới góp sức trong công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa di sản dân tộc.

Nghệ thuật hát Xẩm là một loại hình âm nhạc chuyên nghiệp của những người khiếm thị rất phổ biến ở miền Bắc Việt Nam. Ninh Bình, nơi hội tụ những tinh hoa văn hóa dân tộc, cái nôi của nghệ thuật hát Xẩm đã rất phát triển cho tới những năm nửa đầu thế kỷ XX. Khi Xẩm được người dân các vùng Hà Nội, Nam Định, Thái Bình và đặc biệt là ở mảnh đất Ninh Bình đón nhận thì loại hình nghệ thuật này đã trở thành một nét văn hóa âm nhạc dân gian độc đáo dân gian. Trải qua thời gian, nghệ thuật hát Xẩm ngày càng mai một và mất dần vị thế trong cuộc sống hiện đại. Vì thế, nếu không có giải pháp đào tạo nguồn thì hát Xẩm sẽ mất dần. Trong xu thế nghệ thuật thương mại quá lớn như hiện nay, việc bảo tồn phát huy nghệ thuật hát Xẩm và đào tạo thế hệ trẻ hát Xẩm càng có ý nghĩa lớn.

Nhà hát Chèo Ninh Bình tiến hành xây dựng dự án nhằm hỗ trợ: duy trì, bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật hát Xẩm tới cộng đồng trong nước và trên thế giới. Làm thế nào để thu hút được sự quan tâm của nhiều người đối với hát Xẩm và làm cách nào để những người làm nghệ thuật hát Xẩm sống được bằng nghề hát Xẩm, đó chính là điều cần thiết và cũng là mục đích của công tác quản lý nghệ thuật dân gian này. Kết hợp cùng các nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu... lưu trữ những tư liệu liên quan đến hát Xẩm (đã lưu giữ hình ảnh và giọng hát của nghệ nhân Hà Thị Cầu) dưới dạng bản mềm và đào tạo hát Xẩm trong cộng đồng, tạo điều kiện để nhiều người hiểu và yêu thích hát Xẩm, đồng thời hướng tới đối tượng là những người mù, giúp họ biết hát Xẩm và sống được bằng nghề này. Khi những người mù có thể sống được bằng nghề hát Xẩm thì cơ hội phục hồi Xẩm sẽ thành công. Từ tâm huyết với bộ môn nghệ thuật truyền thống, các tình nguyện viên của dự án phục hồi nghệ thuật hát Xẩm đã triển khai nhiều hoạt động trong đó đã xây dựng được một câu lạc bộ hát Xẩm. Các thành viên của câu lạc bộ sẽ là những hạt nhân để rồi từ đây, bằng nhiều hành

động khác nhau, sức sống của Xẩm sẽ lan tỏa mạnh mẽ ra cộng đồng trong nước và quốc tế.

Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình có những định hướng cụ thể cho nhà hát Chèo đã phục dựng những lễ hội, làm sống lại môi trường diễn xướng nguyên sơ của âm nhạc dân tộc như hát Xẩm. Cũng trong thời gian gần đây, cùng với các dự án khôi phục và bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm nhiều làn điệu, lời hát tiềm ẩn trong dân gian là những vốn quý trong kho cổ đã được phát hiện, sưu tầm, được trau chuốt và đưa vào các buổi biểu diễn gần gũi với công chúng. Hát Xẩm từ đây đã có bước đột phá về hình thức, bước lên sân khấu chính quy, với lời bài hát gần gũi với người dân hơn, vì vậy tính hấp dẫn của Xẩm càng tăng lên. Các vở chèo hiện đại có hơi hướng kịch nói với cả chất bi hài, có giọng điệu cải lương.

Xu thế đát nước vận động và hướng tới nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chắt lọc tinh hoa văn hóa nhân loại và phát triển hơn nữa giá trị tinh túy văn hóa dân tộc Việt Nam ngàn đời lưu giữ thì hoạt động nghệ thuật và quản lý nghệ thuật dân gian như hát Xẩm cũng cần có lối đi riêng cho mình. Những giá trị đích thực của cuộc sống sẽ được lưu giữ mãi cùng thời gian.

Xẩm giản dị, chân chất như tâm hồn con người Việt Nam. Nay giờ không còn hát Xẩm trên bến tàu, bến đò, xe điện... và cả sự ra đi của báu vật nhân gian Hà Thị Cầu đã để lại một khoảng trống trong việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm trong cuộc sống hôm nay. Do đó, việc khôi phục Xẩm bằng cách đào tạo nguồn cho hát Xẩm là vô cùng cần thiết.

### **2.3. Phát huy giá trị văn hóa**

#### **2.3.1. Giao lưu biểu diễn**

Việc bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm còn được tổ chức thực hiện thông qua việc duy trì thường xuyên hoạt động của các CLB hát Chèo,

hát Xẩm và lồng ghép nội dung biểu diễn trong các chương trình lễ hội có biểu diễn văn hóa, văn nghệ. Hiện nay, toàn huyện Yên Mô có 17 CLB hát Chèo, hát Xẩm, được duy trì hoạt động thường xuyên thông qua các hình thức sinh hoạt như: sinh hoạt định kỳ hàng tháng, hàng quý tại các CLB; các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các CLB do huyện, do các xã tổ chức.

Ngoài ra, huyện Yên Mô luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển, mở rộng thêm các CLB, như thành lập thêm các CLB mới và đặc biệt CLB nào có nhu cầu học về các làn điệu hát Chèo, hát Xẩm hoặc bồi dưỡng kỹ năng nhạc công thì tùy theo điều kiện cụ thể sẽ được tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn thêm.

Quan tâm, tạo điều kiện để các CLB hát Chèo, hát Xẩm của địa phương được giao lưu, học hỏi với các CLB văn nghệ khác trong tỉnh. Trong năm 2015, huyện đã tạo điều kiện, động viên, đưa CLB hát Chèo, hát Xẩm xã Yên Phong tham gia Giao lưu văn nghệ tại Lễ hội Trường Yên và CLB hát Chèo, hát Xẩm xã Yên Đồng tham gia tại Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2015.

Trong những năm vừa qua, UBND tỉnh Ninh Bình, nhà hát Chèo Ninh Bình cùng với huyện Yên Mô đã tổ chức được rất nhiều hoạt động giao lưu biểu diễn nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật hát Xẩm:

Cuối tháng 2 năm 2012, tỉnh Ninh Bình đã tổ chức công diễn báo cáo giai đoạn I của đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”. Hơn 10 điệu hát mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc đã được các nghệ sỹ của thủ đô Hà Nội, nghệ sỹ của Nhà hát chèo Ninh Bình, nghệ nhân Hà Thị Cầu (Ninh Bình) và các hạt nhân văn nghệ của huyện Yên Mô trình diễn với nhiều làn điệu Xẩm nổi tiếng như: *Xẩm chợ, Phòn huê, Riềm huê, Hát ai, Chênh bong, Hò bón mùa, Ba bậc, Xẩm Sênh, Thập ân*... Các tiết mục được chuẩn bị, dàn dựng công phu, thể hiện được một cách cơ bản,

sâu sắc tính chất của các làn điệu Xẩm, thu hút sự quan tâm của đông đảo khán giả [5, tr.3].

Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ thành công giai đoạn I đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm” do Nhà hát chèo Ninh Bình đã nỗ lực thực hiện trong thời gian qua, đó cũng là tín hiệu vui để Ninh Bình tiếp tục triển khai giai đoạn tiếp theo của Đề án.

Ninh Bình là địa phương đầu tiên trong cả nước có chủ trương chỉ đạo việc phục hồi nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh nhà. Trong tương lai không xa, thông qua hoạt động biểu diễn, phục vụ các sự kiện của Tỉnh và biểu diễn phục vụ khách du lịch, cùng nỗ lực từ hoạt động của các cơ quan chức năng ở địa phương phối hợp với các cơ quan liên quan ở Trung ương, nghệ thuật hát Xẩm sẽ được bảo tồn, phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, đó cũng chính là tiền đề mở đường cho việc đề nghị UNESCO công nhận nghệ thuật hát Xẩm Ninh Bình là di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại [3, tr.5].

Chương trình Giao lưu nghệ thuật Ninh Bình - Bạc Liêu năm 2013 nằm trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 53 năm kết nghĩa giữa hai tỉnh, là dịp hai tỉnh có những hoạt động văn hoá, văn nghệ thiết thực, nghĩa tình, giúp những người làm công tác văn hoá, văn nghệ hai tỉnh có dịp giao lưu, học hỏi, tìm hiểu về nền văn hoá của nhau, tạo mối liên kết keo sơn và thắt chặt hơn nữa tình thân giữa hai tỉnh Ninh Bình - Bạc Liêu... Trong số các tác phẩm được chọn để biểu diễn, nhà hát chèo Ninh Bình có tiết mục hát xẩm *Chênh bong...* phần nào giới thiệu được nghệ thuật dân gian của mảnh đất địa linh nhân kiệt. Các nghệ sĩ Nhà hát Chèo Ninh Bình đã dành tất cả nhiệt huyết, tình cảm của mình cho loại hình nghệ dân gian của quê hương và đây cũng là trách nhiệm của những người nghệ sĩ Ninh Bình đối với công chúng yêu mến nghệ thuật hát Xẩm [6, tr.3].

Năm 2014, huyện Yên Mô vừa tổ chức liên hoan các câu lạc bộ hát chèo, hát Xẩm lần thứ 2. Liên hoan là một hoạt động văn hóa ý nghĩa, góp phần gìn giữ, tôn vinh nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc của vùng quê giàu truyền thống Cách mạng. Đây cũng là hoạt động thiết thực hướng tới chào mừng kỷ niệm 20 năm tái lập huyện Yên Mô.

Số lượng buổi biểu diễn Xẩm trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã tăng lên tương đối, nhưng so với tương quan các loại hình biểu diễn nghệ thuật khác vẫn còn là ít.

Bảng biểu 1: Tương quan buổi biểu diễn hát Xẩm với tổng buổi biểu diễn nghệ thuật trong toàn tỉnh Ninh Bình.

Năm	Tổng số buổi biểu diễn	Số buổi biểu diễn chính trị	Số buổi biểu diễn phục vụ nhân dân	Số buổi diễn hát Xẩm
2015	150	70	80	11
2016	147	66	81	12
2017	160	72	88	8

[Tổng hợp từ 8, 9, 10]

Từ số liệu trên có thể thấy, công tác tổ chức giao lưu biểu diễn hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn tương đối thấp so với các loại hình nghệ thuật khác. Nguyên nhân cũng một phần do đặc thù của loại hình nghệ thuật này còn kén người xem. Hiện nay công chúng biết đến hát Xẩm chưa được phổ biến như hát Chèo, việc thưởng thức còn mang tính chất kêu gọi, mời chào. Do đó, cũng khó tránh khỏi thực trạng này.

### 2.3.2. *Tuyên truyền quảng bá*

Trong bối cảnh của một thế giới đầy biến động, với xu thế mở cửa và cơ chế thị trường đang vận hành trong lòng xã hội, các giá trị văn hóa phải đổi mới với những khó khăn. Hơn bao giờ hết nhiệm vụ bảo vệ và phát huy di sản văn hóa truyền thống là nhiệm vụ của các đơn vị nghệ thuật của các nghệ sĩ. Muốn làm tốt việc này các đơn vị nghệ thuật phải dành thời gian kinh phí phối hợp với báo chí truyền thông để quảng bá. Với mục đích bảo

tồn, phát huy các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể đặc sắc của văn hóa dân tộc, khai thác tiềm năng và thế mạnh của văn hóa cội nguồn chúng ta phải gắn kết với du lịch, dịch vụ, cộng đồng để từ đó tạo tiền đề phát triển văn hóa lên một tầm cao mới.

Bên cạnh trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với các di sản văn hóa thì cộng đồng dân cư cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản. Vì vậy sân khấu truyền thống dân tộc như nghệ thuật hát Xẩm phải biểu diễn nhiều tới các đối tượng khán giả. Đặc biệt là các khán giả trẻ bằng nhiều hình thức, phải giới thiệu những cái hay cái đẹp của nghệ thuật dân gian dân tộc này để lớp trẻ hiểu và yêu thích nghệ thuật. Trong kỷ nguyên hội nhập toàn cầu hiện nay, với sự phát triển nở rộ chưa từng có trong lịch sử nhân loại của các phương tiện thông tin, các phương tiện giao thông, của các mối quan hệ giao tiếp thì văn hóa dân gian các dân tộc đã và đang ngày một có cơ hội để được hồi sinh và lưu truyền rộng rãi hơn. Có rất nhiều di sản văn hóa dân tộc cổ truyền ở tỉnh Ninh Bình qua quá trình dài lâu được tinh lọc, bảo tồn cho đến ngày nay đều phát huy được giá trị, vai trò tích cực trong quá trình hội nhập trong nước và hội nhập quốc tế.

Hiểu được vai trò của báo chí với công tác quảng bá di sản văn hóa dân tộc, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình kết hợp cùng với Sở VH&TT Ninh Bình đã có rất nhiều kế hoạch tuyên truyền, giới thiệu và đem nghệ thuật hát Xẩm của Ninh Bình tới đông đảo công chúng khắp nơi trong cả nước thông qua các hình thức như thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhiệm vụ nặng nề của các nghệ sĩ Nhà hát Chèo Ninh Bình được đặt ra ngay trước mắt, Nhà hát phải làm sao khai thác, phục hồi các làn điệu Xẩm truyền thống và tập trung sáng tạo, xây dựng những lời ca mới; đầu tư kinh phí, phối hợp gắn kết chặt chẽ với các cơ quan Báo chí truyền thông ở

TW và địa phương để tuyên truyền, quảng bá giá trị độc đáo của nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình đến với công chúng, đặc biệt là lớp thanh thiếu nhi ở ngay chính quê hương Ninh Bình có truyền thống yêu nghệ thuật dân gian. Nhà hát phải ra sức phấn đấu góp phần giữ gìn và phát huy bộ môn nghệ thuật truyền thống độc đáo của cha ông, cùng với các đơn vị nghệ thuật hát Xẩm cả nước thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Với quyết tâm làm sống dậy nghệ thuật hát Xẩm và trở thành một “đặc sản văn hóa” của Ninh Bình, từng bước hoàn thiện các tiêu chí để đề trình UNESCO công nhận hát Xẩm là di sản phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.

Nhằm mục đích đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá điểm đến du lịch Ninh Bình tập trung vào các thị trường trọng điểm đem di sản văn hóa dân tộc của địa phương đi giới thiệu với các tỉnh thành khác trên cả nước. Tham gia sự kiện trưng bày, lễ hội lớn của tỉnh, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Ninh Bình đã phối hợp cùng các đơn vị du lịch trên địa bàn tỉnh tổ chức gian trưng bày triển lãm. Tại đây sẽ diễn ra các hoạt động truyền thông thương hiệu du lịch Ninh Bình; giới thiệu các điểm đến hấp dẫn của Ninh Bình, đặc biệt là giới thiệu và quảng bá Di sản thế giới Tràng An; đồng thời các doanh nghiệp du lịch Ninh Bình sẽ giới thiệu, chào bán trực tiếp các sản phẩm và dịch vụ du lịch đặc trưng, hấp dẫn; tiến hành các hoạt động gặp gỡ, trao đổi cơ hội hợp tác kinh doanh với khách hàng, các hãng lữ hành, các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Trong số đó phải kể tới tầm ảnh hưởng của nghệ thuật hát Xẩm trong công tác tôn vinh nghệ thuật dân tộc.

Nhắc tới công tác truyền thông quảng bá nghệ thuật hát Xẩm sẽ thật thiếu sót nếu không tôn vinh một gương mặt, một nghệ nhân được mệnh danh là người hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ 20. Bà đã hiện diện trong chương trình hát Xẩm Hà thành không phải chỉ có hát mà còn để nhìn thấy

sự nghiệp của mình đang được nhiều thế hệ học trò nối tiếp gánh vác sứ mệnh cao cả mà hơn nửa thế kỷ qua và gần như chỉ một mình bà độc hành trên con đường Xẩm nhiều gian truân. Ngay từ những năm 70 của thế kỷ 20, nghệ nhân Hà Thị Cầu, một người hoàn toàn không biết chữ, nhưng đã sáng tác nên bài Xẩm Theo Đảng trọn đời trong đó có những câu nhắn nhủ:

*'Vững tâm theo Đảng nghe con  
Đạp bằng sóng gió săt son lời nguyền'.*

Công tác truyền thông, quảng bá di sản văn hóa dân tộc nghệ thuật hát Xẩm được các cấp lãnh đạo, các ban ngành quản lý quan tâm và có chiến lược phát triển phù hợp với địa phương. Cho đến nay, công tác này đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa loại hình nghệ thuật dân gian này.

### **2.3.3. Gắn với du lịch**

Trong những năm qua, kinh tế du lịch Ninh Bình có bước tăng trưởng mạnh. Ninh Bình đang phấn đấu đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó chú trọng bảo tồn, khai thác, phát huy các giá trị văn hóa phục vụ phát triển du lịch, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi mà Du lịch di sản, du lịch văn hóa đang có xu hướng phát triển ngày càng mạnh. UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó “... *Chú trọng khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể như các lễ hội dân gian, hát chèo, hát Xẩm, ca trù, các làn điệu dân ca và rối nước...*”.

Hát Xẩm vốn là loại hình diễn xướng dân gian, nên cơ bản nó đã gắn gũi và gắn liền với cuộc sống của người dân, gắn với những sinh hoạt rất đời thường của họ. Lãnh đạo tỉnh Ninh Bình nắm được đặc điểm này mà đưa ra các chủ trương chỉ đạo việc phục hồi nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh nhà. Trong tương lai không xa, thông qua hoạt động biểu diễn, phục vụ các sự kiện của Tỉnh và biểu diễn phục vụ khách du lịch, cùng nỗ

lực từ hoạt động của các cơ quan chức năng ở địa phương phối hợp với các cơ quan liên quan ở Trung ương, nghệ thuật hát Xẩm sẽ được bảo tồn, phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, đó cũng chính là tiền đề mở đường cho việc đề nghị UNESCO công nhận nghệ thuật hát Xẩm Ninh Bình là di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.

Việc gắn nghệ thuật ca - múa - nhạc với du lịch đã phần nào đáp ứng nhu cầu vật chất - tinh thần của nghệ sĩ. Từ việc biểu diễn các tiết mục trong chương trình ca - múa - nhạc phục vụ khách du lịch, người nghệ sĩ sẽ được trả công theo hợp đồng hoặc theo thỏa thuận. Các khoản thù lao này góp phần nâng cao đời sống vật chất của người nghệ sĩ. Bên cạnh đó, chính việc đi diễn này đã góp phần rèn giũa chuyên môn, tạo động lực trong sự đam mê nghề nghiệp cho các nghệ sĩ.

#### **2.3.4. Tổ chức nghiên cứu khoa học**

Trong đời sống văn hóa của người Việt, bên cạnh sự ồn ào, náo nhiệt của các thể loại âm nhạc hiện đại, nhiều nơi vẫn diễn ra các hoạt động âm thầm mà bền bỉ của các nghệ sĩ đam mê thể loại nhạc cổ truyền dân tộc. Tuy nhiên, ngoài các sân khấu chuyên nghiệp dành cho Tuồng, Chèo, các sân chơi dành cho Xẩm lại ít hơn. Nhưng những người yêu thích thể loại âm nhạc này vẫn biết cách tìm đến những chiểu nhạc nho nhỏ để được thưởng thức loại hình âm nhạc dân tộc đặc sắc này.

Nghệ nhân dân gian Hà Thị Cầu đã từng nói với nghệ sĩ Xuân Hoạch "*Muốn hát Xẩm phải ăn, ngủ với Xẩm mới hát được Xẩm từ con tim*". Hát Xẩm khó là thế nên một người nghệ sĩ muốn được công nhận là nghệ sĩ hát Xẩm phải mất thời gian khổ luyện từ 5-10 năm mới thành danh.Thêm vào đó có thời kỳ người ta coi hát Xẩm là "ăn mày", chính vì thế mà nghệ thuật hát Xẩm đứng trước nguy cơ thất truyền.

Gần đây, khi công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn dân ca được chú trọng, các nghệ nhân hát Xẩm hiếm hoi còn lại như bà Hà Thị Cầu đã được

tổ chức truyền lại cho thế hệ sau loại hình dân tộc độc đáo này. Gần đây, khi công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn dân ca được chú trọng, các nghệ nhân hát Xẩm hiếm hoi còn lại như bà Hà Thị Cầu đã được tổ chức truyền lại cho thế hệ sau loại hình dân ca này.

Sau mấy chục năm gián đoạn, ngày 29 tháng 3 năm 2008 (22 tháng 2 âm lịch), lễ giỗ tổ nghề hát Xẩm cũng đã được phục hồi và tổ chức một cách trọng thể tại Quốc Tử Giám, Hà Nội do Trung tâm Phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam tiến hành. Từ đó, thường niên hoạt động này được diễn ra nhằm tôn vinh vị tổ nghề Xẩm, cũng như để khẳng định Xẩm không chỉ là một loại hình ca hát dân gian mà còn là một nghề kiêm sống [52].

Mặt khác các công trình nghiên cứu khoa học về hát Xẩm chưa có, mọi tư liệu mới chỉ dừng lại ở mức sưu tầm và truyền khẩu, do đó có nhiều dị bản và hình thức biểu diễn khác nhau. Vấn đề lớn trong hành trình hướng tới di sản thế giới đó là làm gì để bảo tồn tính nguyên bản của nghệ thuật Xẩm cốt. Vì vậy, cần khuyến khích các nghiên cứu về loại hình nghệ thuật này. Thực trạng nghiên cứu khoa học về hát Xẩm ở Ninh Bình cũng vì thế mà chưa được phát triển và quan tâm đúng mức. Trên thực tế, Ninh Bình cũng vẫn lưu giữ được nhiều giá trị văn hóa của hát Xẩm với các làn điệu, các biểu diễn, truyền dạy. Nhưng việc khai thác các giá trị của nó chưa được đề cập đến nhiều. Đây cũng là một trong những vấn đề còn tồn tại trong việc phát huy giá trị nghệ thuật của hát Xẩm ở Ninh Bình.

### **2.3.5. Những nét tương đồng và khác biệt giữa hát Xẩm ở Ninh Bình với các địa phương khác**

#### **2.3.5.1. Hát Xẩm ở Hà Nội**

Những năm đầu thế kỷ XX, giai đoạn thực dân nửa phong kiến, thời kỳ chiến tranh chống Pháp, những người hát Xẩm ở các vùng quê “đùm to, đùm nhỏ” cùng nhau lên chốn thị thành như Hà Nội để hành nghề kiêm

sóng. Mùa màng thất bát, thời chiến loạn lạc, gánh Xẩm ở thôn làng xưa buộc phải tìm môi trường mới để sống và hát. Những chuyến tàu điện hành trình ngắn, tiếng leng keng báo hiệu tàu đi tàu đến, đông đúc người qua lại và dễ dàng thu hút người xem đã là không gian diễn xướng lý tưởng cho loại hình nghệ thuật độc đáo này.

Xẩm tàu điện được coi là một đặc sản riêng chỉ có ở Hà Nội. Do hoàn cảnh xuất hiện cùng với hoạt động của tàu điện trong thời gian từ 1900 - 1992. Cũng phải hiểu lý do khi người nghệ sĩ Xẩm đã rất khéo léo chọn loại hình giao thông này để hành nghề. Bởi tàu điện chỉ có ba toa, ngồi hát hành khách có thể nghe được; còn tàu hỏa dài rất nhiều toa, tiếng ray sắt lại ồn, khó mà thưởng thức tiếng hát Xẩm. Khách của tàu điện ít hơn nhưng liên tục nhiều khách mới, khách của tàu hỏa đông, nhưng người ta nhanh chóng rời khỏi bến tàu mà về nhà sau một chặng đường dài. Thông thường, ta dễ dàng hình dung ra cảnh một nhóm người hay gia đình hát Xẩm với trang phục rách rưới, nón mè, dắt díu nhau ngồi vào manh chiểu biểu diễn hát Xẩm. Nhưng trên các chuyến tàu điện ở Hà Nội, cũng vẫn cách biểu diễn ấy, trang phục người nghệ sĩ Xẩm lại có sự thay đổi khác lạ: nam thì mặc áo nâu, đội mũ cát, đeo kính đen, nếu trời rét có thêm chiếc áo veston; nữ thì mặc áo nâu hoặc xám, bên trong là yếm sáng màu, váy lửng đến đầu gối. Đây cũng là một cách biến tấu trang phục cho phù hợp hoàn cảnh rất lạ mà ta ít thấy tại các nghệ thuật khác. Sự khác biệt về trang phục như vậy là bởi môi trường diễn xướng của xẩm tàu điện quá tân thời, khác hẳn không gian diễn tấu của xẩm truyền thống.

Xẩm tàu điện khác với Xẩm chợ, Xẩm lễ hội là luôn phải chuyển tàu, chuyển toa tìm khách mới nên các đoạn hát thường ngắn gọn, luôn thay đổi nội dung nếu không khách sẽ chán vì phải nghe đi, nghe lại, nhất là các khách thường ngày đi tàu. Đã có một thời, Xẩm tàu điện là những khúc tâm tình gắn với tâm trạng của những khách đi tàu là dân lao động nghèo khổ vất vả, tàn tảo trên phố phường Hà Nội.

Các làn điệu của Xẩm tàu điện thường ngắn gọn, tiết tấu nhanh và rộn ràng, được phổ thơ từ những thi sĩ nổi tiếng như Á nam Trần Tuấn Khải, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Bính, Tản Đà,... Người nghệ sĩ Xẩm đã tùy theo hoàn cảnh, môi trường biểu diễn mà biến tấu những điệu Xẩm cho gần gũi, bay bổng với khán giả hơn. Có nhiều bài Xẩm còn được nghệ sĩ ngẫu hứng sáng tác theo cảm xúc. Xẩm tàu điện là một trong những hình thức biểu diễn tối giản nhất về nghệ sĩ, nhạc cụ cũng chỉ có nhị hò và phách (song loan).

Hiện nay Hà Nội có hai nhóm Xẩm là Xẩm Hà Thành gồm các nghệ sĩ như: NSƯT Thúy Ngàn, Hạnh Nguyên, Mai Tuyết Hoa, Nguyễn Quang Long, Phạm Dũng, Trần Hậu, Lê Trung Chính, Phan Tiến... CLB Xẩm của nghệ sĩ Thao Giang - giám đốc trung tâm phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam. Đây là hai nhóm Xẩm chính có nhiều hoạt động khôi phục lại hát Xẩm. Đặc biệt là nhóm Xẩm Hà Thành và nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa luôn có những hoạt động nhằm khôi phục hát Xẩm. Bên cạnh những tuyệt mục truyền thống, thậm chí Xẩm Hà Thành còn có những sáng tạo độc đáo như Xẩm remix (tiết mục remix Hạ mục vô nhân do Chu Cường - Xẩm Hà Thành biểu diễn), ý tưởng dạy Xẩm online,..

Có thể nói, phong trào khôi phục nghệ thuật hát Xẩm ở Hà Nội mà cụ thể là của nhóm Xẩm Hà Thành đã có rất nhiều những thành công, đóng góp lớn. Thủ đô ngàn năm văn hiến, nơi hội tụ những tinh hoa văn hóa dân tộc luôn đi đầu trong các phong trào văn hóa nghệ thuật, kể cả loại hình nghệ thuật dân gian mai một nhiều như hát Xẩm.

#### 2.3.5.2. Hát Xẩm ở Hải Phòng

Hình thức diễn xướng dân gian cũng xuất hiện tại Hải Phòng như ở các tỉnh thành khác, nghệ thuật hát Xẩm ở Hải Phòng được hình thành từ rất sớm, từng rất thịnh hành trong những năm đầu thế kỷ 20 và từng là nghề kiếm sống của rất nhiều người. Trải qua thăng trầm thời gian, biến đổi của xã hội, hát Xẩm thưa thớt và vắng bóng dần. Trong những năm tháng đầu

tranh cách mạng, những nghệ nhân hát Xẩm có những đóng góp quan trọng trong công tác tuyên truyền, dân vận. Tuy nhiên, một thời gian dài trước năm 2005, hát Xẩm vắng bóng vì quan niệm xã hội lệch lạc đối với nghệ thuật dân gian này. Trong lúc gần như hấp hối, nghệ thuật hát Xẩm được Nhà nước tổ chức nhiều hoạt động khôi phục, bảo tồn. Khoảng chục năm trở lại đây, hát Xẩm bắt đầu xuất hiện trở lại.

Tại Hải Phòng, việc thành lập và duy trì chiêu Xẩm góp phần làm hồi sinh nghệ thuật hát Xẩm, khẳng định giá trị riêng của nó trong dòng chảy âm nhạc dân gian Việt Nam. Điều này cũng góp phần làm phong phú hơn đời sống tinh thần của nhân dân.

Hiện nay, trong các dịp kỷ niệm và lễ hội lớn nhỏ của cộng đồng, từ lễ hội Hoa phượng đỏ của thành phố đến hội làng, hội đình, hội chùa ở các địa phương, các lễ mừng thọ của nhiều gia đình... thường xuyên xuất hiện một chiêu Xẩm. Không chỉ được thưởng thức Xẩm ở những nơi công cộng, người yêu loại hình văn nghệ dân gian này còn được đắm mình trong “không gian Xẩm” ở nhiều quán café trong thành phố.

CLB Hát Xẩm Hải Thành được thành lập năm 2013, là CLB hát Xẩm đầu tiên ở Hải Phòng, do nghệ nhân Đào Bạch Linh gây dựng. CLB hiện có khoảng 20 thành viên, thường xuyên luyện tập và biểu diễn tại nhiều lễ hội, chương trình kỷ niệm của thành phố. Theo nghệ sỹ Đào Bạch Linh, hiện cả nước chỉ có 3 chiêu Xẩm, Chiêu Xẩm Hải Phòng là một trong số ít ỏi đó. Hai chiêu xẩm còn lại là Chiêu xẩm chợ Đồng Xuân và Chiêu xẩm Hà Thành (đều ở Hà Nội) hiện hoạt động khá hiệu quả.

Để có được ngày hôm nay là cả một chặng đường dài đầy thử thách đối với Đào Bạch Linh. Bạn bè, đồng nghiệp, người hâm mộ thường gọi anh là Linh Xẩm vì lòng đam mê và tâm huyết của anh đối với loại hình nghệ thuật cổ truyền này.

### *2.3.5.3. Hát Xẩm ở Ninh Bình*

Xét về nguồn gốc, các địa phương kể trên đều có chung thời gian hình thành nên loại hình diễm xướng dân gian này. Hơn nữa, về đường lối phát triển kinh tế, văn hóa cũng có những đặc thù tương đối giống tỉnh Ninh Bình. Chính vì vậy, khi so sánh đặc điểm của nghệ thuật hát Xẩm tại hai tỉnh thành này, sẽ thấy được những nét riêng và độc đáo của vùng đất Cố đô Ninh Bình.

Thứ nhất, hát Xẩm ở Ninh Bình gần gũi với người dân lam lũ hơn. Cùng là hình thức diễm xướng dân gian, nhưng nghệ thuật Xẩm ở Ninh Bình lại mang hơi hướng cuộc sống thôn quê. Đây cũng là do đặc điểm địa lý của thời điểm Xẩm xuất hiện tại Ninh Bình. Nhưng từ đó cũng đánh giá được lối sống sinh hoạt của địa phương cụ thể hơn. Hát Xẩm vốn sinh ra từ cuộc sống của người dân lao động, vì vậy để đáp ứng nhu cầu truyền tải thông tin của người dân, nó cần phải gắn bó mật thiết với chính đời sống thường ngày của họ.

Thứ hai, hát Xẩm ở Hà Nội và Hải Phòng mạnh về chiều hướng tổ chức cá nhân. Cùng với sự góp sức của các cấp lãnh đạo, các ban ngành quản lý, các cá nhân, tổ chức đam mê nghệ thuật hát Xẩm đã thành lập nhiều CLB, nhiều nhóm sinh hoạt nghệ thuật nhằm tôn vinh hát Xẩm. Còn tại Ninh Bình, các cá nhân, tổ chức như vậy thực sự chưa phát triển mạnh mẽ. Trách nhiệm công tác quản lý, phục dựng loại hình nghệ thuật này cho đến nay hầu như thuộc về Nhà hát Chèo thuộc Sở VH&TT Ninh Bình. Hiểu được vai trò của các cá nhân, tổ chức xã hội, tỉnh Ninh Bình cần có những cơ chế chính sách phù hợp khuyến khích người dân chung tay công tác bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm.

Thứ ba, nghệ thuật dân gian hát Xẩm đã nhận được sự quan tâm của hầu hết các địa phương, tỉnh thành từng xuất hiện loại hình diễm xướng này. Nhưng điểm qua các động thái của các nơi khác, tỉnh Ninh Bình đã thực sự quan tâm và có phương hướng, đường lối cụ thể nhằm bảo tồn loại hình

nghệ thuật này. Một loạt các động thái như xúc tiến các đề án nhằm bảo tồn, phát triển hát Xẩm. Để nghệ thuật hát Xẩm có thể trường tồn, tỉnh Ninh Bình đang có những động thái tích cực nhằm bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình âm nhạc dân tộc này và mục tiêu tiếp theo là trình UNESCO công nhận hát Xẩm là Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp của nhân loại. Đây cũng chính là điều làm nên sự khác biệt của Xẩm Ninh Bình với Xẩm các tỉnh thành khác.

Tóm lại, có thể khẳng định rõ ràng, nghệ thuật Xẩm được bắt gặp, tìm hiểu và nghiên cứu ở nhiều địa phương khác nhau. Nhưng nói đến hát Xẩm, người ta nghĩ ngay tới cái nôi quê hương Ninh Bình. Không nhộn nhịp như đất Kẻ Chợ - Kinh kỳ, nhưng những nghệ nhân Xẩm ở Ninh Bình đã giữ được cái hồn của Xẩm mà lưu truyền lại cho con cháu. Những người làm công tác quản lý văn hóa cần hết sức nỗ lực nhằm bảo tồn và phát huy được loại hình nghệ thuật dân tộc này.

## **2.4. Nhận xét và đánh giá kết quả công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của hát Xẩm**

### **2.4.1. Kết quả đạt được**

Trong thời gian vừa qua, UBND tỉnh Ninh Bình, nhà hát Chèo và huyện Yên Mô đã thực hiện tốt công tác sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản những án phẩm về di sản nghệ thuật hát Xẩm. Nhờ vậy, mà hòn ngọc của văn hóa dân tộc đã không bị mai một, hầu hết các lời ca của nghệ thuật hát Xẩm bước đầu được đưa dần lên sân khấu, lên sóng của Đài Tiếng nói Ninh Bình, Đài Truyền hình Ninh Bình, ngày một tỏa sáng, phục dựng không chỉ ở trong tỉnh mà còn ở khắp các tỉnh thành trong cả nước.

*Thứ nhất*, hoạt động biểu diễn nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình luôn được Tỉnh Ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, Sở VH&TT cũng luôn sát sao trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Từ việc thẩm định, xét duyệt chương trình biểu diễn để cấp phép đến việc

phối hợp với UBND thành phố và các ngành hữu quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và giải quyết các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động biểu diễn ca - múa - nhạc đều được sở VH&TT thực hiện theo một quy trình chặt chẽ và hiệu quả. Do vậy, hoạt động biểu diễn nghệ thuật dân gian hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình mấy năm qua có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho mọi tầng lớp công chúng, mọi thành phần xã hội, làm cho giá trị di sản văn hóa dân tộc ngày càng được bảo tồn, phát huy và đến với công chúng được gần gũi hơn.

*Thứ hai*, nghệ thuật biểu diễn nghệ thuật dân gian như hát Xẩm đã đáp ứng nhu cầu thưởng thức của người mộ điệu, những nhà nghiên cứu, công chúng khách du lịch trong nước và nước ngoài đến với tỉnh Ninh Bình. Với đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp là Nhà hát Chèo, các đơn vị cũng có chức năng hoạt động biểu diễn ca - múa - nhạc như phòng văn hóa huyện (chủ yếu ở đây mới có huyện Yên Mô - quê hương của cụ Hà Thị Cầu - nghệ nhân Xẩm một thời) và gần các nhóm biểu diễn nghệ thuật dân gian này hoạt động tự do ở trong tỉnh thì có đến hàng trăm chương trình biểu diễn hát Xẩm lớn nhỏ khác nhau, với đủ các lời ca điệu nhạc... phần nào đáp ứng nhu cầu của người mộ điệu, những nhà nghiên cứu, công chúng khách du lịch trong nước và nước ngoài khi đến chiêm ngưỡng loại hình âm nhạc dân gian độc đáo này.

*Thứ ba*, việc gắn nghệ thuật ca - múa - nhạc nghệ thuật dân gian như hát Xẩm với du lịch đã phần nào đáp ứng nhu cầu vật chất - tinh thần của nghệ sĩ. Từ việc biểu diễn các tiết mục trong chương trình ca - múa - nhạc trong đó có hát Xẩm phục vụ khách du lịch, người nghệ sĩ sẽ được trả công theo hợp đồng hoặc hoặc theo thỏa thuận. Các khoản thù lao này góp phần nâng cao đời sống vật chất của người nghệ sĩ. Bên cạnh đó, chính việc đi

diễn này đã góp phần rèn giũa chuyên môn, tạo động lực trong sự đam mê nghề nghiệp cho các nghệ sĩ.

*Thứ tư*, nghệ thuật biểu diễn hát Xẩm đã cơ bản đáp ứng nhu cầu của các tổ chức du lịch ở thành phố Ninh Bình. Đối với một số đơn vị tổ chức du lịch thì nghệ thuật biểu diễn ca - múa - nhạc mà cụ thể ở đây là hát Xẩm như là một “sản phẩm” để họ nâng cao chất lượng cạnh tranh với các đơn vị khác. Theo các tổ chức du lịch này thì nghệ thuật biểu diễn ca - múa - nhạc có thể thu hút thêm khách du lịch, giữ chân họ ở lại Ninh Bình lâu hơn, làm tăng thời gian lưu trú của khách.

*Thứ năm*, nghệ thuật hát Xẩm đã được nhân rộng khắp cả tỉnh Ninh Bình. Mặc dù cho đặc thù phát triển kinh tế, hiện nay nghệ thuật trình diễn hát Xẩm mới chỉ phổ biến rộng rãi ở hai địa bàn là thành phố và huyện Yên Mô. Nhưng các công tác quản lý và phục dựng được tuyên truyền tới toàn bộ người dân Ninh Bình. Vì vậy, cũng ít nhiều đem đến hiểu biết cơ bản về loại hình nghệ thuật dân gian này tới mọi người dân.

#### **2.4.2. Hạn chế**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình vẫn còn nhiều những hạn chế tồn tại.

Một là: công tác quản lý đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn hát Xẩm trên địa bàn tỉnh còn chưa được quan tâm chú trọng khai thác mạnh mẽ, việc tổ chức hoạt động biểu diễn của nghệ thuật này còn theo kiểu mạnh ai nấy làm. Công tác khuyến khích tổ chức các hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu của một loại hình văn hóa mang tầm vóc Di sản văn hóa quốc gia.

Cơ chế phối hợp quản lý giữa các cơ quan chức năng còn thiếu chặt chẽ, trách nhiệm không rõ ràng. Do đó, đôi lúc những cá nhân, tập thể có phát hiện những biểu hiện vi phạm cũng tỏ ra làm ngơ, bởi trách nhiệm

chẳng phải của ai. Chính vì vậy, giai đoạn vừa qua, hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa nghệ thuật dân gian như hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình diễn ra một cách tự phát, thiếu sự quản lý và định hướng nên chưa được bài bản, chuyên nghiệp.

Hai là: nghệ sĩ thành thạo và đam mê với nghề ít. Nếu như Xẩm Hà Nội có nghệ sĩ Thao Giang, Mai Tuyết Hoa, Nguyễn Quang Long... thì Xẩm Ninh Bình có NSUT Nguyễn Văn Thập và tập thể các nghệ sĩ chèo Ninh Bình hết sức tâm huyết, cống hiến vì nghề, với mong muốn phục dựng văn hóa âm nhạc dân tộc. Nhưng công tác quản lý nghệ thuật dân tộc như hát Xẩm nhằm bảo tồn và phát triển phải có sự chung tay góp sức của cả Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở VH&TT, nhà hát Chèo, phòng Văn hóa các huyện,... và hơn nữa cần có một lực lượng hùng hậu các nghệ sĩ, nghệ nhân dân gian để truyền bá, phát triển rộng rãi tới quần chúng nhân dân.

Ba là: do những quy định về tiền lương và các chế độ dành cho nghệ sĩ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế nên đời sống vật chất của các nghệ sĩ ở tỉnh Ninh Bình rất khó khăn. Thành phố cũng chưa có một chế độ ưu đãi đặc biệt nào dành cho đội ngũ nghệ sĩ trong chính sách về phụ cấp, trợ cấp, dẫn đến tình trạng không tâm huyết với nghề, mải miết mưu sinh, chất lượng chuyên môn dần bị mai một. Nghệ sĩ cho dù rất tâm huyết với nghề, với âm nhạc dân tộc, nhất là loại hình âm nhạc mang đậm tính dân gian như hát Xẩm thì cũng cần phải duy trì các yêu cầu tối thiểu trong sinh hoạt, cuộc sống. Một phần quan trọng nữa cũng chính là do đặc thù của các môn nghệ thuật mà càng cần tạo điều kiện cho họ về đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt chung của cuộc sống để họ yên tâm cống hiến, sống chét với nghề. Người nghệ sĩ gắn bó cuộc đời với nghệ thuật hát Xẩm cũng mong muốn có những cống hiến, đóng góp cho loại hình nghệ thuật này. Nhưng bên cạnh đó, gánh nặng cơm áo gạo tiền khiến họ gặp không ít những khó khăn, thậm chí phải lùi bước.

Bốn là: ngày nay nghệ thuật Xẩm không còn tồn tại trong lòng công chúng như xưa nữa. Cùng với quá trình phát triển chung của xã hội, rất nhiều các loại hình nghệ thuật được tôn vinh và mở rộng. Nhưng ngược lại, hát Xẩm vốn được coi là một nghề kiếm sống, nên đã dần bị mai một theo thời gian. Người biểu diễn thua thót, công chúng dần vắng bóng. Chỉ còn lại những người đam mê và yêu mến loại hình nghệ thuật này mới cố gắng bám trụ cùng với nó.

Năm là: tính nguyên bản của hát Xẩm dần mất đi. Xẩm thuộc loại bộ môn mà nghệ nhân luôn phải vừa hát, vừa diễn tấu nhạc cụ cùng lúc. Ở đây, có lẽ tính chất o ép miếng cơm manh áo đã khiến người nghệ sĩ buộc phải rèn luyện tối đa để thích ứng với sự “tinh giảm biên chế”, nhưng vẫn đảm bảo sự phong phú về nghệ thuật. Vừa đàm vừa hát được xem như một tiêu chuẩn “có hạng” của một bác Xẩm thực thụ. Nhưng ngày nay, đáp ứng được những yêu cầu đó là rất khó. Người nghệ sĩ biểu diễn buộc lòng phải chia các phần ra mà luyện, mà giữ, chính vì vậy rất khó để khôi phục nguyên trạng nghệ thuật biểu diễn hát Xẩm.

#### **2.4.3. Nguyên nhân**

Đứng trước thực trạng và khó khăn của nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cần xác định rõ nguyên nhân, nhằm khắc phục và nâng cao giá trị di sản văn hóa của nghệ thuật hát Xẩm:

Thứ nhất là: Môi trường diễn xướng không còn được như trước đây. Từ năm 2005, theo khảo sát điền dã tại các địa phương và tìm gặp lại những nghệ nhân hát Xẩm, thì được biết hầu như môi trường trình diễn truyền thống cùng việc lấy hát Xẩm làm nghề kiếm sống đã không còn tồn tại. Hát Xẩm đã chuyển sang môi trường trình diễn mang tính chuyên nghiệp. Ngay kể cả nghệ nhân Hà Thị Cầu lúc này cũng đã được “chuyên nghiệp hóa” bằng cách đi hát tại các địa phương theo lời mời, có loa đài và sân khấu, cho dù địa điểm hầu như vẫn là các dịp hội làng, hội chùa... Khi

những điệu, bài Xẩm đã được phục hồi, phải đưa được những lời hát đó tới nhân dân, trả lại nó vào đời sống tinh thần người dân. Nếu như trong quá khứ xẩm chỉ được hát ở những nơi đông người qua lại như bến sông, bến chợ, sân đình và hát để kiếm kế sinh nhai thì giai đoạn hiện nay môi trường trình diễn này cùng những người khiếm thị hành nghề ca hát đã không còn. Thay vào đó là những môi trường trình diễn mới ít nhiều có ảnh hưởng bởi yếu tố chuyên nghiệp hóa; ngoài ra sự thay đổi còn thể hiện ở chi tiết những người hát ngày nay thường sáng mắt và hoạt động trong các trung tâm, câu lạc bộ... Bên cạnh đó, Xẩm còn tồn tại trong một số loại hình khác như chèo, ca trù và hòa cùng dòng chảy hội nhập và sự giao thoa văn hóa Đông - Tây xẩm còn được kết hợp với các dòng âm nhạc quốc tế... Có thể khẳng định sự biến đổi môi trường trình diễn một mặt đã làm thay đổi cơ bản nghệ thuật hát Xẩm trong truyền thống; song mặt khác, đây cũng là sự biến đổi tất yếu không những không làm mất đi giá trị truyền thống mà còn góp phần tạo sức sống mới cho sự hồi sinh của nghệ thuật ca hát dân gian đặc sắc này. Điều quan trọng nhất, nó đã được công chúng đón nhận. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm phù hợp với trong đời sống đương đại là cần thiết.

Thứ hai là: Sự đánh giá vai trò của những nghệ nhân Xẩm không xứng đáng với ảnh hưởng của họ. Từ đây, nhưng ảnh hưởng tiêu cực tới công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của hát Xẩm cũng xuất hiện. Một số loại hình được UNESCO công nhận là văn hóa phi vật thể của nhân loại cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự. Với quan họ, bây giờ có ai sáng tác được những tác phẩm: Ai xuôi về hay Dệt gấm như cụ Nguyễn Đức Xôi. Có những ca khúc của mình hát lên là người ta nhận ra đặc thù dân tộc ta ngay. Còn người lưu truyền, giữ lửa những di sản ấy như cụ Hà Thị Cầu, Quách Thị Hò, Nguyễn Đức Xôi... thì dường như đứng ngoài cuộc. Các quốc gia, dân tộc khác, nghệ nhân mà nhất là những người lưu giữ vốn văn hóa dân

tộc thường rất được coi trọng. Nhưng hiện nay các chính sách của ta chưa thể hiện được sự gìn giữ họ, bảo vệ những nghệ nhân như vậy. Như vậy đặt ra vấn đề, những người ý thức được giá trị của những "quốc bảo" đó để gì giữ và phát huy. Còn nếu như chỉ nói miệng thì cũng chỉ bay qua như gió thoảng. Thực tế là bây giờ phong trào rầm rộ đua nhau trình UNESCO công nhận di sản, nhưng ai làm lên những thứ để được UNESCO công nhận. Câu hỏi đó buộc các nhà chức năng có liên quan phải suy ngẫm và trả lời.

Thứ ba là: Sau sự ra đi của nghệ nhân hát Xẩm Hà Thị Cầu, người ta đặt nhiều câu hỏi về thân phận của nghệ nhân hát Xẩm nói riêng và nghệ nhân thuộc các loại hình nghệ thuật dân gian nói chung. Cùng với đó là tương lai của nghệ thuật âm nhạc truyền thống. Nghệ nhân chính là những linh hồn của văn hóa làng bản, có đóng góp lớn trong sự nghiệp bảo tồn những di sản văn hóa quý báu của dân tộc. Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn khó khăn, xã hội hóa để có những đài ngộ nhằm gìn giữ những "di sản sống" là việc làm cần thiết. Nhưng nghệ thuật dân gian Xẩm Ninh Bình đã vô cùng thiệt thòi khi một nghệ nhân, một "thần Xẩm" đã không còn nữa. Có lẽ đây là một trong những nguyên nhân chính khiến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc của tỉnh Ninh Bình trong loại hình nghệ thuật này gặp không ít những khó khăn và hạn chế.

Thứ tư: chưa có những chính sách quản lý, ưu đãi hợp lý cho các hoạt động nhằm tôn vinh loại hình nghệ thuật dân gian như hát Xẩm. Ninh Bình là địa phương có các nguồn lực văn hóa dồi dào và nếu được khai thác, phát huy hợp lý sẽ trở thành sức mạnh bảo đảm cho sự phát triển kinh tế bền vững. Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta hoàn toàn có khả năng làm kinh tế một cách văn hóa, tức là "văn hóa hóa" lĩnh vực kinh tế và gia tăng giá trị kinh tế từ hoạt động văn hóa. Trong thời kỳ đổi mới, chính sách văn hóa trong kinh tế, kinh tế trong văn hóa, xã hội hóa hoạt động văn hóa, bảo

tồn di sản văn hóa ở nước ta đã góp phần khẳng định vai trò của văn hóa trong quá trình phát triển bền vững đất nước. Nhờ đó, những giá trị tốt đẹp về lối sống, nhân cách con người Việt Nam nói chung và mảnh đất Ninh Bình nói riêng thời kỳ mới từng bước hình thành; kho tàng di sản văn hóa được bảo tồn, phát huy giá trị; văn học, nghệ thuật được tạo điều kiện để phát triển... Tuy nhiên, mức đầu tư ngân sách cho văn hóa hiện nay còn thấp; chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ làm công tác văn hóa còn nhiều điểm bất hợp lý. Một số văn bản pháp luật về văn hóa chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn... Chính vì vậy, cần có những điều chỉnh cụ thể và phù hợp các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian như hát Xẩm.

Thứ năm: đó chính là do tác động của điều kiện tự nhiên, lịch sử, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa; sự du nhập của văn hóa ngoại lai; sự lấn át của những lợi ích kinh tế trước mắt... Kinh tế thị trường phát triển, kéo theo sự phát triển về nhịp sống, nhu cầu của con người cũng dần thay đổi. Nếu trước đây, người ta thư thả ngồi suy ngẫm, bàn luận về cuộc sống,... mà một trong những hình thức thư thả đó là xem biểu diễn hát Xẩm; thì đến này, các loại nhạc trẻ, nhạc ngoại du nhập vào, dần lấn chiếm hết thời gian để kịp suy ngẫm. Biểu diễn hát Xẩm cũng vì thế mà ngày càng mai một.

Thứ sáu, là do sự quan tâm của các cấp Ủy đảng, chính quyền còn chưa được sát sao, chưa thực sự quan tâm đúng mức, thiếu sự đầu tư về kinh tế cho các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, nhất là hát Xẩm; chưa huy động được sự vào cuộc của cộng đồng tham gia bảo vệ giá trị di sản văn hóa; đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa thông tin còn chưa đáp ứng yêu cầu. Ý thức bảo vệ và tôn trọng di sản, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể của nhân dân chưa cao. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Huy động tối đa

các nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

## **Tiểu kết chương 2**

Chúng ta đang sống trong một thời đại mang tính phát triển cao với nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít thử thách cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể trên toàn thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Rất nhiều các giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị biến dạng, bị mai một. Chính vì vậy, việc nhanh chóng bảo tồn một cách khoa học, hệ thống ở tầm nhìn chiến lược đang là vấn đề nóng bỏng, là cơ sở cho sự phát triển của văn hóa truyền thống trong xã hội đương đại và tương lai. Nhiều nhà nghiên cứu khẳng định di sản văn hóa, bao gồm cả các công trình di tích, các nghi lễ, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống; các thiết chế văn hóa; các mối quan hệ xã hội, vai trò của người có uy tín... đều là những nguồn lực văn hóa bảo đảm cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững nếu được khai thác, phát huy đúng hướng.

Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu thế hội nhập kinh tế, văn hóa với khu vực và thế giới, hình thức diễn xướng nghệ thuật dân gian hát Xẩm vẫn được các cấp chính quyền và người dân địa phương tỉnh Ninh Bình quan tâm và gìn giữ. Thực tiễn đó chứng tỏ sức sống lâu bền của hát Xẩm cùng những giá trị di sản văn hóa phi vật thể không những trường tồn mà cho đến ngày nay vẫn là những nội dung cần được tiếp thu và phát huy trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Sinh hoạt văn hóa và hình thức diễn xướng của hát Xẩm vẫn đã và sẽ là nhu cầu của đông đảo người dân tỉnh Ninh Bình và quần chúng ở nhiều vùng, miền khác nhau, xứng đáng được UNESCO công nhận và tôn vinh Di sản văn hóa phi vật thể, đại diện của nhân loại.

### Chương 3

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA HÁT XÃM TẠI TỈNH NINH BÌNH

### 3.1. Tác động của phát triển xã hội đối với di sản văn hóa nghệ thuật

Di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) được xác định là bộ phận quan trọng cấu thành môi trường sống của con người. Di sản văn hóa là loại tài sản quý giá không thể tái sinh và không thể thay thế nhưng rất dễ bị biến dạng do tác động của các yếu tố ngoại cảnh (khí hậu, thời tiết, thiên tai, chiến tranh, sự phát triển kinh tế một cách ồ ạt, sự khai thác không có sự kiểm soát chặt chẽ. Và cuối cùng là việc bảo tồn, trùng tu thiếu chuyên nghiệp không theo đúng những chuẩn mực khoa học v.v....).

Từng có thời gian, người ta đề cao vai trò của phát triển kinh tế xã hội, chỉ cần có sự tăng trưởng kinh tế là cuộc sống con người tự khắc được nâng cao. Nhưng trên thực tế, mục tiêu đó đạt được thì sự xung đột gay gắt trong xã hội, sự mâu thuẫn trong vấn đề đạo đức. Trong thời đại ngày nay, một nước giàu hay nghèo không chỉ ở chỗ có nhiều hay ít lao động, vốn, kỹ thuật và tài nguyên thiên nhiên, mà chủ yếu ở chỗ có khả năng phát huy đến mức cao nhất tiềm năng sáng tạo của nguồn lực con người hay không? Tiềm năng sáng tạo này nằm trong các yếu tố cấu thành văn hóa, nghĩa là trong ý chí tự lực, tự cường và khả năng hiểu biết, trong tâm hồn, đạo lý, lối sống, trình độ thẩm mỹ của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng.

Văn hóa là hệ điều tiết của sự phát triển. Bởi lẽ, văn hóa phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của các nhân tố khách quan và chủ quan, của các điều kiện bên trong và bên ngoài, bảo đảm cho sự phát triển được hài hòa, cân đối, lâu bền [51].

#### 3.1.1 Khó khăn

Hát Xẩm nói chung và hát Xẩm ở Ninh Bình nói riêng là một loại nghệ thuật dân gian với những nét đặc thù riêng. Đứng trước sự thay đổi

của nền kinh tế thị trường, vẫn còn đó những khó khăn đối hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nghệ thuật như hát Xẩm:

Thứ nhất, việc tập trung cho công tác phát triển kinh tế khiến cho nhận thức của người dân về vai trò của di sản văn hóa giảm nhiều. Sự phát triển xã hội toàn diện không thể đạt đến khi mà con người còn đánh giá thấp vai trò của di sản văn hóa hơn so với những giá trị kinh tế. Từ di sản văn hóa dân tộc con người hình thành nên nền tảng giao tiếp xã hội mà từ đó, mọi vấn đề của cuộc sống được phát triển tiếp theo. Hát Xẩm không chỉ là loại hình văn hóa dân gian, mà có thời nó còn được coi như một nghề nghiệp để kiếm sống. Cuộc sống phát triển, hát Xẩm cũng không còn chỗ đứng trong các nghề nghiệp hiện đại, nhưng giá trị mà nó để lại vẫn còn đó.

Thứ hai là di sản văn hóa cũng có những nội dung tưởng chừng không phù hợp với nhịp sống hiện đại. Nội dung của hát Xẩm cũng là một trong những nguyên nhân Hát Xẩm vốn được biết đến như một loại nghệ thuật dành cho người nghèo, người mù. Nghe tới hát Xẩm dễ khiến người ta liên tưởng tới những bài hát than nghèo, kể khổ. Chính vì vậy để tuyên truyền cho người dân thêm hiểu về giá trị của di sản văn hóa cũng là một trong những công tác đầy khó khăn.

Thứ ba, những giá trị của di sản văn hóa cho đến nay hầu như chưa được khai thác hết. Cuộc sống đầy đủ hơn về vật chất thì con người cũng có những thời điểm lảng lai tìm về với cội nguồn. Nhưng cho đến nay, các động thái trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Nhắc tới hát Xẩm, hiện nay nhiều người vẫn cho rằng đó là hình thức biểu diễn của người mù. Giá trị văn hóa của Xẩm chưa thực sự được tuyên truyền rộng rãi tới quần chúng.

Thứ tư là phát triển về kinh tế, xã hội đồng thời với việc ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên rất nhiều. Đây cũng là một trong những yếu tố tác

động không nhỏ tới di sản văn hóa dân tộc. Hát Xẩm với môi trường diễn xướng rất đặc trưng: cổng chợ, gốc đa. Nhưng khi xã hội phát triển, người ta không còn cái văn hóa họp chợ phiên mà sẽ đi siêu thị, trung tâm mua sắm... Trong khi đó, quan niệm về biểu diễn hát rong cũng không còn như xưa nữa. Môi trường diễn xướng đặc trưng của hát Xẩm dần biến mất.

### **3.1.2. Thuận lợi**

Thứ nhất là công nghệ phát triển thì việc tuyên truyền sẽ dễ dàng, rộng rãi hơn. Những người hâm mộ nghệ thuật dân gian, trân trọng di sản văn hóa dân tộc khi kết nối với nhau mới có thể tạo nên những thành tựu đói với di sản văn hóa. Các di sản văn hóa cần có sự chung tay của cả cộng đồng chứ không chỉ đơn lẻ cá nhân. Có sự kết nối của cả cộng đồng việc bảo tồn di sản văn hóa diễn ra được thuận lợi hơn rất nhiều.

Thứ hai, ngoài nguồn lợi có thể đong đếm được từ phát triển du lịch thì di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới đem lại một nguồn lợi vô hình và hết sức to lớn, đó là đưa giá trị văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Tuy nhiên, việc cân đối hài hòa giữa bảo tồn, gìn giữ và phát triển như thế nào vẫn luôn là bài toán không dễ tìm lời giải.

Thứ ba, song song với việc định hướng phát triển kinh tế xã hội, con người cũng không ngừng chuyển giao các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Xã hội phát triển thì nhận thức của con người cũng phát triển, hơn nữa nhờ vào các kỹ thuật công nghệ cao, rất nhiều loại hình di sản văn hóa được bảo tồn cho tới ngày nay. Trong điều kiện khí hậu nóng ẩm như của nước ta, nếu không lợi dụng vào sự phát triển của khoa học công nghệ, có những di sản văn hóa có lẽ không còn tồn tại được đến ngày nay.

Thứ tư là kinh tế xã hội phát triển thì điều kiện bảo tồn di sản văn hóa cũng dễ dàng hơn. Kinh tế xã hội phát triển thì việc đóng góp cho các công tác xã hội cũng được huy động một cách nhanh chóng hơn. Các hoạt

động quyên góp, ủng hộ diễn ra với nhiều sự đồng thuận của người dân. Đây cũng là một trong những yếu tố quyết định trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

### **3.2. Định hướng**

Được sự chỉ đạo, quán triệt của các cấp lãnh đạo tỉnh, đơn vị chủ quản là Sở Văn hóa và Thể thao; nhà hát Chèo Ninh Bình cũng đã tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch. Hàng năm, Nhà hát Chèo Ninh Bình đã tập trung chỉ đạo các Phòng chức năng chuyên môn, các Đoàn nghệ thuật thuộc Nhà hát tổ chức dàn dựng và biểu diễn các chương trình nghệ thuật phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Tỉnh, phục vụ cán bộ trong và ngoài tỉnh, nhiều chương trình đã hoàn thành xuất sắc. Nhìn vào thành tích mà Nhà hát Chèo đạt được những năm gần đây, có thể thấy được nỗ lực cố gắng hết sức của anh chị em trong công tác văn hóa nghệ thuật của tỉnh nhà. Hàng năm, nhà hát Chèo đã biểu diễn được hàng trăm buổi diễn văn nghệ, tổ chức thực hiện được rất nhiều các buổi luyện tập phục vụ cho chương trình Tham dự các cuộc thi Tài năng trẻ, phục vụ các đoàn khách quốc tế và du lịch tới địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong các hoạt động đó, không thể thiếu công tác luyện tập, truyền dạy hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Cùng quá trình thực hiện Đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”, nhà hát Chèo cùng với các cơ quan chức năng khác như phòng văn hóa huyện Yên Mô đã đưa ra định hướng đến năm 2030 nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật trình diễn dân gian hát Xẩm; góp phần hạn chế tình trạng mai một, mất bản sắc văn hóa riêng của nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, gắn kết trong trào lưu xây dựng, phát triển đời sống văn hóa tại các địa phương. Đề án này còn nhằm tăng cường sự đầu tư của nhà nước, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật trình diễn dân gian hát Xẩm; huy động mọi nguồn lực xây dựng, cung cấp và phát triển hệ thống

thiết chế văn hóa đồng bộ, phù hợp, hướng tới nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tại các vùng nông thôn, huyện thị, giúp phát triển loại hình nghệ thuật dân gian này.

Đối với tỉnh Ninh Bình, để chỉ đạo, quản lý, tổ chức tốt việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh, ngày Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/1998/CT-TU về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ. Ngày 9/7/2007, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 39/QĐ - UB Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ, kỷ niệm ngày truyền thống. Nội dung quy định về tổ chức lễ hội được quy định từ điều 17 và điều 19, trong đó nêu rõ về tổ chức lễ hội phải thực hiện theo đúng.

Đứng trước chỉ đạo của UBND tỉnh, nhà hát Chèo Ninh Bình cùng các đơn vị quản lý về văn hóa huyện Yên Mô đã định hướng cụ thể các công tác nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của hát Xẩm trong thời gian tới như sau:

- Việc tổ chức, chỉ đạo của chính quyền các cấp đã tác động tới sự thay đổi trong nhận thức của người dân về loại hình nghệ thuật dân gian này. Quan niệm của nhà quản lý hiện nay là bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm trước hết cần sưu tầm các làn điệu Xẩm cổ, truyền dạy và phát huy ở công tác biểu diễn hát Xẩm phục vụ nhân dân, du khách. Chính với quan niệm mang tính đơn giản này nên việc quản lý và tổ chức biểu diễn hát Xẩm nặng về hình thức, từng bước hành chính hóa diễn trình của biểu diễn và truyền dạy và can thiệp nhiều vào đối tượng tham gia các hoạt động này như các nghệ nhân, nghệ sĩ. Cần phải tạo cho người nghệ sĩ nói riêng và người dân nói chung một không gian riêng để thưởng thức nghệ thuật hát Xẩm. Có như vậy, công chúng mới hào hứng tham gia quá trình bảo tồn loại hình nghệ thuật dân gian này.

- Thường xuyên tổ chức luyện tập, đưa các buổi biểu diễn hát Xẩm vào các chương trình liên hoan của tỉnh nhà và các lễ hội địa phương nhằm quảng bá tới công chúng. Người dân có thường xuyên tiếp xúc với các hoạt động này thì mới biết và hiểu loại hình nghệ thuật này. Từ đó, họ sẽ hiểu và ý thức góp phần gìn giữ chúng cùng nhà quản lý.

- Bên cạnh việc luyện tập, biểu diễn, phải tổ chức các buổi giao lưu các nghệ sĩ tỉnh nhà với các tỉnh bạn có cùng loại hình nghệ thuật này. Bên cạnh việc trao đổi nghề, chúng ta cũng học hỏi được kỹ thuật trình diễn, hiểu được sự biến đổi của loại hình nghệ thuật hát Xẩm từng địa phương có gì khác nhau. Từ đó có những định hướng hợp lý nhằm bảo tồn và phát huy được giá trị hát Xẩm của tỉnh Ninh Bình.

Đưa ra được những định hướng cụ thể cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị hát Xẩm trên địa bàn tỉnh, các đơn vị chức năng, nhà quản lý sẽ có những hướng đi hợp lý cho việc này. Hơn nữa, đây cũng là việc làm rất cần thiết trong giai đoạn Ninh Bình đang trên đà phát triển và hội nhập về kinh tế, đặc biệt là du lịch như hiện nay.

### **3.2.1. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền**

Vì nhiều nguyên nhân khác nhau (điều kiện môi trường và xã hội...) nghệ thuật hát Xẩm dần bị mai một. Do đó, việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm trong cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, địa bàn huyện Yên Mô nói riêng là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành. Chú trọng công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ những giá trị văn hóa, lịch sử của nghệ thuật hát Xẩm, trân trọng và tích cực chủ động phát huy những giá trị đó trong đời sống cộng đồng hiện nay. Chính quyền địa phương hoặc các cán bộ quản lý văn hóa cần có kế hoạch sưu tầm biên soạn các tư liệu giới thiệu về các làn điệu Xẩm, sự tích hát Xẩm, những nghệ nhân hát Xẩm, giảng giải cho người dân trong cộng đồng cũng như du

khách về du lịch chiêm ngưỡng loại hình nghệ thuật này. Bên cạnh đó là việc khôi phục lại các hoạt động biểu diễn hát Xẩm, biểu diễn Xẩm cổ mang nhiều giá trị di sản văn hóa trong xã hội hiện đại. Phải hiểu được ý nghĩa, giá trị của nghệ thuật hát Xẩm, hiểu được thế nào là truyền thống, dân gian thì người dân mới có ý thức gìn giữ và phát huy vốn tinh hoa văn hóa đó, tránh hiện tượng biến tướng trong biểu diễn hát Xẩm do thiếu hiểu biết dẫn đến làm biến dạng những giá trị nghệ thuật dân gian quý giá.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 07/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030, trong đó có nhiệm vụ bảo tồn nghệ thuật hát Xẩm, được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, hàng năm UBND huyện đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của nghệ thuật hát Xẩm.

Xác định, công tác bảo tồn thông qua truyền dạy thực hành là hết sức quan trọng, do đó hàng năm, huyện tổ chức đào tạo các lớp nghệ nhân kế cận, đặc biệt là nghệ nhân trẻ như: giáo viên âm nhạc các trường TH, THCS trên địa bàn, hội viên các Câu lạc bộ hát Chèo, hát Xẩm và các em học sinh TH, THCS có năng khiếu, đam mê về âm nhạc. Trong 2 năm, 2014- 2015, UBND huyện đã tổ chức 06 lớp truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm, trong đó có 02 lớp cho giáo viên âm nhạc tại các trường TH, THCS và 04 lớp cho các em học sinh tại các xã: Yên Phong, Yên Nhâm, Yên Mạc, Khánh Thịnh, Khánh Dương, Yên Hưng, Yên Hòa và thị trấn Yên Thịnh. Nhìn chung, các lớp học bước đầu đã đạt kết quả tốt. Các tiết mục hát Xẩm của lớp các em học sinh được tham gia biểu diễn tại các chương trình văn nghệ của huyện, của tỉnh đạt kết quả cao như: Huy chương Vàng tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2014, Liên hoan đàn, hát dân ca tỉnh Ninh Bình (tháng 01/2015) và Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh

Ninh Bình năm 2015 (tháng 8/2015). Đặc biệt tiết mục hát Xẩm “Trọn đời theo Đảng” của các em được lựa chọn biểu diễn trong Chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XVII.

Bên cạnh đó, nghệ thuật hát Xẩm cũng đang từng bước được đưa vào các các tiết học âm nhạc, các buổi sinh hoạt ngoại khóa của các em học sinh các trường TH, THCS trên địa bàn huyện

Việc bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm còn được tổ chức thực hiện thông qua việc duy trì thường xuyên hoạt động của các CLB hát Chèo, hát Xẩm và lồng ghép nội dung biểu diễn trong các chương trình lễ hội có biểu diễn văn hóa, văn nghệ. Hiện nay, toàn huyện có 17 CLB hát Chèo, hát Xẩm, được duy trì hoạt động thường xuyên thông qua các hình thức sinh hoạt như: sinh hoạt định kỳ hàng tháng, hàng quý tại các CLB; các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các CLB do huyện, do các xã tổ chức.

Ngoài ra, huyện luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển, mở rộng thêm các CLB, như thành lập thêm các CLB mới và đặc biệt CLB nào có nhu cầu học về các làn điệu hát Chèo, hát Xẩm hoặc bồi dưỡng kỹ năng nhạc công thì tùy theo điều kiện cụ thể sẽ được tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn thêm.

Quan tâm, tạo điều kiện để các CLB hát Chèo, hát Xẩm của địa phương được giao lưu, học hỏi với các CLB văn nghệ khác trong tỉnh. Trong năm 2015, huyện đã tạo điều kiện, động viên, đưa CLB hát Chèo, hát Xẩm xã Yên Phong tham gia Giao lưu văn nghệ tại Lễ hội Trường Yên và CLB hát Chèo, hát Xẩm xã Yên Đồng tham gia tại Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2015.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, kết hợp nhà hát Chèo Ninh Bình cùng các đơn vị chức năng khác tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh Ninh Bình các kế

hoạch, chương trình phù hợp với tình hình thực tế nhằm tiếp tục duy trì và phát huy hết giá trị của nghệ thuật dân gian hát Xẩm.

### **3.2.2. Đào tạo cung cố nguồn nhân lực biểu diễn**

Thời gian qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của loại hình nghệ thuật dân gian hát Xẩm đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong sự phát triển các mặt của công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Thực tế hiện nay cho thấy Xẩm ngày càng mai một trong các buổi biểu diễn và nhận thức của người hâm mộ. Một trong các lý do cũng bởi sự cung cố nhân lực biểu diễn không được bồi đắp thường xuyên. Nhưng ta vẫn có thể thấy trong các buổi biểu diễn khi có những đoàn nghệ thuật đã đưa hát Xẩm vào vở diễn dân ca kịch rất ngọt ngào khiến người xem rất thích thú, tạo hiệu quả cao cho vở diễn, đồng thời đây cũng là một cách để quảng bá cho nhiều người biết về nghệ thuật hát Xẩm. Rõ ràng, hát Xẩm vẫn được người xem đón nhận. Điều đó khẳng định ý nghĩa, vai trò của việc cần thiết phải cung cố, đào tạo nguồn nhân lực biểu diễn hát Xẩm phục vụ cho người hâm mộ, khách du lịch khi đến tham quan tại tỉnh Ninh Bình.

Nhưng hiện nay, người hát Xẩm trong cả nước nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng chỉ đếm trên đầu ngón tay. Vì thế, nếu không có giải pháp đào tạo nguồn thì hát Xẩm sẽ mất dần. Trong xu thế nghệ thuật thương mại quá lớn như hiện nay, việc bảo tồn phát huy nghệ thuật hát Xẩm và đào tạo thế hệ trẻ hát Xẩm càng có ý nghĩa lớn. Nguồn nhân lực biểu diễn hát Xẩm sẽ trở thành tiềm lực để có thể mở rộng cho loại hình nghệ thuật này tại tỉnh Ninh Bình. Cần xác định một cách rõ về đối tượng đào tạo trở thành nguồn lực biểu diễn Xẩm: một là những người yêu hát Xẩm thật sự và hai là những người coi Xẩm như phương tiện hay thách thức giúp mình chinh phục các đích đến. Cũng có thể cả hai đối tượng đó đều ở trong một đối tượng. Nhóm đối tượng thứ nhất thường là những người đam

mê âm nhạc cổ truyền dân tộc, thủy chung với Xẩm, còn nhóm thứ hai họ chỉ đồng hành với Xẩm một thời gian nhất định. Dù cả hai cách này đều góp phần trong việc lan tỏa giá trị của xẩm, song chỉ với những con người coi Xẩm như hơi thở và máu thịt của mình thì mới tạo nên giá trị tinh hoa, bền vững.

Công tác đào nguồn nhân lực Xẩm còn tồn tại những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, giới trẻ ngày nay ít quan tâm tới hát Xẩm. Điều đó rất rõ khi trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay thì hầu như các chương trình âm nhạc, văn hóa đều là các chương trình ca nhạc nước ngoài hay những trào lưu âm nhạc mới. Cũng chính vì điều đó đã làm giảm tải thời gian để âm nhạc dân tộc đến được với công chúng. Bên cạnh đó, cũng cần phải tính việc các chính sách của chúng ta chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu thực tế. Do đó, đừng đổ lỗi hết cho giới trẻ rằng họ không yêu âm nhạc dân tộc. Vì đơn giản khi họ chưa biết cái hay, cái đẹp của âm nhạc dân tộc thì lấy gì để mà yêu.

*Thứ hai*, khi đặt ra mục đích đào tạo chúng ta cần xác định phải làm đến nơi đến chốn, chứ không chỉ là dạy hát được vài bài rồi thôi. Chúng ta đào tạo bài bản và dốc hết sức để sau này nguồn nhân lực này là những hạt nhân để đào tạo những lứa kế tiếp. Thực tế đào tạo được một nghệ sĩ hát Xẩm là rất khó, nếu chỉ đào tạo đại trà vài chục người hay vài trăm người, thì sẽ khó đạt được kết quả như mong muốn. Muốn đào tạo có bài bản cần đưa ra một lộ trình đầy đủ, phù hợp cho địa phương mà cụ thể ở đây là tỉnh Ninh Bình.

*Thứ ba*, nên chọn nguồn nhân lực đào tạo có khả năng về âm nhạc. Nghệ thuật không chỉ nằm ở vấn đề thường thức, mà người được đào tạo cần có nhận thức về âm nhạc. Như vậy mới có thể đạt kết quả, không lãng phí về tiền bạc cũng như thời gian. Đây có lẽ cũng là một trong những vấn đề máu chót của công tác đào tạo nguồn nhân lực hát Xẩm cho tỉnh Ninh

Bình. Việc học và đào tạo có rất nhiều vấn đề gian nan, có thể vì như “đãi cát tìm vàng”, nhưng không vì thế mà chúng ta nản chí, dừng chân.

Xác định được những khó khăn trong công tác đào tạo nguồn nhân lực thì ta sẽ dễ dàng hơn trong việc giải quyết. Từ đó cũng cần đưa ra những chính sách phù hợp với điều kiện địa phương nhằm tìm hướng giải quyết thuận lợi và triệt để nhất.

### **3.2.3. Gắn với du lịch địa phương**

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể để góp phần củng cố bản sắc văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa của nhân dân. Nhưng cũng cần bảo vệ, phát huy và khai thác giá trị di sản văn hóa một cách hợp lý, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đặc biệt là kinh tế du lịch. Tạo lập sự hài hòa giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới với bảo vệ di sản văn hóa và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Với rất nhiều nỗ lực, cho đến nay di sản văn hóa của Việt Nam đã được UNESCO công nhận 6 di sản văn hóa vật thể và 9 di sản văn hóa phi vật thể. Hiện nay cũng có hàng ngàn di sản văn hóa cấp quốc gia, cấp thành phố được công nhận. Đảng và Nhà nước đã quan tâm đến việc phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm phục vụ cho công tác phát triển du lịch. Tuy nhiên, việc thu hút khách du lịch vẫn chưa thực sự hiệu quả.

Là một loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian, rất cần có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và nhà nước; hát Xẩm trên con đường bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cần được tối đa hóa lợi ích của nó. Trước hết, đó là giá trị di sản văn hóa mà hát Xẩm đóng góp được trong công tác du lịch của địa phương. Hát Xẩm mà chỉ biểu diễn trên các sân khấu thì không còn giữ được nguyên bản sắc của nó, không tái hiện được hiện thực của môi trường diễn xướng. Nhưng khi đưa vào trong các lộ trình du lịch, cho khách tham quan trong và ngoài nước được trải nghiệm cảm giác thú vị khi được tận

mắt chứng kiến một gánh Xẩm được tái hiện thì sẽ đem bản sắc văn hóa đến gần đời sống của con người hơn. Các cấp chính quyền quản lý kết hợp với ngành Di sản nghiên cứu và hợp tác nhằm xây dựng các sản phẩm du lịch từ mô hình hát Xẩm cổ, được biến tấu cho phù hợp với hoàn cảnh mà vẫn giữ được nét đặc trưng. Đánh thức các giá trị văn hóa đặc sắc, biến chúng thành sản phẩm du lịch độc đáo, đó cũng chính là hướng đi đang được đón nhận trên thế giới. Thông kê của Tổ chức du lịch thế giới cũng cho thấy du lịch văn hóa đóng góp khoảng 37% doanh thu du lịch toàn cầu và được dự báo có thể tăng khoảng 15% doanh thu mỗi năm. Năm lấy cơ hội này, các điểm đến của Việt Nam sẽ tạo được sức hấp dẫn đặc trưng, lâu bền đối với du khách.

Phát triển du lịch gắn liền với văn hóa bản địa đã trở thành hướng đi được nhiều địa phương vận dụng thành công, làm nên thương hiệu cho điểm đến. Ví như Huế có nhã nhạc cung đình lồng ghép trong nhiều tour du lịch, Tây Nguyên ghi điểm với Không gian văn hóa cồng chiêng, đồng bằng sông Cửu Long, du khách cũng sẽ được nghe đờn ca tài tử trên sóng nước, giữa những miệt vườn. Thì đến với Ninh Bình, bên cạnh những danh lam thắng cảnh, bên cạnh những khu du lịch sinh thái, khách tham quan còn được chiêm ngưỡng một loại hình sinh hoạt dân gian độc đáo: hát Xẩm. Du khách sẽ được tham gia vào chuỗi sinh hoạt văn hóa hấp dẫn như thường thức nghệ thuật dân gian địa phương: hát Xẩm. Từng lời ca, làn điệu được nghệ sĩ dân gian đem đến cho công chúng cái nhìn thực tế và cụ thể nhất. Một môi trường biểu diễn xưa cũ của hát Xẩm sẽ tái hiện ngay trong quá trình tiếp xúc với văn hóa địa phương Ninh Bình.

Các hoạt động tham quan, du lịch tới tỉnh Ninh Bình luôn được các cấp, ngành quan tâm. Bởi đây là một trong những định hướng phát triển kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Di sản văn hóa dân gian như hát Xẩm cần được quan tâm, và phát triển bằng cách lồng ghép các mô hình hoạt động hát Xẩm vào các chương trình, các tuyến du lịch địa phương.

### 3.3. Đề xuất giải pháp

#### 3.3.1. Xây dựng các chương trình biểu diễn phù hợp

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của hát Xẩm có nhiều mục đích khác nhau mà không chỉ riêng thuần túy văn hóa. Bên cạnh đó cần lập quy hoạch các dự án cụ thể để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của hoạt động biểu diễn hát Xẩm gắn với phát triển du lịch; đồng thời phải được gắn với quy hoạch phát triển của các lĩnh vực khác như giao thông, phát triển hạ tầng... Chỉ có như thế, chúng ta mới có thể thấy các mục đích khác nhau của việc bảo tồn loại hình nghệ thuật dân gian này, thấy được những ưu tiên cho phát triển, các nguồn lực bên ngoài cũng như bên trong và dự toán trước những thay đổi không chỉ trong lĩnh vực văn hóa mà còn cả các lĩnh vực khác.

Thực tế cho thấy, Xẩm vẫn có khán giả của mình, miễn sao hình thức biểu diễn và cả nội dung phải có những đổi mới phù hợp với cuộc sống hôm nay. Việc xây dựng các chương trình hát Xẩm cho phù hợp với thực tế cuộc sống là tất yếu. Có như vậy thì khán giả mới biết đến Xẩm đông hơn. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có các địa phương tổ chức biểu diễn hát Xẩm như thành phố, huyện Yên Mô, huyện Yên Khánh, huyện Hoa Lư. Đặc biệt trong ngày hội lớn nhất của tỉnh, lễ hội Trường Yên - Hoa Lư, tiết mục Xẩm luôn là một trong những tiết mục dân gian không thể thiếu. Các chương trình biểu diễn giao lưu giữa các tỉnh do Ninh Bình tổ chức hay đi các tỉnh khác, cũng nên xây dựng kế hoạch đưa Xẩm vào như một trong các tiết mục chính.

Đối với từng đối tượng thưởng thức cần có những tiết mục Xẩm khác nhau nhằm khai thác hết giá trị của nghệ thuật dân gian này. Khi quảng bá về văn hóa tỉnh Ninh Bình, các nghệ sĩ Nhà hát Chèo có thể dàn dựng các tiết mục Xẩm công phu, ánh tượng. Đây là cách thức quảng bá nhanh nhất cho nghệ thuật dân gian mà cũng còn lạ lẫm với nhiều người này. Đối với

các tiết mục nghệ thuật thông thường, tiết mục biểu diễn Xẩm lại cần sự ngắn gọn, súc tích, đổi mới về nội dung phù hợp với xã hội hiện đại nhưng vẫn giữ được làn điệu đặc trưng của Xẩm.

### **3.3.2. *Đa dạng hóa không gian biểu diễn cho hát Xẩm***

Tổ chức biểu diễn hát Xẩm, truyền dạy Xẩm là cơ hội để đoàn kết cộng đồng, giáo dục lịch sử vừa là cơ hội để phát triển kinh tế du lịch, quảng bá hình ảnh cộng đồng. Hơn thế nữa, người tham gia hoạt động dạy và học Xẩm cổ từ nhiều nơi nên cũng nảy sinh các nhu cầu khác nhau. Ngành Văn hoá, Thảo thao & Du lịch cần định hướng nhu cầu của người du lịch muốn chiêm ngưỡng loại hình nghệ thuật dân gian này vào những hoạt động chính thống. Chính vì vậy, việc giới thiệu các chương trình biểu diễn, quản lý chặt chẽ những người tham gia hoạt động biểu diễn hát Xẩm là một việc làm thực sự cần thiết trong giai đoạn này. Làm được điều này, nhà tổ chức, quản lý biểu diễn hát Xẩm không chỉ định hướng được nhu cầu của khách tham quan du lịch mà còn phát huy tác dụng của nghệ thuật dân gian hát Xẩm đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và văn hoá của địa phương.

Nếu như trước đây, môi trường diễn xướng của Xẩm là độc nhất vô nhị: góc chợ, ven đường hay lạ nữa là bến xe tàu điện; thì ngày nay, Xẩm cần lăm sự linh hoạt trong môi trường diễn xướng để có thể bắt nhịp cùng thời đại. Đi cùng với sự phát triển của xã hội, người đam mê nghệ thuật này có thể không cần phải tới những nơi mà xưa chỉ dành cho những người nghèo - những người dùng Xẩm như một nghề kiếm sống. Họ có thể tập hợp thành các nhóm, tự lập cho mình một không gian biểu diễn, hay đứng lên biểu diễn cùng các nghệ thuật khác. Sự đa dạng trong cuộc sống, sự thay đổi trong nhận thức của con người cũng giúp cho hát Xẩm dễ dàng đưa vào cuộc sống hơn.

Người biểu diễn Xẩm cũng không nhất thiết phải mặc áo nâu, đeo kính râm (cho ra dáng một người mù, nghèo khổ) nữa. Mà trang phục đơn giản thường ngày; nhưng làn điệu, nhạc cụ dùng để biểu diễn lại đậm chất Xẩm. Như vậy thì môi trường diễn xướng, không gian diễn xướng của Xẩm được mở rộng, đa dạng hơn khi đến với công chúng. Đa dạng hóa được không gian hát Xẩm tức là đã tạo điều kiện cho hát Xẩm đến gần với công chúng hơn, giúp cho nghệ sĩ có nhiều cơ hội được giao lưu, biểu diễn hơn nữa.

### **3.3.3. Đào tạo cho những người đam mê với Xẩm**

Khi những nghệ nhân Xẩm dần dần vắng bóng, những người yêu Xẩm cũng thưa thớt dần. Các chương trình biểu diễn cũng đang thiếu hụt nghệ sĩ, nhạc công hát Xẩm. Tình trạng khan hiếm các nghệ sĩ trẻ đã ở mức báo động nhất là nghệ thuật dân gian dân tộc như hát Xẩm. Các giá trị văn hóa mà các thế hệ trước đang dày công vun đắp suốt chiều dài lịch sử dân tộc đang có nguy cơ mai một, thất truyền. Hiện nay các cơ sở đào tạo chuyên ngành đang cố gắng hết sức nhưng vẫn chưa đủ sức thu hút các thế hệ trẻ quan tâm nhiều hơn nữa tới nghệ thuật âm nhạc dân tộc.

Tỉnh Ninh Bình xác định được mình là một trong những địa phương lưu giữ vốn văn hóa cổ dân tộc như hát Xẩm, đã và đang cố gắng đưa hát Xẩm tới gần gũi hơn nữa với người hâm mộ. Thành lập các lớp dạy và truyền lại nghệ thuật hát Xẩm. Tạo điều kiện cho các nghệ sĩ được cống hiến những đam mê của mình với nghề thông qua các hoạt động biểu diễn hát Xẩm. Muốn đạt được kết quả như vậy, các chính sách khuyến khích hoạt động của nghệ sĩ, nghệ nhân Xẩm cần được bổ sung và thực hiện hiệu quả hơn nữa. Người nghệ sĩ muốn được biểu diễn cần có môi trường, có sân khấu. Các chương trình biểu diễn cần được hỗ trợ kinh phí để người làm nghệ thuật có thể sống với nghề. Muốn làm như vậy thì công tác đào

tạo cho những người đam mê với hát Xẩm phải thực hiện được những việc sau:

Trước hết là thành lập đội ngũ giáo viên là chính những nghệ sĩ, nghệ nhân Xẩm của tỉnh. Đây sẽ là những người đảm nhận vai trò chính trong công tác truyền dạy hát Xẩm. Đối với những nghệ sĩ này, cần có một chiến lược cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để tạo thành nhân tố chính vững mạnh truyền dạy hát Xẩm trong tỉnh.

Thứ hai là việc truyền dạy cũng cần có bài bản, chuyên môn rõ ràng. Toàn bộ hệ thống các làn điệu, lời ca của Xẩm, sưu tầm và lưu giữ cho hoàn chỉnh. Trong quá trình dạy và học hát Xẩm, các làn điệu, lời ca này là công cụ chính cho các nghệ nhân và những người đam mê Xẩm trao truyền, tiếp nhận. Từ việc truyền dạy có bài bản, hệ thống, những người đam mê với Xẩm cũng sẽ thêm hiểu và thêm yêu nghệ thuật dân gian này.

Thứ ba là tạo điều kiện cơ sở vật chất cho các lớp học này được diễn ra thuận lợi và người dạy, người học được cháy hết mình với đam mê. Trên thực tế, các lớp học này được thành lập dựa trên chính mong muốn bảo tồn di sản văn hóa dân tộc của tỉnh là hát Xẩm của những người dân Ninh Bình. Tuy nhiên, điều kiện lớp học còn rất sơ sài, thiếu thốn các cơ sở vật chất như đạo cụ, bàn ghế, quạt máy,...

### **3.3.4. Có những cơ chế ưu đãi phù hợp cho nghệ sĩ**

Những người nghệ sĩ nghệ thuật dân tộc nói chung và những người nghệ sĩ hát Xẩm nói riêng đều là những người đang lưu giữ vốn di sản văn hóa dân tộc. Việc chăm lo, bồi dưỡng, trân trọng và phát triển tài năng nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, nhưng trước hết cần có sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

Các nghệ sĩ, nghệ nhân muốn học tập, tìm hiểu về hát Xẩm cũng phải trải qua quá trình học tập, trau dồi rất gian khổ, khó khăn. Ngoài yếu tố năng khiếu bẩm sinh, trên con đường nghệ thuật của họ cũng phải có cả

một quá trình học tập bài bản, lâu năm cùng với ý chí bền bỉ, nỗ lực rèn luyện vô cùng vất vả. Tỉnh Ninh Bình đã có những chính sách khuyến khích, ghi nhận công lao của họ đối với sự nghiệp bảo tồn vốn di sản văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, phải có một cơ chế cụ thể để người nghệ sĩ có thể toàn tâm toàn ý tập trung cho công tác sáng tạo nghệ thuật. Muốn cho các nghệ sĩ cống hiến hết mình cho công tác bảo tồn di sản văn hóa dân tộc hát Xẩm thì phải đảm bảo cho họ:

Thứ nhất là tiền lương cho văn nghệ sĩ phải trở thành nguồn sống cơ bản của họ. Khi nghệ sĩ không sống được bằng lương, buộc họ phải xoay sở bằng những nghề tay trái, mà khi đó, nhiệt huyết dành cho hát Xẩm sẽ giảm dần đi là khó tránh khỏi. Hát Xẩm lại là một loại hình nghệ thuật đặc thù, phải hiểu mới có thể yêu và gắn bó được.

Thứ hai là để những người nghệ sĩ có thể chủ động hơn, bản lĩnh hơn để sáng tạo ra buổi biểu diễn hát Xẩm có giá trị, khẳng định được bản sắc, cốt cách dân tộc, cần các chính sách đãi ngộ để họ thêm cơ hội cống hiến. Chế độ thù lao phải xứng đáng với nghệ sĩ. Đối với các chương trình biểu diễn trong tỉnh, phải có một quy định cụ thể cho thù lao nghệ sĩ biểu diễn nghệ thuật đặc thù như hát Xẩm. Thực tế hiện nay, thậm chí người ta còn dựa vào việc nghệ sĩ ít việc mà cắt bớt thù lao, dồn ép biểu diễn. Những việc làm ấy dần khiến cho người nghệ sĩ nán với chính đam mê của mình.

Thứ ba là việc phong tặng danh hiệu nghệ sĩ cũng cần nhìn nhận một cách khách quan và qua những cống hiến nghề nghiệp. Có những nghệ sĩ bao năm tâm huyết với nghề, những bản thân họ lại phải chờ đợi mòn mỏi để thông qua được những chính sách, cơ chế mới nhận được đãi ngộ của nhà nước. Có nghệ nhân Xẩm Hà Thị Cầu, cả đời gắn bó với Xẩm, nhưng để được nhận danh hiệu nghệ nhân, bà và gia đình cũng phải chờ đợi một thời gian dài được các cấp chính quyền thông qua.

### **3.3.5. Giảm thiểu những tác động của kinh tế xã hội đối với hoạt động bảo tồn hát Xẩm**

Việc phát triển kinh tế xã hội là một trong những tất yếu của cuộc sống, bên cạnh những tác động tích cực, vẫn còn tồn tại rất nhiều những tác động tiêu cực tới công cuộc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc như hát Xẩm. Muốn giảm bớt những ảnh hưởng tiêu cực của sự phát triển kinh tế xã hội đối với các loại hình nghệ thuật dân gian thì cần có những động thái cụ thể sau:

Trước hết phải tăng cường tuyên truyền về giá trị di sản văn hóa dân tộc cho người dân trong cộng đồng. Hiện nay, do ảnh hưởng của quá trình phát triển kinh tế xã hội, nhận thức của người dân về di sản văn hóa dân tộc cũng bị giảm nhiều. Họ không còn nhận ra các giá trị tiềm ẩn và bền vững đến từ văn hóa dân tộc. Đó đều là những kết tinh của quá trình sáng tạo, lao động trí óc mà ông cha ta đã đúc kết từ ngàn đời. Việc tuyên truyền này phải được diễn ra thường xuyên, liên tục và thâm dần vào cuộc sống của người dân. Hình thức băng rôn, khẩu hiệu là một trong những cách thức hữu hiệu có thể đạt được kết quả trong công tác này. Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình còn có thể kết hợp với biểu diễn lưu động, thường xuyên đưa tiết mục hát Xẩm vào các chương trình biểu diễn nghệ thuật lớn của tỉnh nhà.

Thứ hai là hiện nay, nội dung của di sản văn hóa không còn trùng lặp với nhịp sống hiện đại mà hát Xẩm là một trong những ví dụ tiêu biểu. Muốn nâng cao giá trị của di sản văn hóa dân tộc như hát Xẩm, trước tiên phải khiến cho nó trở nên gần gũi với người dân, phản ánh cuộc sống của người dân. Hiện nay, do sự phát triển công nghệ thông tin, việc du nhập nhiều loại hình nghệ thuật nước ngoài là rất phổ biến. Để giúp cho hát Xẩm có thể sống trong lòng công chúng được, thì phải có sự biến tấu về lời ca, giúp cho nó gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Hơn nữa, hát Xẩm cũng

mang những đặc thù rất riêng nên khó có thể làm cho nó hòa nhập hoàn toàn với cuộc sống được.

Thứ ba là do ưu tiên phát triển kinh tế xã hội, nên giá trị của di sản văn hóa dân tộc như hát Xẩm cho đến nay vẫn không thể khai thác hết được. Trong các chương trình giao lưu biểu diễn của tỉnh Ninh Bình, mặc dù chính sách quản lý văn hóa phân bố rất đồng đều, nhưng do đặc thù riêng của hát Xẩm, mà việc bố trí cho hát Xẩm vào biểu diễn còn rất hạn chế.

### **3.3.6. *Kiến nghị cụ thể***

Nếu chúng ta chỉ nhìn lễ hội cổ truyền như một hiện tượng văn hóa đơn thuần và giao phó toàn bộ công việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của lễ hội cổ truyền cho ngành Văn hóa, Thể thao & Du lịch thì các công cụ quản lý sẽ không đủ mạnh để có thể phát huy những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực của lễ hội. Vì việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của hát Xẩm mang tính đa nghĩa và ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội nên việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của hát Xẩm cần phải có sự phối hợp liên ngành, cần chú trọng đến vai trò của người dân địa phương.

Trong việc tổ chức biểu diễn hát Xẩm, truyền dạy các làn điệu Xẩm cổ, sưu tầm các làn điệu Xẩm cần được tính toán hợp lý để đảm bảo sự chỉ đạo, định hướng phát triển của chính quyền địa phương và vai trò chủ thể là nhân dân địa phương trên địa bàn. Bản thân các hoạt động trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của hát Xẩm bắt rẽ từ đời sống thường ngày vẫn của cư dân địa phương, nên cần tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cộng đồng cư dân tham gia giữ gìn, phát huy các giá trị của nghệ thuật dân gian.

Các công tác bảo tồn và phát huy giá trị Xẩm cổ khi được tiến hành cần có chính quyền các cấp tham gia nhằm nâng tầm quản lý, tạo điều kiện

đầu tư, khai thác và phát huy hiệu quả của hát Xẩm trong phát triển du lịch, chứ không có nghĩa là vai trò quản lý, tổ chức cộng đồng đã được cơ quan nhà nước làm thay. Sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân được quảng bá, khai thác đồng thời là cơ hội làm giàu cho địa phương về khai thác phát triển du lịch, giáo dục truyền thống cho con em noi theo.

### **Tiểu kết chương 3**

Nghệ thuật hát Xẩm sau một thời gian dài bị quên lãng, gián đoạn, nay đã được phục hồi trở lại trong một môi trường đã có nhiều biến đổi về kinh tế, văn hóa, xã hội và cả nhận thức của con người.

Về cơ bản, nghệ thuật hát Xẩm vẫn còn lưu truyền và gìn giữ được những làn điệu Xẩm cổ, môi trường diễn xướng đã thay đổi hoàn toàn. Đến nay việc phục dựng môi trường diễn xướng về nguyên bản là rất khó thực hiện (trên thực tế việc phục dựng nguyên bản hình thức diễn xướng dân gian này cũng không còn phù hợp với xã hội hiện tại), nên chỉ chú trọng vào công tác phục dựng làn điệu. Các làn điệu Xẩm tuy mai một theo thời gian, nhưng vẫn còn đó cái hồn riêng. Tính dân gian và cộng đồng của hát Xẩm vẫn còn được trân trọng cho đến ngày nay.

Vai trò của các nhà quản lý văn hóa ngày nay trong công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật Xẩm chính là làm tốt công việc phục dựng làn điệu, lời ca nhằm lưu giữ nét văn hóa riêng độc đáo này. Bên cạnh đó cũng cần có sự quản lý chặt chẽ nhằm tránh các hiện tượng biến tấu tiêu cực, lợi dụng vào nội dung nghệ thuật dân gian nhằm đả kích chế độ, kích động người dân khiến cho cái nhìn về nghệ thuật dân tộc bị biến tướng.

Nghệ thuật dân gian hát Xẩm phục hồi, giúp cho đời sống tinh thần của người dân thêm phong phú. Việc tổ chức biểu diễn hát Xẩm cùng với các chương trình nghệ thuật của quê hương, hay đưa vào các hạng mục du lịch địa phương giúp cho nghệ thuật dân gian địa phương được gìn giữ và phát huy giá trị. Xác định công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá

truyền thông đặc sắc là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ hội nhập, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) của Đảng về “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình đã xây dựng nhiều kế hoạch nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nghệ thuật hát Xẩm.

Chúng ta cần khẳng định, sự tồn tại của nghệ thuật dân gian hát Xẩm như một chức năng cần thiết cho xã hội hiện tại với tư cách là một di sản văn hóa do cha ông để lại. Do vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hát Xẩm hiện nay đang nằm trong bối cảnh biến đổi, vừa để chọn lọc các giá trị cũ, vừa bổ sung sự đang tồn tại và có những vai trò nhất định trong sinh hoạt văn hóa của người dân cũng như có ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Ninh Bình.

## KẾT LUẬN

Hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có những đóng góp không nhỏ trong việc gìn giữ di sản văn hóa - xã hội của tỉnh Ninh Bình. Chính vì vậy, tìm các giải pháp thiết thực và hiệu quả để giúp các nghệ nhân hát Xẩm vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển và mở rộng việc dạy và học hát Xẩm trong xã hội, tổ chức nhiều giao lưu triển lãm trưng bày giúp cho công chúng và người dân được tiếp cận, chiêm ngưỡng các di sản văn hóa của dân tộc, làm tăng tính đa dạng trong việc biểu diễn hát Xẩm là một nhiệm vụ quan trọng. Dựa trên mục đích đề ra và nhiệm vụ cần thực hiện thì luận văn đã hoàn thành được những nội dung khoa học sau:

- Hệ thống hóa được lý luận cơ bản về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa được lưu giữ tại bảo tàng, bảo tàng tư nhân: khái niệm cơ bản về bảo tàng, bảo tàng tư nhân, phân loại, con đường hình thành, đặc trưng, vai trò của bảo tàng, mối quan hệ của bảo tàng với phát triển du lịch. Đồng thời, đưa ra những quan điểm về bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa. Từ cơ sở lý luận này, luận văn có thể áp dụng đánh giá, phân tích cụ thể về giá trị văn hóa, những đóng góp của hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Từ những khái niệm, cơ sở lý luận cơ bản của các tác giả, công trình nghiên cứu trước đây, luận văn đã tổng hợp lại và xây dựng được những quan điểm riêng của tác giả về vấn đề luận văn nghiên cứu.

- Tổng quan về giá trị văn hóa của hát Xẩm, phân tích cơ sở xây dựng và phát triển, những đặc điểm riêng biệt của hát Xẩm so với các địa phương khác trong cả nước và những đóng góp trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, thực trạng hoạt động, trên cơ sở đó đánh giá khó khăn, thách thức và nguyên nhân.

- Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, luận văn đã đưa ra một số giải pháp dựa trên quan điểm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trên cơ sở phát triển giữa giao lưu, trao đổi, giữ gìn

phát huy truyền thống văn hóa của địa phương từ đó có những giải pháp mang tính xã hội.

Hy vọng rằng, luận văn góp phần đánh giá toàn diện, sâu sắc tổng quan về thực trạng công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Các giải pháp được đề xuất nếu áp dụng thành công, sẽ góp phần đem lại hiệu quả bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của hát Xẩm, khẳng định vai trò của hát Xẩm vẫn còn nguyên giá trị trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Ninh Bình./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ashworth, G. J., (1997), “Elements of planning and managing heritage sites”, (Cơ sở hoạch định và quản lý các di sản), in Nuryanti, W, Tourism and Heritage Management, Gadjah Mada University Press, p.165-191.
2. Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn hóa thông tin.
3. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2010, Sở VHTT&DL tỉnh Ninh Bình.
4. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2011, Sở VHTT&DL tỉnh Ninh Bình.
5. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2012, Sở VHTT&DL tỉnh Ninh Bình.
6. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2013, Sở VHTT&DL tỉnh Ninh Bình.
7. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2014, Sở VHTT&DL tỉnh Ninh Bình.
8. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2015, Sở VHTT&DL tỉnh Ninh Bình
9. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2016, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.
10. Báo cáo tổng kết cuối năm của Nhà hát Chèo, năm 2017, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình.
11. Khương Văn Cường (2009), *Nghệ thuật hát Xẩm*, Nxb Nghệ thuật.
12. Vũ Minh Chi (2004), *Nhân học văn hóa - con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.39.
13. Trần Thị Giang (2017), *Nghiên cứu nghệ thuật hát Xẩm phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn Hà Nội*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Giới thiệu khái quát về tỉnh Ninh Bình - Trang thông tin thương mại biên giới, miền núi, hải đảo của Bộ Công thương.
15. Hà Hoa (2013), *Nhập môn Âm nhạc cổ truyền*, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
16. Bùi Trọng Hiền, *Hát Xẩm, 1000 năm Thăng Long Hà Nội, quyển 2*, nhạc cổ truyền, Nxb Âm nhạc năm 2010.
17. Nguyễn Đức Hiếu (2014), *Nghệ thuật hát Xẩm ở Hà Nội - Thực trạng và giải pháp*, Đại học Văn hóa Hà Nội.
18. Trần Văn Khê (2004), *Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
19. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2004), “Bảo tồn và phát huy hay kè thùng và phát triển văn hóa dân tộc trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” trong 60 năm đè cương văn hóa Việt Nam (1943 - 2003), Viện Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
20. *Luật Di sản Văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, (2001), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
21. *Luật Di sản Văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, (2002), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
22. *Luật Di sản Văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, (2003), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
23. *Luật Di sản Văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, (2003), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
24. *Luật Di sản Văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, (2009), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
25. *Hồ Chí Minh*, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H, 1995, tập 3, tr.431.
26. Trần Việt Ngữ (1992), *Hát Xẩm, loại ca nhạc đặc biệt của người mù Việt Nam*, Di sản văn hóa dân gian, Nxb Hội văn nghệ dân gian Việt Nam.

27. Trần Việt Ngữ (2002), *Hát Xẩm*, Nxb Âm nhạc Hà Nội, tr.124.
28. Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 Về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.
29. Nghị định Số: 62/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và “Nghệ sĩ ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật
30. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
31. Nghị định Số: 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ năm 2010.
32. Tôn Nữ Ý Nhi, *Một số tương đồng và dị biệt giữa hát Xẩm và âm nhạc nhân thanh truyền thống Huế*, Tạp chí Sông Hương số 282 (2012).
33. Quyết định số 31/2016/QĐ ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thể thao về Di sản văn hóa và Nghệ thuật biểu diễn.
34. Bùi Tuyết Phương (2014), *Hát Xẩm trong sự phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình*, Đại học Văn hóa Hà Nội.
35. Sắc lệnh 65/SL - Án định nhiệm vụ của Đông phuong Bác cổ học viện, 1945.
36. Phạm Quốc Sử (2006), *Đề cao bài giảng môn học Di sản văn hóa trong kinh doanh du lịch*, Đại học KHXH&NV, Hà Nội.
37. Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
38. E.B. Tylor, *Văn hóa nguyên thủy*, Huyền Giang dịch từ tiếng Nga, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội.
39. UNESCO, *Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, 2003, khoản 1 điều 2 mục I.

40. UNESCO, *Công ước Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa*, 2005.
41. UNESCO, *Công ước bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*, 1972.
42. Nguyễn Viêm, “Lịch sử Âm nhạc dân gian cổ truyền Việt Nam” do Viện Nghiên cứu âm nhạc xuất bản năm 1996,
43. <http://traihevietnam.vn> (truy cập ngày 21/3/2017): *Hát Xẩm - một loại hình dân gian đặc sắc*.
44. <http://vov.vn/vanhoa/giaitri> (truy cập ngày 15/4/2017): *Nghệ nhân hát Xẩm Hà Thị Cầu qua đời*.
45. <http://dantri.com.vn> (truy cập ngày 25/8/2017), Hà Tùng Long, *Xẩm Đổ - tác phẩm chân thực về cố nghệ nhân Hà Thị Cầu*.
46. <http://baomoi.vn> (truy cập ngày 15/7/2017), Phương Lan, *Hát Xẩm - Nghệ thuật của cội nguồn dân gian*
47. <http://hoilhpn.org.vn> (truy cập ngày 25/6/2017), Mai Tuyết Hoa, *Giữ gìn, phát huy nghệ thuật truyền thống - Hát Xẩm*.
48. <http://www.thanglong.edu.vn> (truy cập ngày 14/11/2017), *Văn hóa Việt Nam qua nghệ thuật hát Xẩm và các làn điệu dân ca cổ truyền*.
49. <http://nbtv.vn> (truy cập ngày 15/11/2017), “*Bảo tồn như thế Xẩm có còn là Xẩm*” của đài phát thanh và truyền hình Ninh Bình.
50. <http://hatvan.vn> (truy cập ngày 25/12/2017), *Thư viện các làn điệu Xẩm*.
51. <http://hids.hochiminhcity.gov.com> (truy cập ngày 20/12/2017), Vũ Ngọc An, *Vai trò của văn hóa trong quá trình phát triển của đất nước*.
52. <http://baomoi.com> (truy cập ngày 15/4/2018), Hồng Hà, *Người hát Xẩm làm giỗ tổ nghề*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

**TRẦN THỊ THANH DUNG**

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA  
HÁT XÃM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

**PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ**

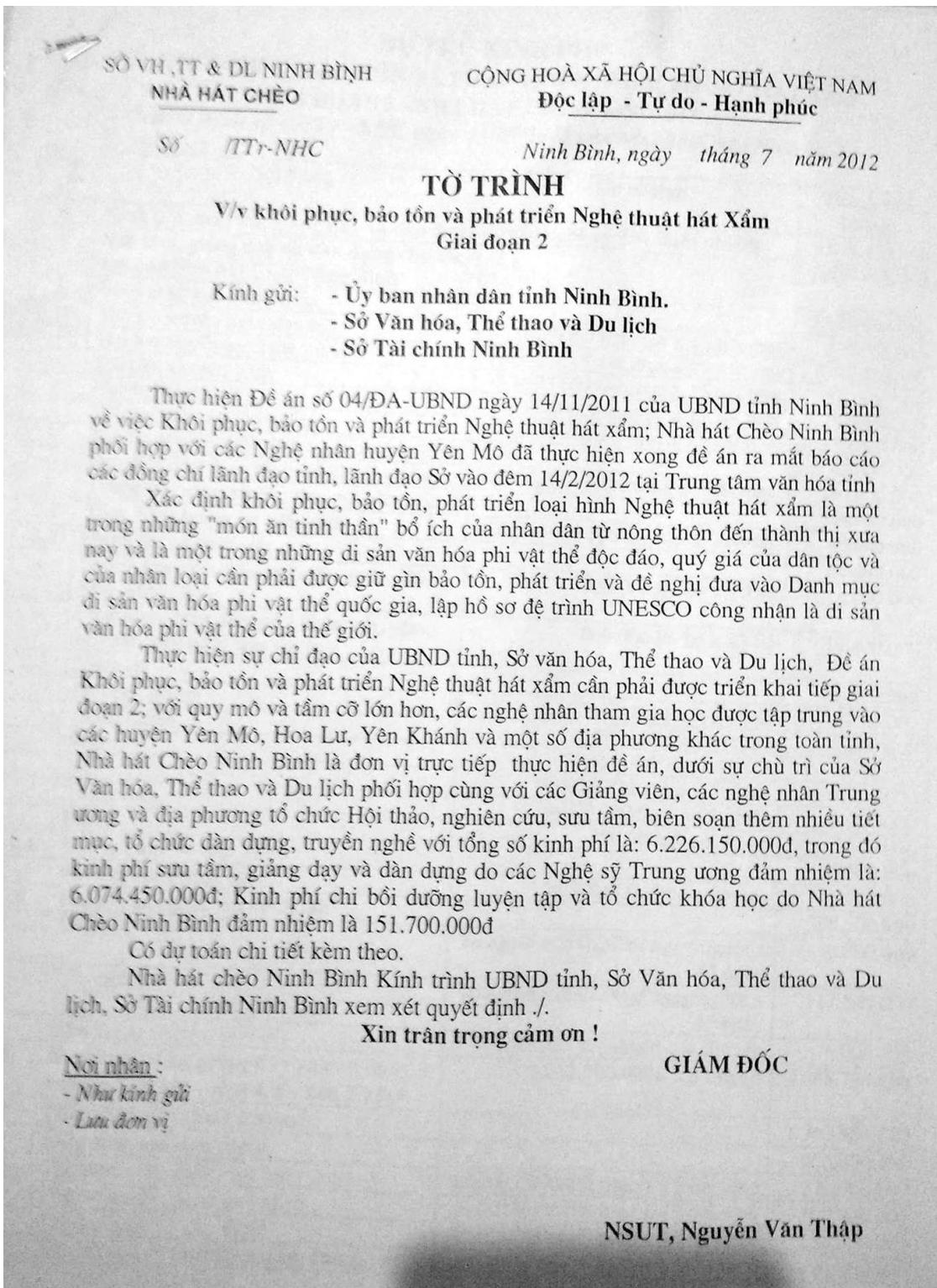
**Hà Nội, 2018**

**MỤC LỤC**

Phụ lục 1: Các văn bản liên quan tới công tác bảo tồn và phát huy hát Xẩm .....	129
Phụ lục 2: Đề án bảo tồn và phát huy hát Xẩm.....	133
Phụ lục 3: Các câu hỏi phỏng vấn và câu trả lời.....	145
Phụ lục 4: Một số hình ảnh liên quan tới hoạt động hát Xẩm .....	151

### Phụ lục 1:

## Các văn bản liên quan tới công tác bảo tồn và phát huy hát Xẩm



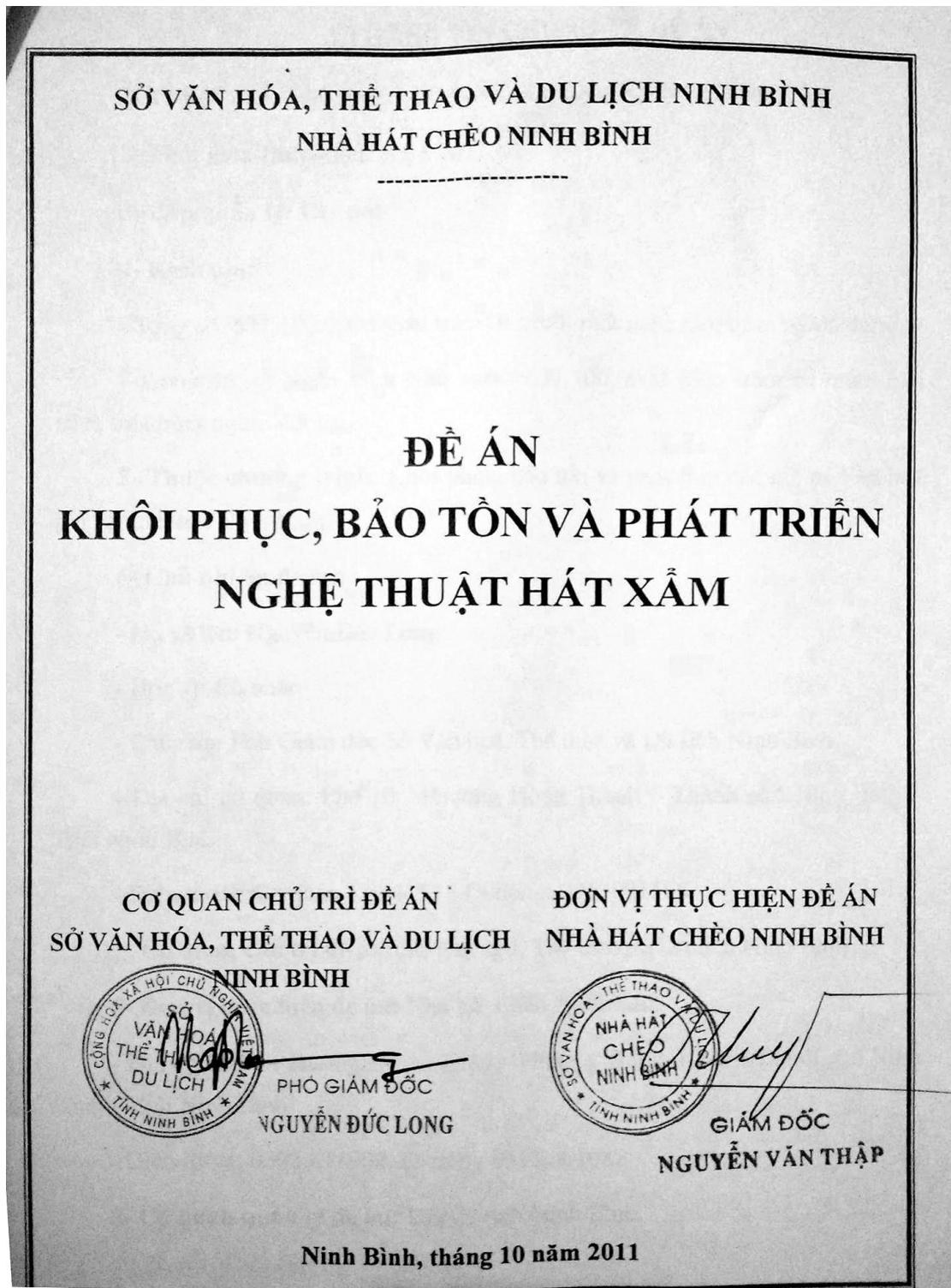
**DỰ TRÙ KINH PHÍ**  
**V/V KHÔI PHỤC, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT HÁT XẤM**  
**GIAI ĐOẠN 2 - NHÀ HÁT CHÈO NINH BÌNH**  
*(Theo tờ trình số /TT- NHC ngày 11/07/2012 của Nhà hát Chèo Ninh Bình)*

STT	Nội dung	Cơ sở tính	Thành tiền (đồng)
<b>A</b>	Kinh phí sưu tầm, giảng dạy và dàn dựng do các nghệ sỹ TW đảm nhiệm:		<b>6.074.450.000</b>
<b>I</b>	Sưu tầm, giảng dạy và dàn dựng cho các nghệ sỹ Nhà hát Chèo Ninh Bình		<b>1.454.400.000</b>
<b>1</b>	<b>Ekíp sáng tạo dàn dựng:</b>		<b>1.105.000.000</b>
-	Thù lao truyền nghề dạy hát	18.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	270.000.000
-	Thù lao truyền nghề dạy nhạc	20.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	300.000.000
-	Sưu tầm và biên soạn	8.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	120.000.000
-	Nhuận bút tác giả	3.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	45.000.000
-	Thù lao nhạc sỹ dàn dựng	10.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	150.000.000
-	Thù lao họa sỹ thiết kế ma két chương trình		40.000.000
-	Đạo diễn dàn dựng tổng thể chương trình	12.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	180.000.000
<b>2</b>	<b>Trang trí, phục trang, đạo cụ, nhạc cụ:</b>		<b>140.900.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Thực hiện trang trí bối cảnh:</b>	20.000.000đ/phông hậu x 2 phông	<b>40.000.000</b>
<b>2.2</b>	<b>Quần áo, phục trang</b>		<b>34.400.000</b>
-	Phục trang biểu diễn nam (áo, quần, dây lưng, khăn đầu)	800.000đ/1 bộ x 20 bộ	16.000.000
-	Phục trang biểu diễn nữ (khăn vấn, yếm, áo cánh, dây lưng, váy đen)	800.000đ/1 bộ x 23 bộ	18.400.000
<b>2.3</b>	<b>Nhạc cụ</b>		<b>31.500.000</b>
-	Đàn bầu giả cổ	6.000.000đ/chiếc x 1 chiếc	6.000.000
-	Trống mảnh	800.000đ/bộ x 05 bộ	4.000.000
-	Sênh	200.000đ/ đôi x 10 đôi	2.000.000
-	Nhi	4.000.000đ/chiếc x 2 chiếc	8.000.000
-	Trống cõm	4.000.000đ/cái x 02 chiếc	8.000.000
-	Phách	350.000đ/bộ x 10 bộ	3.500.000
<b>2.4</b>	<b>Đạo cụ, bục bệ sân khấu</b>		<b>35.000.000</b>
-	Bục sân khấu trình làng	35.000.000đ/bục x 01 bục	35.000.000
<b>3</b>	<b>Chi phí ăn nghỉ, tàu xe di lại:</b>		<b>208.500.000</b>
-	Tiền ăn	10 người x 200.000đ/ ngày/người x 45 ngày	90.000.000
-	Tiền ngủ	10 người x 250.000đ/ ngày/người x 45 ngày	112.500.000
-	Tiền tàu xe di lại (HN-NB)	1.500.000đ/chuyến x 4 chuyến	6.000.000
<b>II</b>	<b>K. phí sưu tầm, giảng dạy và dàn dựng 3 huyện: Yên Mô - Hoa Lư - Yên Khánh</b>	<b>1.362.900.000đ x 3 huyện</b>	<b>4.088.700.000</b>
*	<b>Phản kinh phí cho 1 huyện:</b>		<b>1.362.900.000</b>
<b>1</b>	<b>Ekíp sáng tạo dàn dựng</b>		<b>965.000.000</b>
-	Thù lao truyền nghề dạy hát	18.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	270.000.000
-	Thù lao truyền nghề dạy nhạc	20.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	300.000.000
-	Thù lao nhạc sỹ dàn dựng	10.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	150.000.000
-	Thù lao họa sỹ thiết kế ma két chương trình		20.000.000

Đạo diễn dàn dựng tổng thể chương trình	15.000.000đ/tiết mục x 15 tiết mục	225.000.000
Trang trí, phục trang, đạo cụ, nhạc cụ		121.900.000
Thực hiện trang trí bối cảnh	20.000.000đ/phông hậu x 2 phông	40.000.000
Quần áo, phục trang		34.400.000
- Phục trang biểu diễn nam (áo, quần, dây lưng, khăn đầu)	800.000đ/1 bộ x 20 bộ	16.000.000
- Phục trang biểu diễn nữ (khăn vấn, yếm, áo cánh, dây lưng, váy đen)	800.000đ/1 bộ x 23 bộ	18.400.000
<b>2.3 Nhạc cụ</b>		<b>27.500.000</b>
- Đàn bầu giả cổ	6.000.000đ/chiếc x 1 chiếc	6.000.000
- Trống mảnh	800.000đ/bộ x 05 bộ	4.000.000
- Sênh	200.000đ/ đôi x 10 đôi	2.000.000
- Nhị	4.000.000đ/chiếc x 2 chiếc	8.000.000
- Trống cờm	4.000.000đ/cái x 01 chiếc	4.000.000
- Phách	350.000đ/bộ x 10 bộ	3.500.000
<b>2.4 Đạo cụ, buc bệ sân khấu</b>		<b>20.000.000</b>
- Buc sân khấu trình làng		20.000.000
<b>3 Chi phí ăn nghỉ, tàu xe di lại:</b>		<b>276.000.000</b>
- Tiền ăn	10 người x 200.000đ/ ngày/người x 60 ngày	120.000.000
- Tiền ngủ	10 người x 250.000đ/ ngày/người x 60 ngày	150.000.000
- Tiền tàu xe di lại (HN-NB)	1.500.000đ/chuyến x 4 chuyến	6.000.000
<b>III Chương trình tổ chức hội thảo nghệ thuật hát xẩm - Giai đoạn 2</b>		<b>531.350.000</b>
<b>1 Chi thù lao viết bài</b>		<b>97.000.000</b>
- Viết tham luận	1.000.000đ/bản x 60 bản	60.000.000
- Xây dựng đề cương hội thảo	5.000.000đ/dề x 1 đề	5.000.000
- Làm việc xây dựng góp ý kiến hội thảo	200.000đ/người x 80 người x 2 ngày	32.000.000
<b>2 Chi phí văn phòng phẩm, tài liệu</b>		<b>6.000.000</b>
- VPP công tác chuẩn bị nội dung		2.000.000
- Photo tài liệu phát cho đại biểu	20.000đ/ bản x 80 bản	1.600.000
- Cấp tài liệu, giấy bút phát cho đại biểu	30.000đ/ bộ x 80 bộ	2.400.000
<b>3 Quảng cáo tuyên truyền, trang trí, khánh tiết</b>		<b>93.150.000</b>
- Chụp ảnh tư liệu (13x 18)	40.000đ/ kiểu x 50 kiểu	2.000.000
- Quay phim tư liệu		15.000.000
- Pano quảng cáo	12.000.000đ/tấm x 01 tấm	12.000.000
- Chế độ khách mời, báo chí	300.000đ/ người x 20 người x 2 ngày	12.000.000
- Truyền hình (TW&Địa phương)	20.000.000đ x 2 dài	40.000.000
- Băng zôn chào mừng đại biểu về dự hội thảo	5.000.000đ/ băng x 02 băng	10.000.000
- Hoa trang trí hội trường	700.000đ/ lẵng x 02 lẵng	1.400.000
- Hoa cắm bàn	150.000đ/ lọ x 05 lọ	750.000
<b>4 Chi phí thuê mướn:</b>		<b>43.000.000</b>
- Thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng	20.000.000đ/ ngày x 02 ngày	40.000.000
- Thuê nhân viên phục vụ đón tiếp	300.000đ/ người x 5 người x 2 ngày	3.000.000
<b>5 Chế độ ăn, nghỉ, thuê xe đưa đón đại biểu:</b>		<b>135.200.000</b>

6	Tiền nước uống đại biểu	20.000đ/người x 80 người x 2 ngày	3.200.000
	Tiền ăn	200.000đ/người x 80 người x 3 ngày	48.000.000
	Tiền ngủ	400.000đ/người x 80 người x 2 ngày	64.000.000
	Tiền thuê xe đưa đón đại biểu (NB-HN-NB), cầu phà, bến bãi (ăn nghỉ lái xe) trọn gói	5.000.000đ/chuyến x 04 chuyến	20.000.000
	<b>Chi tiêu diễn minh họa:</b>		<b>68.000.000</b>
6	Thù lao biểu diễn (trọn gói cả đi lại, ăn nghỉ)	1.500.000đ/người x 20 người x 2 ngày	60.000.000
	Thuê quần áo biểu diễn	200.000đ/bộ x 20 bộ x 2 ngày	8.000.000
7	<b>Ékip thực hiện:</b>		<b>69.000.000</b>
	Sáng tạo xây dựng ý tưởng và thực hiện chương trình (trọn gói ăn, nghỉ đi lại)	3.450.000đ/ người x 20 người	69.000.000
8	<b>Chi phí khác phát sinh:</b>		<b>20.000.000</b>
	<b>Tổng cộng phần Ékip trung ương đảm nhiệm:</b>		
	I- Nhà hát Chèo Ninh Bình:	1.454.400.000đ	
	II- Kinh phí 3 Huyện (Yên Mô, Hoa Lư, Yên Khánh): 4.088.700.000đ		
	III- Tổ chức hội thảo:	531.350.000đ	
	Cộng:	= 6.074.450.000đ	
	(Sáu tỷ không trăm bảy mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)		
B	Các khoản chi khác do Nhà hát Chèo Ninh Bình đảm nhiệm		151.700.00
1	Bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn gồm 2 giai đoạn		102.200.00
	Giai đoạn 1: Dạy hát	43 người x 20.000đ/người/buổi x 2 buổi/ngày x 25 ngày	43.000.00
	Giai đoạn 2: Dàn dựng tổng thể	74 người x 20.000đ/người/buổi x 2 buổi/ngày x 20 ngày	59.200.00
2	<b>Chi phí khác</b>		<b>49.500.00</b>
	Chi khai mac và báo cáo tổng duyệt (LĐ tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Sở VH,TT&DL, Sở Tài chính, và toàn bộ êkip dàn dựng, diễn viên, nhạc công tham gia dàn dựng	100 người x 100.000đ/người/ngày x 2 ngày	20.000.00
	Chi thuê địa điểm dàn dựng tổng thể (nhà VH TT tỉnh) + Bảo vệ, dọn vệ sinh	20 ngày x 800.000đ/ngày	16.000.00
	Chi tiền chè nước cho êkip và DV, Nhạc công tập luyện	45 ngày x 100.000đ/ngày	4.500.00
	Chi tiền pin tiểu luyện tập	45 ngày x 200.000đ/ngày	9.000.00
	<b>Tổng cộng: (A+B)</b>		<b>6.226.150.00</b>
	(Sáu tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)		
	Ninh Bình, ngày 11/7/2012		
	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ		
	GIÁM ĐỐC		
	NGƯỜI LẬP BIỂU		
	Ngô Thị Nga		
	NSUT, Nguyễn Văn Thập		

**Phụ lục 2**  
**Đề án bảo tồn và phát huy hát Xẩm**



## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

**1- Tên đề án:** Khôi phục, bảo tồn và phát triển Nghệ thuật hát Xẩm.

**2- Thời gian thực hiện:** Năm 2011

**3- Cấp quản lý:** Cấp tỉnh

**4- Kinh phí:**

- Tổng số: 631.100.000đ (Sáu trăm ba mươi một triệu một trăm nghìn đồng)

- Trong đó, từ Ngân sách Nhà nước: 631.100.000đ (Sáu trăm ba mươi một triệu một trăm nghìn đồng).

**5- Thuộc chương trình:** Khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị Văn hoá phi vật thể tỉnh Ninh Bình.

**6- Chủ nhiệm đề án:**

- Họ và tên: Nguyễn Đức Long

- Học vị: Cử nhân

- Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Ninh Bình

- Địa chỉ cơ quan: Phố 10 - Phường Đông Thành – Thành phố Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình

- Điện thoại: Cơ quan 3.874652 ; Di động: 0913091558

**7- Cơ quan chủ trì đề án:** Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Ninh Bình

**8- Đơn vị thực hiện đề án:** Nhà hát Chèo Ninh Bình

- Địa chỉ: Số 2 - Đường Hoàng Diệu – Phường Thanh Bình – Thành phố Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình

- Điện thoại: 0303.871902; Di động 0913.061082

**9- Cơ quan quản lý đề án:** UBND tỉnh Ninh Bình.

## II. NỘI DUNG TỔNG THỂ CỦA ĐỀ ÁN

### **1. Tính cấp thiết của đề án:**

**1.1.** Hát Xẩm là một loại hình Văn hoá nghệ thuật dân gian cổ truyền của dân tộc, vừa bình dân vừa chuyên nghiệp, vừa độc đáo, đặc sắc lại vừa quen thuộc với nhiều thế hệ người Việt Nam; đặc biệt là ở vùng đồng bằng Bắc Bộ (Và tên gọi chung là “hát rong” đối với các dân tộc trên Thế giới).

Hát Xẩm có nguồn gốc từ lâu đời – căn cứ vào truyền thuyết dân gian và các tài liệu sưu tầm, nghiên cứu (ở cả trong và ngoài nước). Đây quả là một trong những “món ăn tinh thần” có giá trị bổ ích của nhân dân từ nông thôn đến thành thị xưa nay. Và chính là một trong những Di sản văn hoá phi vật thể rất quý giá của dân tộc và nhân loại nói chung.

**1.2.** Các loại hình văn hoá nghệ thuật dân gian truyền thống của dân tộc – Văn hoá phi vật thể nói chung trong đó có loại hình sinh hoạt – Nghệ thuật hát Xẩm nói riêng chủ yếu được lưu giữ trong trí nhớ của con người, được lưu truyền theo lối truyền khẩu, truyền nghề trực tiếp qua các thế hệ.

Về nội dung ý nghĩa, các bài hát Xẩm lưu truyền trong dân gian đều mang tính nhận thức, giáo dục về nhân phẩm đạo lý, hướng con người vươn tới chân – thiện – mỹ. Vậy đương nhiên, loại hình hát Xẩm xưa nay cũng đã góp phần tô thắm cho bản sắc văn hoá dân tộc.

**1.3.** Tỉnh Ninh Bình – vùng đất cổ ở cực Nam của đồng bằng Bắc Bộ, nơi có Cố đô Hoa Lư của nước Đại Cồ Việt – Thế kỷ X, là nơi phát tích nghệ thuật hát Chèo, loại hình dân ca – nhạc cổ truyền phong phú, tiêu biểu của cả miền Bắc Việt Nam. Vì thế, rất có cơ sở để khẳng định rằng: vùng đất Ninh Bình cũng là “cái nôi”, là “quê hương” của loại hình hát Xẩm cổ truyền. Bởi vì: Hát Xẩm vừa có những điệu, lời đặc trưng lại vừa có sự dung nạp những làn điệu, điệu thức của những loại hình dân ca, nhạc cổ truyền của cả vùng Bắc Bộ.

**1.4.** Trong thực tế hiện nay, loại hình hát Xẩm đang rất có nguy cơ bị mai một, thất truyền bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, mà trong đó có nguyên nhân là

sự vắng bóng của các nghệ nhân hát Xẩm. Một số nghệ nhân hát Xẩm trong dân gian cũng dần quên đi các bài, điệu hát Xẩm do lâu ngày không thực hành. Đặc biệt khi nghệ nhân hát Xẩm không còn nữa thì vốn di sản văn hoá phi vật thể này cũng sẽ thất truyền, mãi mãi không tồn tại nữa.

Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nói riêng, cả nước nói chung, hiện chỉ còn một nghệ nhân – Nghệ sĩ ưu tú hát Xẩm là cụ Hà Thị Cầu (hiện ở xã Yên Phong – huyện Yên Mô - tỉnh Ninh Bình) nay đã rất già yếu. Trong khi đó, những người trẻ tuổi trong cả nước biết hát Xẩm, được đào tạo, truyền nghề cũng rất hiếm hoi, hăng hái, thiếu thốn về kỹ năng, vốn liếng trong lĩnh vực nghệ thuật dân gian độc đáo và quý giá này.

**1.5.** Do vậy, việc khôi phục, bảo tồn loại hình nghệ thuật hát Xẩm – một di sản văn hoá phi vật thể đặc sắc là rất quan trọng và có ý nghĩa thiết thực cả trong hiện tại và về lâu dài. Đề án: “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm” hiện là mang tính cấp thiết, nhằm kịp thời tránh được nguy cơ mai một, thất truyền một di sản văn hoá phi vật thể quý giá trong kho tàng văn hoá nghệ thuật dân gian cổ truyền của dân tộc Việt Nam nói chung, của vùng đất Ninh Bình nói riêng.

**1.6.** Kết quả đề án: “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm” sẽ là cơ sở quan trọng làm căn cứ để thiết lập hồ sơ đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) thế giới xem xét, công nhận loại hình văn hoá nghệ thuật hát Xẩm tỉnh Ninh Bình là Di sản văn hoá Thế giới.

## 2. Mục tiêu của đề án:

### 2.1. Mục tiêu chung:

- Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy và phổ biến nghệ thuật hát Xẩm cổ truyền.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể:

Sưu tầm các lờn điệu Xẩm:

- Chênh phong
- Xẩm chợ

- |            |                 |
|------------|-----------------|
| - Phôn huê | - Hô bốn mùa    |
| - Riêm huê | - Ba bậc        |
| - Hát ai   | - Thập ân ..... |

**3. Nội dung triển khai đề án:**

- a. Truyền dạy và phổ biến các bài hát Xẩm theo các làn điệu trên.
- b. Bảo tồn (thu ghi hình, tiếng) các làn điệu, các bài hát Xẩm cổ truyền qua chương trình dàn dựng.
- c. Công bố kết quả, chương trình bảo tồn, phát huy nghệ thuật hát Xẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

**4. Phương pháp thực hiện đề án:**

- a. Thuê khoán các Nghệ nhân, Nghệ sĩ ở Trung ương và địa phương sưu tầm các làn điệu, các bài hát Xẩm cổ truyền, soạn chương trình và trực tiếp truyền dạy nghệ thuật hát Xẩm.
- b. Huy động toàn bộ các diễn viên, nhạc công Nhà hát Chèo Ninh Bình tham gia học tập loại hình hát Xẩm.
- c. Thiết kế, dàn dựng và thực hiện chương trình nghệ thuật hát Xẩm do các diễn viên, nhạc công Nhà hát Chèo Ninh Bình thể hiện.
- d. Thu, ghi hình chương trình nghệ thuật hát Xẩm.
- e. Hợp tác với các cơ quan báo, đài để phổ biến về nghệ thuật hát Xẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**5. Địa chỉ chuyển giao kết quả đề án:**

- Toàn bộ kết quả đề án sẽ được chuyển về cơ quan quản lý nhà nước của Nhà hát Chèo Ninh Bình là Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Ninh Bình để trình lên Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (gồm có tài liệu, đĩa hình ghi chương trình truyền dạy, thể hiện loại hình hát Xẩm cổ truyền).

**6. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện đề án.**

- Nhà hát Chèo Trung ương
- Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Bình

**7. Đội ngũ những người thực hiện đề án:**

TT	Họ và tên	Đơn vị	Công việc	Thời gian thực hiện
A	<b>Chủ nhiệm đề án</b>			
01	Nguyễn Đức Long	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình		Tháng 11+12/2011
B	<b>Những người tham gia thực hiện đề án</b>			
01	Nghệ nhân, NSƯT Hà Thị Cầu	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Dạy hát	nt
02	NSND Xuân Hoạch	Nhà hát Chèo TW	Dạy hát	nt
03	NSƯT Thanh Ngoan	Nhà hát Chèo TW	Dạy hát	nt
04	NSƯT Đỗ Tùng	Nhà hát Chèo TW	Dạy hát	nt
05	NSND Văn Nguyên	Nhà hát Chèo TW	Dạy hát	nt
06	NSND Xuân Hoạch	Nhà hát Chèo TW	Dạy nhạc	nt
07	NSƯT Văn Ty	Nhà hát Chèo TW	Dạy nhạc	nt
08	NSƯT Minh Trí	Nhà hát Chèo TW	Dạy nhạc	nt
09	NSƯT Đỗ Tùng	Nhà hát Chèo TW	Dạy nhạc	nt

10	NSƯT Hoàng Trí	Nhà hát Chèo TW	Dạy nhạc	nt
11	Hoạ sĩ- NSND Lê Huy Quang	Nhà hát Chèo TW	Thiết kế makét	nt
12	Hoạ sĩ Quang Anh	Nhà hát Chèo TW	Hoạ sĩ thể hiện	nt
13	NSƯT Thanh Ngoan	Nhà hát Chèo TW	Đạo diễn	nt
14	Diễn viên, nhạc công	Nhà hát Chèo Ninh Bình	Học nhạc, học hát	nt

**8. Giá trị thực tiễn của đề án:**

- a. Khôi phục, bảo tồn loại hình nghệ thuật hát Xẩm – một di sản văn hoá phi vật thể độc đáo, quý giá của dân tộc và của địa phương.
- b. Đáp ứng tính cấp thiết của thực trạng hiện nay: do nghệ nhân hát Xẩm ở trong tỉnh rất hiếm và đã rất già yếu.
- c. Góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng khoá VIII về “Xây dựng và phát triển nền Văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.
- d. Góp phần bồi đắp làm phong phú, đa dạng kho tàng văn hoá nghệ thuật cổ truyền của vùng đất Ninh Bình, tăng thêm sức thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến Ninh Bình.

**9. Thời gian, tiến độ thực hiện đề án:**

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành
01	Xây dựng thuyết minh dự án và lập tờ trình UBND tỉnh.	Tháng 10/2011
02	Liên hệ, hợp đồng với những cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đề án.	Đầu tháng 11/2011

03	Khai trương đề án	Tháng 11/2011
04	Diễn viên, nhạc công học hát và học nhạc	Đến tháng 12/2011
05	Dàn dựng chương trình tổng thể	Tháng 12/2011
06	Thu, ghi hình	Tháng 12/2011
07	Báo cáo tổng duyệt đề án	Tháng 12/2011

**10. Địa điểm triển khai thực hiện đề án:**

- Nhà hát Chèo Ninh Bình
- Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Bình (Đường Lê Đại Hành – Thành phố Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình).

**11. Dự toán chi tiết kinh phí đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm” :** 631.100.000đ

**11.1. Kinh phí sưu tầm, giảng dạy và dàn dựng của các nghệ sĩ Trung ương đảm nhận (khoán gọn):** 547.300.000đ

Dự toán chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền (đồng)
<i>I</i>	<i>Ekýp dàn dựng</i>			<i>340.000.000</i>
1	Thù lao sưu tầm – biên soạn	10.000.000	08 tiết mục	80.000.000
2	Giảng viên truyền nghề hát	12.000.000	08 tiết mục	96.000.000
3	Âm nhạc	12.000.000	08 tiết mục	96.000.000
4	Dàn dựng tổng thể chương trình			50.000.000

5	Thù lao họa sĩ thiết kế ma kết	18.000.000	Chương trình	18.000.000
<b>II</b>	<b>Trang trí, đạo cụ, nhạc cụ</b>			<b>105.300.000</b>
1	Thực hiện trang trí, bối cảnh	25.000.000	01 phòng hậu (hai lớp)	25.000.000
2	Mua sắm nhạc cụ già cổ			26.500.000
	- Dàn bầu già cổ	6.000.000	01 chiếc	6.000.000
	- Trống mành	800.000	05 bộ	4.000.000
	- Kèp kè	200.000	10 đôi	2.000.000
	- Nhị	3.000.000	02 chiếc	6.000.000
	- Trống cờn	2.500.000	02 chiếc	5.000.000
	- Phách	350.000	10 bộ	3.500.000
3	Đạo cụ, bục bệ sân khấu			19.400.000
4	Phục trang biểu diễn	800.000	43 bộ	34.400.000
	- Khăn vấn		43 chiếc	
	- Yếm		43 chiếc	
	- Áo cánh		43 chiếc	
	- Dây lưng		43 chiếc	
	- Váy đèn		43 chiếc	
<b>III</b>	<b>Chi tiền ăn nghỉ cho êkíp</b>			<b>102.000.000</b>

1	Tiền ăn	200.000	10 người x 22 ngày	44.000.000
2	Tiền ngủ	250.000	10 người x 22 ngày	55.000.000
3	Tàu xe đi lại HN-NB	1.500.000	2 chuyến	3.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>547.300.000đ</b>

(Năm trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn)

**11.2. Các khoản chi cho chương trình do Nhà hát Chèo Ninh Bình đảm nhận:** 83.800.000đ

**11.2.1. Bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn (Gồm 2 giai đoạn):** 46.800.000đ

a. Giai đoạn 1: Dạy hát, dạy đàn

(43 người x 20.000đ/người/buổi x 2 buổi/ngày x 10 ngày) = 17.200.000đ

b. Giai đoạn 2: Dàn dựng tổng thể

(74 người x 20.000đ/người/buổi x 2 buổi/ngày x 10 ngày) = 29.600.000đ

**11.2.2. Chi phí khác:** 37.000.000đ

a. Chi khai trương và tổng duyệt (Lãnh đạo tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lãnh đạo Sở Tài chính, toàn bộ êkíp dàn dựng, diễn viên, nhạc công tham gia dàn dựng)

100 người x 100.000đ/người/ngày x 2 ngày = 20.000.000đ

b. Thuê rạp luyện tập và biểu diễn + thuê bảo vệ rạp + thuê dọn vệ sinh rạp:

(10 ngày x 800.000đ/ngày) = 8.000.000đ

c. Chi chè nước cho êkíp và diễn viên, nhạc công:

(30 ngày x 100.000đ/ngày) = 3.000.000đ

d. Chi phí tiêu luyện tập:

(30 ngày x 200.000đ/ngày) = 6.000.000đ

Tổng cộng = 631.100.000đ

(Sáu trăm ba mươi một triệu một trăm nghìn đồng)

NAM

012

### 13. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

#### a. Kết luận

- Đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển Nghệ thuật hát Xẩm” là một dự án có nhiều giá trị và ý nghĩa trong thực tiễn lịch sử, đặc biệt là hiện nay với những nguy cơ mai một, thất truyền mãi mãi của di sản văn hóa phi vật thể này.

- Đề án này thực sự mang tính cấp thiết.

- Kết quả đề án cơ bản đáp ứng được những yêu cầu đặt ra. Về mục tiêu, phù hợp với mức kinh phí đầu tư để thực hiện đề án.

- Mục tiêu, kết quả đề án thể hiện rõ quá trình quyết tâm, nỗ lực của cơ quan thực hiện đề án, chủ nhiệm đề án, của các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện đề án.

- Trong quá trình thực hiện và hoàn thành đề án đương nhiên sẽ có phát sinh những thuận lợi, và khó khăn (Về chủ quan và khách quan).

#### b. Kiến nghị:

- Kính đề nghị ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện để đề án này hoàn thành đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

- Kính đề nghị các cơ quan, tổ chức, các Nghệ sĩ, Nghệ nhân phối kết hợp thực hiện đề án tích cực; giúp đỡ, ủng hộ thực hiện đề án theo đúng nội dung, đảm bảo đúng tiến độ thời gian và đúng mục tiêu đề án.

- Đề nghị các cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện đề án tích cực hoàn thành các công việc được giao đúng tiến độ thời gian, đạt kết quả chất lượng cao./.

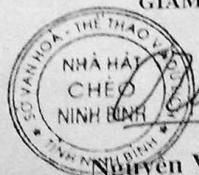
Ninh Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2011

CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ ÁN  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NINH BÌNH



Nguyễn Đức Long

CƠ QUAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN  
NHÀ HÁT CHÈO NINH BÌNH  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thập

### **Phụ lục 3**

#### **Các câu hỏi phỏng vấn và câu trả lời**

(Tác giả thực hiện ngày 12/3/2017 và 25/7/2017)

Trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về hát Xẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, học viên đã tiến hành phỏng vấn một số người có liên quan tới công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa hát Xẩm ở Ninh Bình.

##### **3.1 Những câu hỏi phỏng vấn:**

- Thưa ông Nguyễn Văn Thập - Giám đốc nhà hát Chèo tỉnh Ninh Bình, là một trong những người trực tiếp phụ trách công việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của hát Xẩm, xin ông cho biết về tình hình chung về nhà hát Chèo ?
- Xin ông cho biết về các đoàn Chèo hiện nay của tỉnh cũng như tình hình nhân sự tại đó?
- Xin ông cho biết những khó khăn và thuận lợi trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của hát Xẩm ở tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay
- Thưa ông Lã Phú Hải - Phó phòng văn hóa huyện Yên Mô, Xin ông cho biết thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hát Xẩm tại huyện Yên Mô ?
- Xin ông cho biết tình hình nhân sự phòng văn hóa huyện Yên Mô hiện nay?
- Xin ông cho biết những nét chính về cuộc đời nghệ nhân Hà Thị Cầu?
- Xin cháu cho biết tên và địa chỉ?
- Cháu hãy cho biết tại sao cháu lại tham gia lớp học truyền dạy hát Xẩm do phòng Văn hóa - Thông tin huyện Yên Mô tổ chức?
- Cháu hãy cho biết cháu có cảm nhận gì về nghệ thuật hát Xẩm ở quê hương Ninh Bình?

##### **3.2. Những người tham gia phỏng vấn:**

- Ông Nguyễn Văn Thập - Giám đốc nhà hát Chèo tỉnh Ninh Bình

- Ông Lã Phú Hải - Phó phòng văn hóa huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình
- Chị Nguyễn Thu Trang học sinh lớp 10 trường THPT Yên Mô A  
Ninh Bình.

### **3.3. Câu trả lời:**

- Là đơn vị hoạt động nghệ thuật chèo chuyên nghiệp, gồm 2 đoàn chèo, Nhà hát Chèo Ninh Bình được thành lập trên cơ sở nâng cấp Đoàn chèo Ninh Bình. Đây là Nhà hát Chèo nằm trên vùng đất kinh đô Hoa Lư xưa vốn được coi là đất tổ của sân khấu Chèo từ thế kỷ X. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, hiện nay Ninh Bình vẫn là một trong những cái nôi hát chèo mạnh ở Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, Nhà hát Chèo Ninh Bình là đơn vị nhà hát Chèo lớn nhất nằm ngoài thủ đô Hà Nội với tổng số nhân lực hơn 100 người trong khi các nhà hát Chèo tỉnh khác thường duy trì 45 - 60 người. Trong không gian văn hóa nghệ thuật chèo, Nhà hát Chèo Ninh Bình thuộc chiểu Chèo xứ Nam, ngoài Chèo, nhà hát còn có vai trò bảo tồn các loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian khác như xẩm, hát văn và ca trù.

#### **Ban giám đốc**

Giám đốc: NSUT Nguyễn Văn Thập

Phó giám đốc: NSND Mai Thị Thủy

Phó giám đốc: NS Mai Thị Hòa

#### **Các đơn vị trực thuộc**

Đoàn Chèo 1 (Đoàn nghệ thuật 1): Trưởng đoàn NS Mai Thị Hòa

Đoàn Chèo 2 (Đoàn nghệ thuật 2): Trưởng đoàn NSND Mai Thị Thủy

Phòng Tổ chức hành chính

Phòng Tổ chức biểu diễn

Phòng Nghệ thuật: Trưởng phòng NSUT Phạm Tuấn Dũng.

Cơ cấu phân theo chuyên môn có: Đội múa Rối nước, đội Nhạc công, đội Công nhân, Đội diễn viên.

- Hiện nhà hát Chèo Ninh Bình có các nghệ sĩ tên tuổi như: NSND Mai Thủy, NSƯT Quang Thập, NSUT Huyền Diệu, NSUT Phạm Tuấn Dũng, NS Bá Toản, NS Quốc Trị, NS Lê Anh Tú, NS Thu Hà, NS Hoàng Thắng, NS Thanh Thúy, NS Thanh Hải, NS Thu Quế, NS Phạm Bình, NS Ngọc Anh, NS Trần Trung Sỹ, NS Lã Thị Mến, NS Phạm Thị Hiền, NS Đỗ Thị Lý, NS Thanh Tuyền, NS Mạnh Hưng, NS Ngọc Minh, NS Tiến Thành, NS Mai Hiên, NS Thanh Thúy, NS Diệu Thuần, NS Ngọc Xuân,...

- Gần đây, khi công tác sưu tầm dân ca được chú trọng, trước khi mất, nghệ nhân Hà Thị Cầu đã giúp dậy lại những bài hát Xẩm nhằm truyền đạt lại cho lớp trẻ lưu giữ nghệ thuật này, chứ sinh hoạt hát Xẩm như ngày xưa thì không còn. Khai thác những bài thơ hay của nghệ thuật đương đại từ đó bằng tài năng của mình, các nghệ nhân nghệ sĩ hát Xẩm đã 'bé làn nắn điệu' để rồi những bài xẩm độc đáo ra đời. Đó cũng là một trong những phương thức bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, góp phần đưa nghệ thuật truyền thống đến gần hơn với công chúng. Hát Xẩm gần như bị mai một qua nhiều thập niên. Nhưng văn hóa dân tộc luôn luôn vẫn có sức sống riêng, sức sống ấy được khuôn đúc từ tinh thần yêu nước và trách nhiệm với quê hương của người nghệ sĩ hát Xẩm, vì thế mà Xẩm vẫn được nuôi dưỡng âm ý trong lòng nhân dân.

- Ninh Bình là cái nôi của nghệ thuật hát Xẩm, nhưng mảnh đất nuôi dưỡng và chắp cánh cho những nghệ nhân Xẩm phải kể tới huyện Yên Mô. Chính vì vậy, hoạt động quản lý loại hình di sản nghệ thuật dân gian không thể thiếu phòng Văn hóa huyện Yên Mô, thuộc quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình. Huyện đã thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và di vào hoạt động từ năm 2008. Đến nay toàn huyện có 1 nhà văn hóa huyện, 01 nhà văn hóa thiêú nhi đang được xây dựng, có 06 nhà văn hóa xã, 181 nhà văn hóa thôn, xóm đạt chuẩn.

Công tác quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa được các cấp Ủy đảng, chính quyền chú trọng thực hiện. Từ đó dần khôi phục nghệ thuật dân gian hát Xẩm, đưa loại hình nghệ thuật này tới gần quần chúng hơn, nhằm bảo tồn và phát huy được hết giá trị của nó. Hát Xẩm cổ hiện nay cũng đã dần bị mai một, biến mất đi nhiều. Chính vì vậy, nhiệm vụ của các nhà quản lý lại càng cấp thiết hơn, cần nhiều giải pháp mang tính thực tiễn hơn.

- Cơ cấu tổ chức phòng Văn hóa huyện Yên Mô như sau:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng: Trưởng phòng VH

Ông Lã Phú Hải: phó phòng VH

Lê Việt Hùng: Chuyên viên phòng VH

Nguyễn Quyết Thắng: Chuyên viên phòng VH

Nguyễn Đức Hữu: PGĐ Trung tâm VH - TT

Nguyễn Thị Hiền: Viên chức Trung tâm VH - TT

Đoàn Văn Mai: Viên chức Trung tâm VH - TT

Phạm Văn Tuyến: Viên chức Trung tâm VH - TT

Trần Thị Bích Hồng: Viên chức Trung tâm VH- TT

Vũ Xuân Trường: Viên chức Trung tâm VH - TT

Ninh Thị Thu: Viên chức Trung tâm VH - TT

Lê Thị Huệ: Viên chức Trung tâm VH - TT

Trần Thị Vân: Viên chức Trung tâm VH - TT

- Bà Hà Thị Cầu tên thật là Hà Thị Năm (Cầu là cách gọi theo tên con trai cả của bà ở vùng Yên Mô, Ninh Bình). Bà sinh năm 1928 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong một gia đình ba đời hát Xẩm. Cha bà là một người hát Xẩm bị khiếm thị. Năm 11 tuổi, cha mất và bà cùng mẹ rời Nam Định về sinh sống tại thôn Quảng Phúc, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng tám tuổi, bà đã bê chiếc thau đồng theo bố mẹ lê la khắp các chợ quê để hành nghề hát Xẩm kiếm sống. Định cư tại Yên Mô (Ninh

Bình), hai mẹ con bà nương nhờ học hát tại nhà ông trùm Xẩm Chánh Trương Mậu khi đó hiện là trưởng sáu gánh hát ở Ninh Bình. Năm 16 tuổi bà trở thành người vợ thứ 18 của ông trùm Xẩm Nguyễn Văn Mậu (biệt danh là Chánh Trương Mậu). Năm đó ông Mậu 49 tuổi, từng chung sống với 17 người đàn bà, trong đó có 8 bà chính thức. Khi bà 33 tuổi thì ông Mậu qua đời, để lại cho bà bảy người con; sau thì bốn người lần lượt qua đời vì bệnh đậu mùa. Con rể bà làm nghề đánh cá còn con gái buôn bán trong các chợ Bút, chợ Ninh, chợ Nam Dân ở Ninh Bình.

Vợ chồng bà vốn nghèo khó, trong tay không có gì là tài sản giá trị ngoài mảnh đất từ trước năm 1945. Bà theo cha mẹ đi hát Xẩm từ nhỏ nên chỉ thạo nghề này mà không biết làm gì khác, cuộc sống càng vất vả cơ cực. Thậm chí bà Cầu từng phải cho đi một người con vì không thể nuôi nổi.

Năm 1977, sau ngày Việt Nam thống nhất, bà viết bài Theo Đảng trọn đời. Sau đó, bà được tham dự nhiều hội diễn văn nghệ quần chúng toàn quốc, đoạt được nhiều huy chương vàng và giải thưởng đặc biệt. Năm 1981-1982, bà được Nhạc viện Hà Nội mời tham gia phụ trách chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Cuối những năm 1980 nhà bà mới được Chính phủ Việt Nam cấp ruộng. Năm 1992, gia đình bà xây một căn nhà nhưng không có công trình phụ.

Năm 1998, bà đã nhận được bằng khen của Đài Tiếng nói Việt Nam và giải đặc biệt "Nghệ nhân hát chèo tỉnh Ninh Bình" trong Liên hoan Trích đoạn tuồng chèo hay toàn quốc.

Năm 2008, Nghệ nhân Hà Thị Cầu đã nhận được giải thưởng Đào Tán, giải thưởng dành cho những đóng góp trong việc gìn giữ vốn quý nghệ thuật dân tộc.

Những làn điệu Xẩm cùng giọng hát của bà là những di sản quý giá còn lại của nghệ thuật xẩm. Bà đã được Hội văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức trao tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian vào ngày 25 tháng

12 năm 2004 và đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú. Nhiều nghệ sĩ nổi tiếng ở trung ương, địa phương đã được bà truyền dạy hát Xẩm

Bà mất ngày 03 tháng 03 năm 2013 tại nhà riêng ở xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình, thọ 97 tuổi.

Mặc dù những giải thưởng và danh hiệu, nhưng cuộc sống của bà vẫn vô cùng khổ cực. Đến cuối đời, bà vẫn chưa một ngày thoát khỏi cảnh nghèo khó và gia đình bà Cầu thuộc diện những hộ dân nghèo nhất xã Yên Phong, huyện Yên Mô

- Cháu tên là Nguyễn Thu Trang học sinh lớp 10 trường THPT Yên Mô A Ninh Bình

- Cháu tham gia lớp học truyền dạy hát Xẩm do phòng Văn hóa - thông tin huyện Yên Mô tổ chức từ năm 2016. Cháu tham gia lớp học này trước tiên là vì cháu rất thích hát Xẩm, từ bé cháu đã thích nghe các bà các mẹ hát Xẩm mỗi lúc nhàn rỗi. Thấy có tổ chức lớp học này, nên cháu đã tham gia luôn a.

- Theo như cháu được biết thì cũng có nhiều địa phương khác có hát Xẩm. Nhưng cháu vẫn luôn cảm nhận được hát Xẩm ở Ninh Bình có một nét đặc thù riêng. Theo như các bà, các mẹ hay kể lại thì cháu biết rằng quê hương Ninh Bình chúng cháu có thần Xẩm Hà Thị Cầu. Bà là người rất đam mê với hát Xẩm, và bà đã đem đam mê đó truyền lại cho mọi người ở đây. Chính vì vậy, lớp trẻ như học sinh chúng cháu cũng cần cố gắng, nỗ lực hơn nữa để giữ gìn cách hát Xẩm này.

Phụ lục 4

## Một số hình ảnh liên quan tới hoạt động hát Xẩm



4.1. Hát Xẩm thời Pháp thuộc (Nguồn: <http://@cheo48h.hanoi.com>, truy cập ngày 25/8/2017)



4.2. Một đội Xâm chợ thời Pháp thuộc (Nguồn: <http://@cheo48h.hanoi.com>,  
truy cập ngày 25/8/2017)



4.3. Nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa biểu diễn hát Xẩm. Ảnh: Trần Mỹ Hiền. Đăng trên trang [www.hoinhacsivn.com](http://www.hoinhacsivn.com), truy cập ngày 20/8/2017



4.4. Nghệ sĩ Mai Tuyết Hoa trong một tiết mục biểu diễn. Ảnh: Mai Tuyết. Đăng ngày 02/05/2016 trên trang [cand.com.vn](http://cand.com.vn), truy cập ngày 20/8/2017



4.5. Hình ảnh biểu diễn của nhóm Xẩm Hà Thành. Ảnh: Việt Trần đăng ngày 29/01/2017 trên trang [anninhthudo.vn](http://anninhthudo.vn), truy cập ngày 20/8/2017



4.6. Chiếu xẩm Hải Phòng biểu diễn tại dải Trung tâm thành phố trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Phượng Đỏ Hải Phòng 2015. Đăng trên trang [haiphong.gov.vn](http://haiphong.gov.vn), truy cập ngày 20/8/2017.



4.7. Hình ảnh cố nghệ nhân Hà Thị Cầu biểu diễn lúc ở nhà

Đăng trên trang [www.yan.vn](http://www.yan.vn). Truy cập ngày 20/8/2017



4.8. Đồng chí Bùi Văn Nam, UV T.Ư Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cùng lãnh đạo Sở VH,TT&DL, lãnh đạo huyện Yên Mô thăm nghệ nhân-nghệ sỹ Hà Thị Cầu. [Nguồn: Phương Thảo chụp năm 2015]



4.9. Các nghệ sĩ, diễn viên nhà hát Chèo Ninh Bình biểu diễn trong chương trình nghệ thuật tri ân Nghệ nhân Hà Thị Cầu.

[Nguồn: Phương Thảo chụp năm 2017]



4.10. Các nghệ sĩ, diễn viên nhà hát Chèo Ninh Bình biểu diễn trong chương trình nghệ thuật tri ân Nghệ nhân Hà Thị Cầu.

[Nguồn: Phương Thảo chụp năm 2017]